

ĐẠI KỶ NGUYÊN

TRỰC THUỘC TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG ĐA QUỐC GIA EPOCH MEDIA GROUP

www.DKN.tv

Nữ Tiến sỹ kinh tế Pháp:

“Nỗ lực hết sức
không phải
để đứng đầu, mà để
biết đặt mình
sau người khác”

Rốt cuộc LƯƠNG TÂM
đáng giá bao nhiêu?

Thế giới này vốn
KHÔNG HOÀN MỸ nhưng có
MỘT NGƯỜI HOÀN HẢO
dành cho bạn

Vì sao người Mỹ sẽ
KHÔNG BỎ PHIẾU cho một
tổng thống VÔ THẦN?





ĐẠI KỶ NGUYÊN

Mang đến giá trị cuộc sống

Ra đời ngày 1/1/2015, Đại Kỷ Nguyên Việt Nam là phiên bản tiếng Việt duy nhất trong số 21 ngôn ngữ được Tập đoàn Truyền thông Đại Kỷ Nguyên đa quốc gia (Epoch Media Group) chính thức công nhận và ủy quyền xuất bản.

Quãng đường đã qua ghi dấu rất nhiều tâm huyết của Đại Kỷ Nguyên trong hoài bão trở thành tờ báo của những giá trị nhân văn truyền thống, một miền đất an hòa nơi vẻ đẹp của những giá trị Chân-Thiện-Nhẫn được trân quý và tỏa sáng trong trái tim và tâm hồn độc giả. Đại Kỷ Nguyên tin rằng, không phải chính trị, tiền bạc hay quyền lực, mà chính những giá trị đạo đức cao đẹp đó mới là điều duy nhất vĩnh hằng bất biến trong thế giới đầy biến động này.

Với niềm tin tưởng mạnh mẽ những giá trị đạo đức đẹp đẽ sẽ là chìa khóa giúp độc giả tìm thấy lời giải cho những bế bộn và trăn trở về cuộc sống, Đại Kỷ Nguyên cố gắng truyền tải các bài viết hay nhất tìm về giá trị văn hóa truyền thống được lưu truyền từ ngàn năm – cội nguồn thuần khiết và đẹp đẽ nơi nhân loại bắt đầu; đề cao các giá trị đạo lý, nhân sinh, tín ngưỡng đối với Thần Phật – niềm tin bất tử để chúng ta luôn vững vàng và bình yên trong biển lớn đầy sóng gió của cuộc sống này.

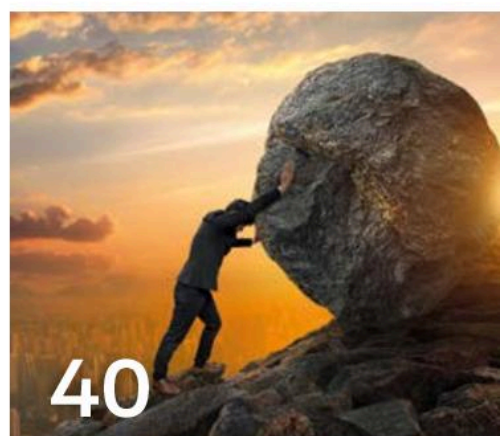
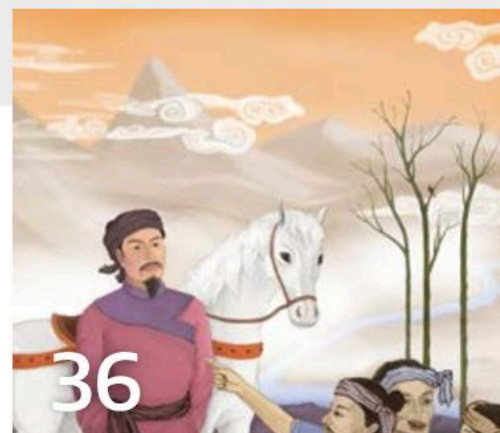
Trong sâu thẳm mỗi độc giả đều là “những người hùng chân chính”, luôn tìm kiếm chính nghĩa và thiện lương. Hy vọng những truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc về lòng nhân ái, các phép tắc lễ nghĩa và các giá trị nhân văn sẽ được tất cả mọi người đón nhận, thực hành trong đời sống hàng ngày và tiếp tục lưu truyền cho thế hệ tương lai.

Trân trọng gửi đến quý độc giả **Chuyên san số 4** - ấn bản tuyển chọn các bài viết đặc sắc mà Ban Biên tập muốn dành tặng quý độc giả như một món quà của tinh thần, tri thức về những giá trị sống nhân văn, đẹp đẽ mà chúng tôi trân quý.

Đại Kỷ Nguyên tin rằng, ở đâu có Chân-Thiện-Nhẫn thì ở đó đạo đức và trí tuệ sẽ thăng hoa. Nếu mỗi người trên thế giới đều trở nên vị tha và hạnh phúc thì thế giới sẽ mau chóng trở thành một nơi mà tình thương yêu và trí tuệ ngự trị.

BBT ĐẠI KỶ NGUYÊN

NỘI DUNG



Góc nhìn

8 | Phép lịch sự của người Việt:
Bao giờ cho đến ngày xưa?

14 | Cuộc đời là Thiện-Ác,
Chính-Tà lẫn lộn nhưng vẫn
phân biệt rõ được bằng
cách này

Nhân vật

19 | Nữ Tiến sỹ kinh tế Pháp:
“Nỗ lực hết sức không phải để
đứng đầu, mà để biết đặt mình
sau người khác”

Văn hóa truyền thống

28 | Phong thủy quan trọng
nhất của đời người là
chính mình

32 | Nếu Thần Phật thực sự tồn
tại, bạn sẽ được gì và mất gì?

36 | Vì sao người quân tử không
tranh cãi với kẻ tiểu nhân?

40 | Rốt cuộc lương tâm đáng
giá bao nhiêu?

43 | Kết bạn khắp thiên hạ,
tri kỷ hỏi mấy người?

46 | Vì sao có nhiều người
thiện lương lại luôn sống
trắc trở, long đong?

50 | Im lặng là vàng, nhẫn nhịn
là bạc, giúp người là đức, chịu
thiệt là phúc

52 | Gia đình luôn yên ấm,
nếu mỗi người đều ghi nhớ
những điều này



60 | Sa cơ lỡ vận dừng bi lụy,
trời sinh ta ắt có chỗ dừng

62 | Buông bỏ cũng là một
mỹ đức

Thưởng thức

66 | Những nét tinh tế
trong nghệ thuật trà đạo của
người Nhật

72 | MẸ ƠI - Bài thơ nổi tiếng
trong ký ức nhiều thế hệ độc giả

74 | Nghệ thuật chân chính
cảm động đất trời là nghệ thuật
đến từ tâm hồn thuần khiết

Nhân sinh cảm ngộ

78 | Cuộc điện thoại lúc
nửa đêm đánh thức cả thủ đô
Đan Mạch: Nếu bạn muốn giúp
ai đó, chắc chắn có cách

84 | 'Đừng để dành những thứ
tốt đến ngày đặc biệt, mỗi ngày
ta sống đều rất đặc biệt rồi'

86 | Người cha nát rượu
biến cậu bé ăn cắp vặt trở thành
ông chủ 'để chế' Starbucks

90 | Thế giới này vốn không
hoàn mỹ nhưng có một người
hoàn hảo dành cho bạn

96 | Đây mới là cảnh giới cao
nhất của thông minh

Tôn sư trọng đạo

100 | Đạo làm thầy: Kiến thức
chỉ là thứ yếu, quan trọng nhất
là dạy cách làm người

105 | Điều có thể thay đổi
cuộc đời con cái nhưng cha mẹ
thường quên dạy

Thế giới

111 | Vì sao người Mỹ sẽ không
bỏ phiếu cho một tổng thống
vô Thần?

114 | Cửa hàng nhỏ ở Nhật chỉ
bán 2 loại bánh, doanh thu 64 tỷ

Thân & Tâm

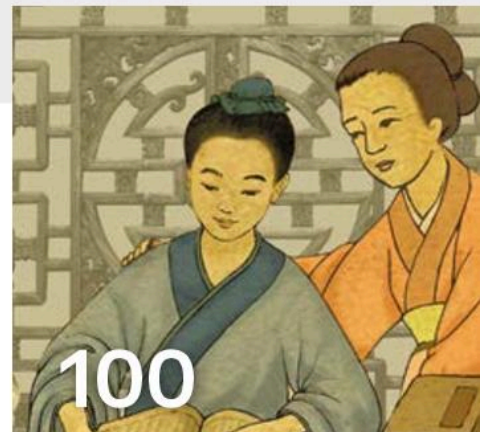
119 | Tỏi mằm: Một kho thuốc
quý tự nhiên

122 | 100 lời khuyên lúc lâm
chung của vị Thầy thuốc Trung y
112 tuổi (phần 3)

Khám phá

127 | Mặt trăng là được tạo ra?

132 | Nghiên cứu chứng minh:
Cây cối cũng biết nhường nhịn
và giao tiếp với nhau giống như
con người





ĐẠI KỶ NGUYÊN

VIỆT NAM

TRỰC THUỘC
TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG ĐA QUỐC GIA EPOCH MEDIA GROUP
TRỤ SỞ TẠI NEW YORK, HOA KỲ

CÓ MẶT TẠI 35 QUỐC GIA VỚI 21 NGÔN NGỮ

Bulgarian • Chinese • Czech • English • French • German • Hebrew • Indonesian • Italian •
Japanese • Korean • Persian • Portuguese • Romanian • Russian • Slovak • Spanish
• Swedish • Turkish • Ukrainian • Vietnamese

Website: www.DKN.tv

Email: contact@dkn.tv

Facebook: www.facebook.com/DaiKyNguyenVietnam/

CHUYÊN SAN ĐẠI KỶ NGUYÊN
SỐ 04

Thiết kế: **Huệ Minh**
Minh họa: **Nguyễn Anh - Mona**
Ảnh bìa: TS. **Lê Thị Thùy Linh**



**Ấn bản này không mang tính thương mại.
Độc giả có thể xem và tải về miễn phí từ
website: www.DKN.tv*

GÓC NHÌN

Góc nhìn của Đại Kỳ Nguyên về những sự kiện trong đời sống, nơi cánh cửa của tâm hồn được mở ra từ hệ quy chiếu của những giá trị đạo đức căn bản, cốt lõi.



(VISUALHUNT)

Phép lịch sự của người Việt: BAO GIỜ CHO ĐẾN NGÀY XƯA?

THUẦN DƯƠNG

Có một sự thật rằng, nhiều người Việt ra nước ngoài đã bị “sốc văn hóa” và hình thành ngay cái nhìn đầy trù ẻo với đất nước mình mới đặt chân lên chỉ bằng một câu nói, một hành động mà người nước ngoài coi là tự nhiên như hơi thở.

Sống trong lịch sự – sống trong hạnh phúc

Cô Kim đang làm ăn sinh sống ở Pháp chia sẻ rằng cô ấn tượng và vô cùng kinh ngạc khi lần đầu đi xe buýt ở đây không phải vì sự tiện nghi, sạch sẽ, quy củ trên xe mà là bởi... một câu chào của người tài xế. Anh Hùng ở Úc lại chia sẻ rằng sau một thời gian sống ở đây, bản thân không còn bị bất ngờ trước những lời chào, xin lỗi, cảm ơn nữa, nhưng vẫn giữ nguyên vẹn niềm vui thích khi được “sống trong lịch sự”. Một niềm vui rất giản đơn mà theo anh không thể có được khi ở trong nước.

Tôi cũng như nhiều người Việt mới sang nước ngoài khác, cũng ngạc nhiên và thích

thú không kém khi được những người không quen biết chào hỏi ở những nơi cứ tưởng sẽ chẳng cần chào hỏi nhau. Ở bến tàu, ai đó đi lại gần vạch đánh dấu chờ tàu, chào bạn và đứng đợi tàu cùng bạn. Trong phòng làm thủ tục hành chính, ở sảnh bệnh viện, phòng chờ... chỉ cần đi lướt qua nhau, họ chào bạn và thậm chí nở một nụ cười mỉm lịch thiệp.

Rồi như năng lượng của sự thân thiện có khả năng lây lan, bạn cười lại và buột ra một lời chào, rồi cả những lời cảm ơn, xin lỗi một cách tự nhiên và hạnh phúc. Khổng Tử đã từng nói rằng:

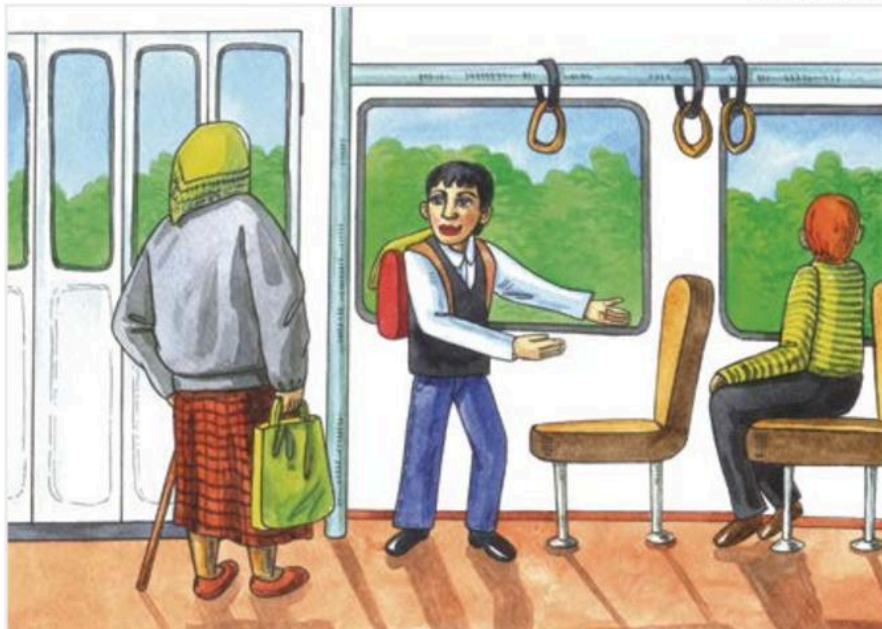
“Ở chung với người thiện như vào nhà có cỏ chi lan, lâu mà mà chẳng thấy mùi thơm, tức là mình cũng đã hóa ra thơm vậy”.

Ở chung với người lịch sự cũng vậy, lâu dần bạn sẽ hóa ra thơm mà không tự nhận thấy.

Rồi như một thói quen và xu hướng nhân văn của con người là muốn lan tỏa những



(Minh họa: Nguyễn Anh - Mona)



(SHUTTERSTOCK)

điều tốt đẹp, bạn mang hương thơm về quê nhà. Bạn chào và cảm ơn cô thu ngân ở siêu thị, nét mặt cô dường như giãn hơn mọi ngày. Bạn chúc mừng năm mới bác bảo vệ ở khu tập thể, cái rét mướt của rạng sáng mừng Một đường như bớt tê tái hơn với nụ cười tươi rói của bác bảo vệ già.

Nhưng đôi khi cũng là một sự lạc lõng và hụt hẫng đáp trả lại bạn. Bạn giữ cửa cho người đi sau nhưng họ không đưa tay ra giữ tiếp và cảm ơn bạn, họ chỉ đơn giản đi qua và mặc kệ bạn như thể đó là nhiệm vụ của bạn. Bạn kiên nhẫn xếp hàng chờ mua vé xem phim rồi ai đó chen lên trước bạn một cách bình thản như thể bởi bạn có nhiều thời gian rảnh hơn họ. Bạn xin lỗi khi chẳng may va phải ai đó nhưng họ đáp lại bằng một cái nhìn khó định nghĩa và hoàn toàn im lặng, để bạn thêm tin rằng đúng là bạn đã có lỗi.

Lịch sự là giả tạo, kiểu cách?

Có người nói muốn sống lịch sự ở Việt Nam cũng khó. Chẳng mấy chốc bạn sẽ lại bị đồng hóa ngược trở lại với những thói quen khiến bạn bớt hạnh phúc hơn, hăm hè và hoài nghi

hơn. Thậm chí còn có ý kiến cho rằng lịch sự là một sự giả tạo, “màu mè”, kiểu cách.

Một mẫu giao tiếp điển hình khi ai đó giúp bạn có thể là như thế này: “Cảm ơn anh/chị”, “Ôi dào khách sáo thế!”... Thật ra một câu nói tưởng chừng như đơn giản như vậy, tỏ ra là thân thiết và không câu nệ hình thức, nhưng nó lại có khả năng gây tổn thương và ngăn cản những lời chân thành nhất. Khách sáo vốn có nghĩa là lịch sự bề ngoài,

nhưng không thật lòng, thiếu thân mật. Khi người ta muốn bày tỏ sự biết ơn của mình mà lại bị nói là khách sáo, thì dần dà sẽ chẳng còn muốn nói lời cảm ơn nữa.

Thật ra người Việt xưa khá thanh lịch và lịch sự. Thời xưa đi học, trẻ em đã được dạy ngay từ tấm bé rằng:

Con người ta, bất cứ sang hay hèn, cũng phải giữ cho nó lễ phép. Lễ phép là cái tư cách của người có giáo dục biết tự trọng và trọng người. Cho nên thánh hiền đời trước dạy ta cốt lấy chữ “Lễ” làm đầu.

Lễ phép vẫn thường được hiểu là cách ứng xử một chiều của người dưới với người trên hơn là theo hướng ngược lại. Thế nhưng đó là sự mất mát dần của chữ Nghĩa và hệ tư



tưởng. Người Việt xưa coi lễ phép là điều mà ai ai cũng phải có và là cách đối đãi với tất cả mọi người chứ không chỉ có bậc bề trên. Và khi từ lịch sự chưa du nhập vào Việt Nam thì lễ phép có thể hiểu chính là cư xử lịch thiệp, có giáo dục, theo nghĩa của từ lịch sự sau này.

Trong cuốn “*Luân lý giáo khoa thư*” có dẫn câu chuyện nhỏ khi dạy trẻ về Lễ rằng: “Xưa có một vị công tử, một hôm cùng đi chơi với ông thầy học. Ra đường gặp một thằng bé bán kẹo chấp tay vái. Ông thầy học cúi đầu

chào lại, công tử thấy vậy, hỏi rằng: ‘*Sao tiên sinh lại chào một đứa hèn hạ như vậy?*’. Ông thầy trả lời: ‘*Thưa vâng, tôi chào nó để khỏi mang tiếng rằng tôi không lễ phép bằng nó*’.

Lễ phép là cái lễ, cái phép tắc mà con người có giáo dục nên đối đãi với nhau, là cái cốt cách của người tự trọng và biết trọng người. Lễ phép, lịch sự vì thế chắc chắn không phải một sự giả tạo, kiểu cách. Nó thể hiện con người bạn và một mong mỏi bày tỏ sự tôn trọng đối với người khác. Vì thế,



Ở các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc việc cúi chào thể hiện kính ngữ đã trở thành nếp sống.

khi ai đó cảm ơn bạn, đừng nói rằng họ đang khách sáo, hãy nhận tấm lòng của họ và khiêm tốn đáp lại: “*Không có gì!*”. Đừng làm phai nhạt mất “*hương thơm*” đang muốn lan tỏa của những lời “*cảm ơn*”.

Bất lịch sự nơi công cộng bởi niềm tin đã mất?

Có người cũng đã từng phân tích rằng người Việt chen lấn, xô đẩy, không biết xếp hàng cũng bởi vì họ đã mất lòng tin vào sự công bằng. Tôi thấy đó là một lý luận khá thuyết phục. Trong xã hội Việt Nam ngày nay, khi người có lợi thế đi cửa sau sẽ luôn được dịch vụ tốt hơn, khả năng giải quyết công việc nhanh hơn thì người ta không còn tin vào việc mình chỉ cần kiên nhẫn chờ đợi là sẽ được việc nữa.

Khi ai đó chen ngang và chẳng có ai có ý

kiến gì. Người bán vé, nhân viên thu ngân, cán bộ hành chính... không có ý kiến gì, cũng chẳng phê bình hay yêu cầu người chen ngang xếp hàng theo lượt. Người ta sẽ dần mất niềm tin và hoài nghi lẫn nhau, nhằm nhe giữ chỗ và đề phòng kẻ có kẻ chiếm mất quyền lợi của mình. Bởi họ không được bảo vệ và cái xấu không bị lên án.

Giả tạo tiểu tư sản...

Trước kia khi chúng ta chào người già, người trên, hơn mình về vai vế, thứ bậc trong gia đình, dòng họ... thì thường cúi đầu nói: “*Lạy ông, lạy bà, lạy cụ...*”. Trẻ em chào người lớn cũng khoanh tay gập người, đó là nét văn hóa lâu đời mà trẻ em miền Nam giờ vẫn còn lưu giữ được. Ở đây không đánh giá rằng nét văn hóa này có còn phù hợp hay không, nhưng rõ ràng nghe em bé Sài

Gòn thưa “con chào chú” với cái gập người 90 độ khiến người nghe cũng thấy mát lòng mát dạ.

Và cái cách người ta phủ nhận nét đẹp này thật phũ phàng và lệch lạc làm sao. Đã có thời người ta nói rằng cái gập người cúi chào đó là lễ nghi phong kiến cần phải xóa bỏ. Cư xử lịch thiệp có tiết chế là giả tạo kiểu tiểu tư sản nên cũng phải xóa bỏ. Người Việt thanh lịch một thời đã nhanh chóng học theo “Cách mạng Văn hóa” của người Trung Quốc mà xóa bỏ đi các lễ nghi và cách giao tiếp lịch sự, ai cũng là đồng chí cả, không cần câu nệ. Dân ta từ đó cảm thấy lịch sự với nhau có gì đó giả tạo, kiểu tiểu tư sản.

...Hay bởi đánh mất văn hóa truyền thống tốt đẹp?

Có cùng nguồn gốc văn hóa như người Việt hay người Trung, người Đài Loan luôn cố gắng lưu giữ những nét văn hóa truyền thống của mình. Và kết quả thể hiện ra ngay ở những tiểu tiết trong cách họ ăn nói, cư xử. Khi tôi hỏi cô bạn người Đài Loan của mình rằng: “*Cậu ăn cơm chưa, ăn cùng mình đi!*”, cô ấy lịch sự từ chối rằng: “*Cảm ơn cậu, mình vừa mới ăn rồi!*”. Có gì đặc biệt ở đây không? Xin thưa rằng có một chi tiết nhỏ thôi nhưng thể hiện một tư duy rất khác.

Tôi chợt nhận ra sự khác biệt khi vừa trước đó đi siêu thị về có mua chút bánh trái. Tới cửa nhà gặp bé My hàng xóm và hỏi bé: “*Con ăn tối chưa? Ăn bánh giò không, chú*

(DKN.TV)



mới mua?”. Bé thưa rằng: “*Không ạ, con no rồi!*”. Một câu nghe qua tưởng chừng đã quá đủ lễ phép của bé con biết điều.

Thế nhưng có sự khác nhau cơ bản trong cách đa phần người Việt từ chối điều gì đó. Đó là họ chỉ nghĩ ngay về nhu cầu của mình (đói, no hay không, có cần ăn hay không) và từ chối. Nhưng người Đài Loan sẽ nghĩ ngay tới lời mời của người khác với mình trước, và nói lời “*cảm ơn!*”. Một lời từ chối nhưng nếu bạn nghĩ về mình trước hay nghĩ về người khác trước, người nghe

là hoàn toàn có thể phân biệt được.

Có một câu chuyện tương tự khác về cách người Việt trả lời khi được hỏi rằng: “*Có ai muốn uống cà phê không? Tôi đang định đi mua!*”. Phần lớn số người có mặt trong văn phòng lúc đó đều trả lời “*Có!*” hoặc “*Không!*”. Chỉ có một người nói rằng: “*Không, cảm ơn anh!*”. Nó càng làm cho những câu trả lời “*Có!*” mà không kèm theo lời cảm ơn thêm phần bạc bẽo, vô ơn.

Văn hóa truyền thống được dạy trong các trường học thuở xưa đều khuyên bảo người ta hướng Thiện, tu tâm, dưỡng tính. Tu bỏ cái vị tư ích kỷ, giáo dưỡng nhân cách, tính tình để làm sao luôn biết nghĩ đến người khác. “*Điều gì không muốn thì đừng làm cho người!*”. Thế nhưng chúng ta lại quy chụp tất cả thành lễ nghi phong kiến, kiểu cách tiểu tư sản để khiến con người Việt Nam giờ chao chát, hoài nghi và hằn học với nhau từ ngoài đường cho tới gia đình, công sở. 



CUỘC ĐỜI LÀ THIỆN-ÁC, CHÍNH-TÀ LẪN LỘN

nhưng vẫn phân biệt rõ
được bằng cách này

BẠCH NHẬT

Chính và tà là cặp nhân tố đối lập, có chính ắt có tà, có thật thì có giả, có người vì đại nghĩa thì có kẻ vì danh lợi, có chính nhân quân tử thì có tiểu nhân gian tà. Do đó, trong xã hội, phạm trù đối lập chính và tà được thể hiện ở nhiều tầng thứ với các nội hàm khác nhau.

Chính tà theo quan điểm Nho gia

Trong lịch sử xã hội nhân loại hàng nghìn năm nay, bất kể thời đại nào, phương Đông hay phương Tây đều ca ngợi khuyến khích con người tu dưỡng những đức tính tốt đẹp, thiện lương, nghĩa hiệp, trung trinh, tiết tháo. Có rất nhiều đức tính tốt đẹp tiêu biểu cho người chính trực, trong đó các tiêu chuẩn của bậc chính nhân quân tử của Nho gia có tính khái quát và được người đời qua các thế hệ đều đánh giá cao.

Trong các quan hệ xã hội người thường, Nho giáo được đánh giá là một chính giáo. Tiêu chuẩn của chính nhân quân tử theo quan điểm của Nho gia là Nhân – Nghĩa – Lễ – Trí – Tín. Ngược lại với cái chính sẽ là cái tà, theo Nho gia, kẻ tiểu nhân gian tà sẽ Bất nhân – Bất nghĩa – Vô lễ – Vô trí – Bất tín.

Khổng Tử đưa ra tiêu chuẩn nhận biết quân tử và tiểu nhân: “*Quân tử hiểu rõ về nghĩa, vì nhân nghĩa; tiểu nhân hiểu rõ về lợi, vì tư lợi*”, “*Quân tử cầu đức hạnh, tiểu nhân cầu tiền tài*”, và “*Người quân tử thành tựu việc tốt đẹp cho người khác chứ không làm cái xấu cho người khác*”...

Còn về các mối quan hệ chủ yếu trong xã hội, Nho gia yêu cầu cấp dưới với cấp trên phải Trung, cấp trên với cấp dưới phải Nhân, giữa vợ chồng phải Hòa thuận, con cái đối cha mẹ phải Hiếu, em đối với anh chị phải Lễ, bạn bè đối với nhau phải Tín, hậu bối đối với tiền bối phải Kính.

Đó là lý tưởng nhân cách con người trong

(EPOCH TIMES)



Tiêu chuẩn của chính nhân quân tử theo quan điểm của Nho gia là Nhân – Nghĩa – Lễ – Trí – Tín.

xã hội, đều hướng theo tiêu chuẩn đó mà tu sửa, hoàn thiện bản thân. Như vậy, Nho gia được mọi người coi là chính đạo. Có thể tóm lại, chính đạo theo Nho gia là vì nhân nghĩa, vì người khác, còn tà đạo là vì bản thân mình, gia đình, dòng tộc, bè phái, vì danh vọng, vì quyền lực, vì tư lợi.

Từ thời Khổng Tử, xã hội rất rối loạn với nhiều thuyết, đó là thời “*Bách gia chư tử*”, trăm hoa đua nở. Chính giáo thì ít mà tà giáo thì nhiều, ai ai cũng nói thuyết của mình là chính, là đúng và phê phán công kích thuyết

(EPOCH TIMES)



Khổng Tử và các học trò.

giáo người khác. Vì vậy Khổng Tử cũng dạy học trò cách phân biệt: “Duy người nhân đức mới có đủ năng lực đánh giá khen chê người khác được”. Người nhân đức là người đã tu dưỡng đức đạo, họ làm gì, nghĩ gì, nói gì đều hợp với đạo, họ có tiêu chuẩn chính xác, và là người sống vì nhân nghĩa, vì người khác, nên đánh giá của họ mới chính xác, đáng tin cậy.

Chính tà theo ghi nhận của các nhà khoa học

Những năm đầu thế kỷ 20, Hoàng gia Anh cử một đoàn các nhà khoa học danh giá sang phương Đông nghiên cứu các pháp tu và tôn giáo huyền bí, đánh giá dựa trên cơ sở khoa học và được sự đồng thuận của tất cả các thành viên. Trong hồi ký *Hành trình về phương Đông* nổi tiếng của giáo sư Blair T. Spalding (1857–1953), nguyên tác “*Life and Teaching of the Masters of the Far East*” (xuất bản năm 1935) có tất cả sáu cuốn, ghi

nhận đầy đủ về cuộc hành trình gay go nhưng lý thú và tràn đầy sự huyền bí ở Ấn Độ, Tây Tạng, Trung Hoa và Ba Tư. Dưới đây là trích đoạn trong cuộc tranh luận, hỏi đáp giữa các nhà khoa học và một đạo sỹ cao đạo về chính đạo và tà đạo:

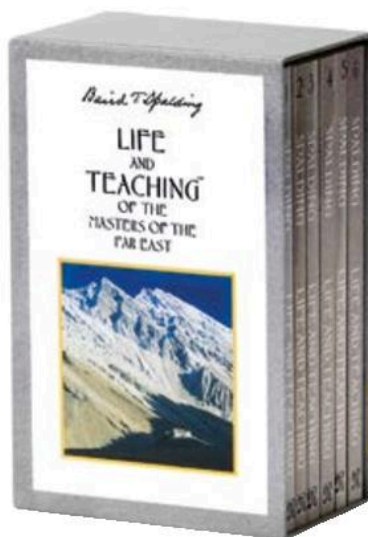
“Đúng thế, quan niệm xấu tốt, thiện ác ít nhiều chịu ảnh hưởng xã hội nhưng vượt lên cao hơn nữa chúng ta vẫn có luật vũ trụ kia mà. Theo sự hiểu biết của tôi thì có hai con đường: Chính đạo và tà đạo.

Con người làm chuyện tà đạo là khi y dùng quyền năng tiềm tàng của mình để mưu lợi riêng cho sự phát triển cá nhân

và sẵn sàng hy sinh hạnh phúc của kẻ khác. Phát triển cá nhân ở đây có nghĩa là sự bành trướng về giác quan, cảm xúc hay tri thức của cá nhân mà không đếm xỉa đến sự thiệt hại cho kẻ khác. Một người lợi dụng sự ngu dốt, yếu đuối của kẻ khác để thu lấy ít lợi lộc về tiền bạc hay thỏa mãn tham vọng cá nhân tức là đang đi trên con đường tà đạo. Nếu y có chút quyền năng y sẽ trở nên ghê gớm như thế nào?

Chánh đạo cũng là việc sử dụng những quyền năng của mình nhưng để phụng sự nhân loại. Trong khi phụng sự, con người sẵn sàng hy sinh mọi tiện nghi, tham vọng cá nhân mình để làm việc hữu ích cho kẻ khác. Kẻ phụng sự dứt tuyệt các thú vui về giác quan, từ bỏ mọi tôn kính chính đáng mà y có quyền hưởng thụ, dẹp bỏ cái phàm ngã cá nhân mà chỉ chú trọng đến mục đích là đạt đến sự toàn thiện.

Tà đạo là sử dụng quyền năng qua các hình thức lễ nghi, cúng bái trợ lực để tạo nên các đoàn thể, hình thức, các hình thức này có thể



Hồi ký "Hành trình về phương Đông" (Life and Teaching of the Masters of the Far East).

là vật chất hay một tổ chức mà công cụ của nó không phải lo cho đời sống chung hay một lý tưởng cao thượng mà chỉ là một hình thức cho quan niệm riêng của mình phát biểu.

Chánh đạo là sử dụng các quyền năng cố hữu của bản chất con người để vượt qua mọi hạn định của hình thức, để giải thoát tâm hồn khỏi các trói buộc của cảm giác, sự tưởng tượng hay xu hướng nhất thời, để tránh các cám dỗ, lừa gạt của vô minh để phục vụ cái phần bất tử thiêng liêng của bản thể, chân như".

**Có thể thấy, chánh đạo
là dạy con người xả bỏ
cái tôi, cái vị tư ích kỷ cá
nhân để phụng sự xã hội.
Còn tà đạo thì vì lợi ích,
quyền lực cá nhân.**

Chánh đạo là để giải thoát con người khỏi các cảm thụ, dục vọng ham muốn, nên nó vượt qua mọi hạn định về hình thức, không bó buộc vào hình thức. Còn tà đạo thì sử dụng các hình thức lễ nghi, cúng bái, các đoàn thể, tổ chức, cấp bậc để đạt được cái danh và lợi cá nhân trong xã hội. Nhưng tà

nếu rõ ràng thế thì ai ai cũng nhận biết được và không có người theo, nên nó ắt phải mượn danh cái chính, mượn kinh sách Thánh nhân rồi cắt xén, thêm bớt, diễn giải sai lệch, nhân danh vì mọi người, nhân danh mục đích cao cả, nhưng mục đích cũng là vì cái danh và cái lợi cá nhân cả.

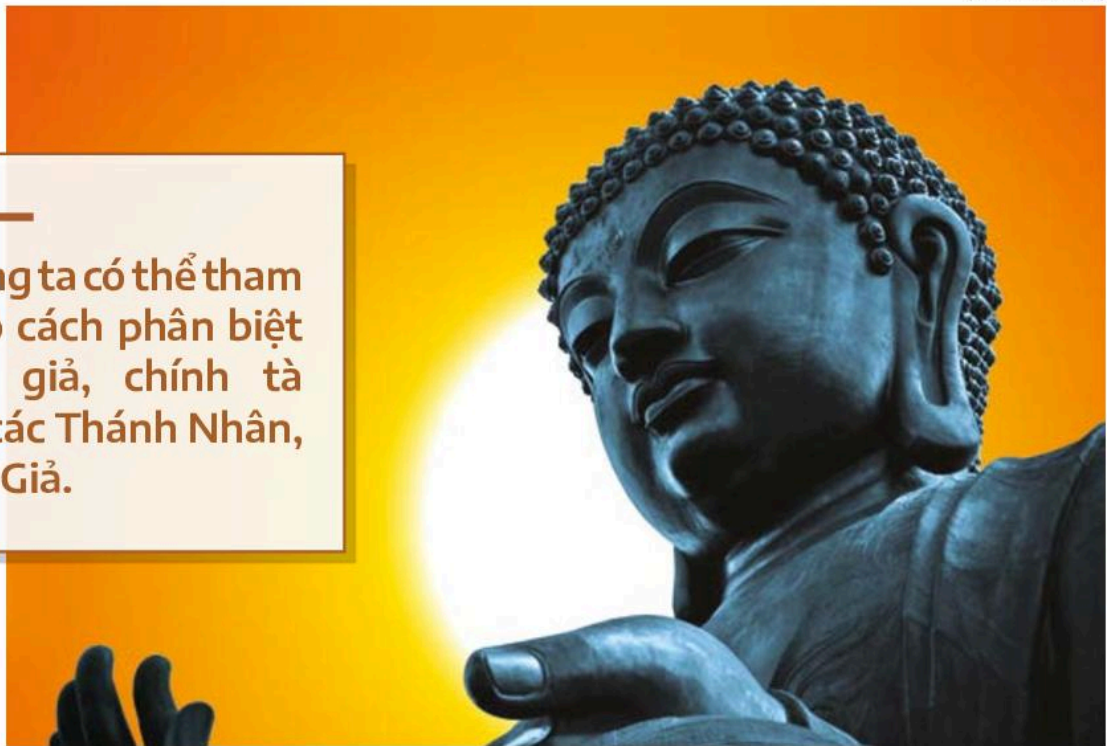
Chính tà theo quan điểm Phật giáo

Thời Đức Phật thuyết Pháp, có 8 tôn giáo cổ đang tồn tại, trong đó Bà La Môn giáo là tôn giáo lâu đời nhất, có ảnh hưởng sâu rộng nhất trong xã hội. Bà La Môn giáo sử dụng bộ kinh chính là kinh Vệ Đà, đã có cách ngày nay 3.500 năm, tức 1000 năm trước khi Đức Phật Thích Ca truyền giáo. Căn cứ vào kinh Vệ Đà thì Bà La Môn cũng là chính giáo. Nhưng trải qua 1000 năm, giới tu sỹ Bà La Môn đã trở thành tầng lớp có địa vị rất cao trong xã hội, đã có nhiều thêm bớt, giải thích Kinh để củng cố địa vị mà họ cho là cao quý, trác việt, vì chỉ có họ mới có thể câu thông với Thần, từ đó giành được sự trọng vọng của xã hội và những đặc quyền đặc lợi cho giới tu sỹ. Do đó cho đến khi Đức Phật truyền giáo thì Bà La Môn lúc ấy đã suy thoái thành tà giáo.

Để giúp đệ tử phân biệt chính và tà, Đức Phật giảng trong Kinh Tăng Chi Cộ rằng:

"Đừng tin tưởng vào một điều gì vì phong văn.

Chúng ta có thể tham khảo cách phân biệt thật giả, chính tà của các Thánh Nhân, Giác Giả.



Đừng tin tưởng điều gì vì vin vào một tập quán lưu truyền.

Đừng tin tưởng điều gì vì có được nhiều người nói đi nhắc lại. Đừng tin tưởng điều gì dù là bút tích của Thánh nhân.

Đừng tin tưởng điều gì dù thói quen từ lâu khiến ta nhận là điều ấy đúng.

Đừng tin tưởng điều gì do ta tưởng tượng ra lại nghĩ rằng một vị tối linh đã khai thị cho ta.

Đừng tin tưởng bất cứ một điều gì chỉ vin

vào uy tín của các thầy dạy các người.

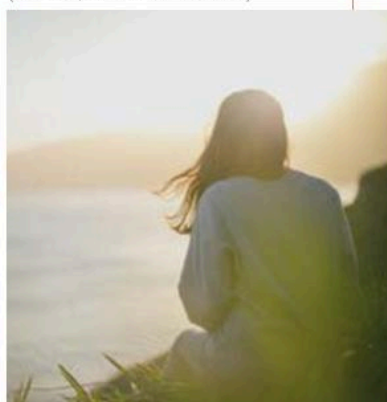
Nhưng khi nào tự mình biết rõ như sau: “Các pháp này là bất thiện; Các pháp này là đáng chê; Các pháp này bị các người có trí quả trách; Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh khổ đau”, thời hãy từ bỏ chúng.

Nhưng chỉ tin tưởng cái gì mà chính các người đã từng trải, kinh nghiệm và nhận là đúng, có lợi cho mình và người khác. Chỉ có cái đó mới là đích tối hậu thăng hoa cho con người và cuộc đời. Các người hãy lấy đó làm chỉ chuẩn”.

Hiện nay xã hội nhiều biến động, thật giả khó phân, vàng thau lẫn lộn. Khi kẻ gian tà được cất nhắc thì người quân tử phải ra đi. Khi kẻ siểm nịnh đắc ý thì người chính trực phải chịu oan uổng. Khi cái giả được coi là thật thì cái thật sẽ bị coi là giả. Do đó, chúng ta có thể tham khảo cách phân biệt thật giả, chính tà của các Thánh Nhân, Giác Giả, rồi dùng lý trí suy xét, tự mình kiểm nghiệm, thì có lẽ cũng không quá khó để phân biệt. 

(PXHERE/CC0 PUBLIC DOMAIN)

Đức Phật dạy: “Chỉ tin tưởng cái gì mà chính các người đã từng trải, kinh nghiệm và nhận là đúng, có lợi cho mình và người khác. Chỉ có cái đó mới là đích tối hậu thăng hoa cho con người và cuộc đời”.



NHÂN VẬT

Những nhân vật truyền cảm hứng về các giá trị sống đẹp, những trải nghiệm trên con đường vươn tới thành công... Đại Kỳ Nguyên tin rằng, trong sâu thẳm mỗi độc giả đều là “những người hùng chân chính”, luôn tìm kiếm chính nghĩa và thiện lương.



Nữ Tiến sỹ kinh tế Pháp:

“NỖ LỰC HẾT SỨC không phải ĐỂ ĐỨNG ĐẦU, mà để biết đặt mình SAU NGƯỜI KHÁC”



18 tuổi, bố mẹ gả tôi đi lấy chồng. Khi kiệu hoa đi đến gần bờ sông, tôi hét to lên đòi ra, rồi chạy ào xuống bờ sông, khóc nức nở: “Không, con không muốn lấy chồng đâu, con muốn làm...Tiến sỹ cơ...!”

Đó là một giấc mơ thú vị ngày thơ bé của tôi. Sinh ra trong một gia đình có truyền thống hiếu học, từ nhỏ tôi đã có mong muốn trở thành nữ Tiến sỹ trẻ nhất Việt Nam, trở thành niềm tự hào của ông bà, bố mẹ...

Nhà tôi chỉ có hai chị em gái, hồi nhỏ tôi rất khó chịu mỗi khi bố mẹ tôi bị người ngoài đả kích vì điều đó. Có người trêu chọc chúng tôi là “*hai con vịt gờ*”, sau này lớn sẽ “*vỗ cánh bay đi*” để mặc cha mẹ không có người nhờ cậy. Có người thì còn “*chấm điểm*” cho

mẹ tôi dựa trên việc không sinh được con trai. Khi nghe được những lời này, tôi rất ghét họ. Chúng tôi đâu có chọn được giới tính của mình phải không?

Tôi nhất quyết nói bố mẹ không cần sinh em thứ ba nữa, và gồng mình lên để chứng tỏ mình giỏi giang không thua kém con trai.

Thế rồi, nỗ lực hết sức để trở thành người đứng đầu của tôi cũng như ý. Tôi đỗ Thủ khoa chuyên Văn trường PTTH chuyên Lam Sơn Thanh Hoá, nhận bằng khen Thủ khoa tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương Hà Nội do Thành Đoàn trao tặng năm 2011 (năm đó có một số sinh viên cùng đạt danh hiệu này), và giành học bổng du học ở Paris School of Economics – trường Kinh tế số 1 nước Pháp (theo RePEc ranking). Những khi đạt được thành tích như vậy, tôi cảm thấy vui vẻ, thoải mái vì đã khẳng định được bản thân mình.

Tuy nhiên, trong cuộc đời những sự tình không như ý thường xảy đến nhiều hơn. Nhiều lần tôi không đạt thứ hạng mong muốn, hơn kém nhau một chút điểm không là gì cả, nhưng vì mang nặng tâm lý hơn thua nên tôi cảm thấy thất vọng và chán nản. Một lần, thầy giáo đánh giá thấp về tôi trước lớp, tôi đạp xe về nhà như người mất hồn, tới mức đánh rơi cả xe đạp trước sân. Cứ chạy theo thành công, thành tích để chứng tỏ bản thân mình như vậy, tôi dần trở thành một người thích tranh đấu, kiêu ngạo và ích kỷ tự lúc nào không biết.

Tâm tôi thiếu vắng cảm giác thanh thản,



Thùy Linh nhận bằng khen ở Văn Miếu Quốc Tử Giám: Thủ khoa tốt nghiệp (Đại học Ngoại Thương Hà Nội) do Thành Đoàn trao tặng năm 2011.

bình yên. Tự sâu thẳm trong tim, tôi vẫn luôn tìm kiếm một con đường mang lại cho tôi hạnh phúc thực sự, thứ hạnh phúc tự tại an nhiên không phụ thuộc vào những được – mất, thăng trầm của cuộc đời.

CHUYẾN ĐI THAY ĐỔI CUỘC ĐỜI

11 rưỡi đêm, một đêm tháng 8/2011. Chiếc máy bay Việt Nam Airlines như con chim sắt khổng lồ lao vào màn đêm hun hút. Những dải đèn sáng trên mặt đất bé dần, xa dần... Đó là một bước ngoặt trọng đại đối với cả gia đình tôi: Tôi chia tay

Việt Nam, bắt đầu hành trình du học tại Cộng hoà Pháp. Khi ấy tôi không ngờ rằng, chuyến đi này đã mang lại cho tôi một món quà vô giá.

Ấn tượng đầu tiên về nước Pháp trong tôi thật yên bình, thật đẹp. Đó là những cánh đồng bạt ngàn thẳng tắp của làng quê dọc đường tàu siêu tốc TGV mà tôi đã đọc trong bộ tiểu thuyết nào đó. Đó là núi, là mây, là hoa bồ công anh, là đồi cỏ xanh mát rượi của phố núi Grenoble, nơi chông tương lai của tôi làm nghiên cứu sinh. Và đó là toà lâu đài cổ kính uy nghiêm tuyệt đẹp mang phong cách Pháp trong khu cư xá Đại học Quốc tế Paris (Cité U), mà tôi có may mắn được ở trong đó. Khu Cité U có cả nhà ăn, thư viện, bể bơi, rạp hát, v.v... nên đời sống sinh viên của tôi vô cùng phong phú, hài hoà. Có thể nói, với tôi đó như là một giấc mơ thành hiện thực.

Tuy nhiên, những ngày đầu nghỉ ngơi nhàn nhã của tôi kéo dài không lâu. Năm học thứ nhất bậc Thạc sỹ (M1) bên Pháp chương



*Thùy Linh chụp cùng các bạn học tại cư xá
Đại học Quốc tế Paris – Cité U.*



*Thùy Linh (áo đỏ) cùng các đồng nghiệp
ở tháp Eiffel – Paris.*

trình khá nặng, trường tôi lại yêu cầu cao, tôi nhanh chóng bị cuốn vào vòng xoay của bài vở. Những buổi thức thâu đêm hoàn thành bài tập đã không còn hiếm. Môn học đầu tiên thi hết môn lại là môn khó với tôi. Làm bài xong, tôi hoang mang lo sợ mình bị trượt. Nghĩ đến cảnh đất khách quê người, học hành lại khó khổ thế này, tôi thực sự bế tắc. Một lần, tôi bị suy nhược cơ thể, lưng đau tới mức không đứng thẳng được nữa, đi từng bước lom khom...

MÓN QUÀ TỪ BÊN KIA ĐẠI DƯƠNG

Cố gắng không ngừng nghỉ, cuối cùng tôi cũng cầm trên tay tấm bằng Thạc sỹ. May mắn hơn, tôi nhận được học bổng Tiến sỹ của Bộ Ngoại giao Pháp do Đại sứ quán Pháp cấp. Tôi tiếp tục theo đuổi chuyên ngành Kinh tế phát triển, với mong muốn tìm lời giải cho những đau khổ của con người như nghèo đói, bệnh tật, bất bình đẳng giới, vv...

Trong quá trình học tập và nghiên cứu, tôi cảm nhận sâu sắc rằng thế giới này còn nhiều lắm những bất hạnh. Hình ảnh em bé Somali gầy trơ xương, hay gia đình Ấn Độ chui rúc trong khu ổ chuột, hay người di cư cầm tấm biển cầu xin cứu giúp ở ga tàu điện ngầm nước Pháp... ám ảnh mãi trong tôi. Không chỉ những người nghèo khổ ốm đau hay bị phân biệt đối xử mới cảm thấy đau khổ, ngay cả những người giàu có ở giai tầng xã hội cao cũng phải đau đầu với những vấn đề của chính họ. Tôi mong muốn giúp nhiều người

bớt khổ, nhưng bản thân tôi lại chưa biết cách tìm hạnh phúc cho chính mình.

Càng thành công, tôi lại càng khó thừa nhận thất bại và chịu hạ mình. Trong gia đình, tôi muốn làm “ông mặt trời” áp chế người khác, khi xảy ra xung đột thì luôn tự cảm thấy mình bị thiệt thòi, không bao giờ chịu xin lỗi trước.

“Có việc chỉ bằng con kiến, nhưng với cái Tôi ích kỷ, tôi đã phóng to nó lên thành con voi, để rồi suy diễn, tự dày vò chính mình. Tôi tự hỏi: Mình phấn đấu nỗ lực nhiều như vậy, vì sao vẫn không được thành thói hạnh phúc?”.

Tôi vẫn thích lui tới chốn chùa chiền, thiền viện để tìm kiếm bình yên. Ngày nay nhiều người bái Phật để “xin”; tôi cũng từng cầu xin được khỏe mạnh, thành danh và hạnh phúc trong mỗi lần thắp hương. Bỗng một ngày, tôi thấy cứ cầu xin như vậy thật mệt mỏi và trống rỗng. Tiền tài danh vọng không thể lấp lấp những trống vắng trong tâm hồn.

Lần đó, trước hình Quán Thế Âm Bồ Tát, tôi chấp tay cầu xin một điều: “Xin ban cho con lòng từ bi vô bờ bến để có thể yêu thương hết thảy chúng sinh!”.

Có lẽ giây phút ấy, Phật tính trong tôi đã xuất lai, cảm động đến Trời cao. Một thời gian sau, tôi được hai người bạn học cũ giới thiệu cuốn sách Chuyển Pháp Luân – cuốn sách chính của Pháp Luân Đại Pháp, một pháp môn tu luyện thượng thừa của Phật gia.



Thùy Linh tại Bảo tàng Louvre, Pháp.

Người bạn của tôi chia sẻ rằng cuốn sách đã giải đáp cho chị mọi bí ẩn về số phận, kiếp người và vũ trụ, tôi hãy mau chóng đọc đi.

Và cuốn sách đã thực sự mở toang tâm trí tôi. Các nguyên lý giản dị mà thâm sâu đã xóa sạch mọi nghi hoặc của tôi về cuộc đời. Tôi nhận ra, tất cả những mệt mỏi, đau khổ, thất vọng của tôi đều xuất phát từ những truy cầu không chính đáng, do tôi đã xa rời các đặc tính Chân, Thiện, Nhẫn của vũ trụ. Hoàn toàn không phải vì người khác đối xử với tôi không tốt, mà là vì tôi đã không biết phải làm một người tốt như thế nào. Thế là, tôi quyết tâm tìm lại bản tính chân thật, lương thiện vốn có của mình. Tháng 7/2015, tôi bắt đầu tu luyện Pháp Luân Đại Pháp.

Cứ thế, những nỗi phiền muộn trong tâm tôi tan biến, lòng tôi nhẹ tênh!

Trong quan hệ gia đình, tôi dần có thể coi nhẹ lợi ích của bản thân, nghĩ cho người xung quanh nhiều hơn trước. Trước đây, nếu bị người khác làm tổn thương thì có thể cả mấy ngày hôm sau tôi “ngậm hột thị”, không nói năng lời nào, trừng phạt tinh thần người kia. Nhưng giờ thì tôi có thể không để bụng trong những mâu thuẫn, sau đó tĩnh tâm suy nghĩ tìm ra thiếu sót của mình và thật lòng xin lỗi. Càng dịu dàng, tôi càng thấy nội tâm mình mạnh mẽ. Một bậc tiền bối nói với tôi rằng: “*Bác nhìn con rất Thiện, từ bi*”.

Trong nghiên cứu và công tác, tôi nỗ lực làm thật tốt với nguyện vọng đem lại điều có ích cho mọi người, cho xã hội, chứ không đặt nặng vấn đề danh hiệu thứ bậc như ngày trước. Khi lòng tôi thanh thản nhẹ nhàng, những điều tốt đẹp cũng tự nhiên tìm đến. Tôi bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ và được đề cử Luận án xuất sắc chỉ 3 ngày trước khi sinh bé trai đầu lòng. Sau đó, Hội Khoa học và Chuyên gia Việt Nam toàn cầu (AVSE-G) tin tưởng giao cho tôi quản lý một dự án quan trọng.



“Tôi phát hiện ra rằng khi có thể quên đi cái Tôi, nghĩ cho người khác trước khi nghĩ đến bản thân mình thì cảm giác đau khổ cũng tiêu tan. Thì ra, đó chính là con đường giải thoát tôi khỏi tất cả muộn phiền, bế tắc và tuyệt vọng: Biết đặt mình phía sau người khác”.

VỀ ĐẸP CỦA CHÂN, THIỆN, NHẪN

Tôi nhận ra rằng không chỉ riêng tôi, mà bất kỳ ai, bất kỳ xã hội nào cũng trở nên tốt đẹp hơn nhờ thực hành các nguyên lý Chân, Thiện và Nhẫn. Trước hết nói về chữ “Chân”. Ở Việt Nam, khi làm thủ tục hồ sơ thì các bản phô tô đều phải công chứng để đảm bảo tính xác thực. Nhưng khi sang Pháp, tôi không khỏi ngạc nhiên vì rất nhiều khi chỉ cần phô tô đen trắng là đủ. Đúng là khi con người thành thực, chân thành với nhau thì cuộc sống sẽ bớt phiền phức đi nhiều.

Tiếp theo nói về chữ “Thiện”. Người Pháp lịch sự và thân thiện. Trên đường, trên tàu xe... nếu không may va vào ai thì câu đầu tiên buột ra khỏi miệng là “*Xin lỗi*”. Ai cũng chủ động xin lỗi, bất kể đó có phải lỗi của mình hay không. Khi mua hàng xong ở siêu thị, cả người bán người mua đều nói “*Cảm ơn*” và chúc một ngày tốt lành. Cách cư xử thân thiện, hoà ái như vậy giúp hoá giải các xung đột một cách dễ dàng và khiến con người gần nhau hơn.

Và cuối cùng là chữ “Nhẫn”. Xuất phát từ tâm đồ kỵ của cựu lãnh đạo Giang Trạch Dân trước sự phổ biến của môn tu luyện, những người tu luyện Pháp Luân Đại Pháp bị chính quyền Trung Quốc bức hại phi lý đã



Thùy Linh đang tập bài công pháp số 5 của Pháp Luân Công



Thuý Linh (bên phải) cùng bạn bè trong buổi diễu hành của học viên Pháp Luân Đại Pháp tại Paris, Pháp tháng 10/2017.

19 năm rồi; thân thể, tài sản, danh dự đều bị xâm phạm và tước đoạt, nhưng họ vẫn dùng tâm nhẫn nại phi thường để kêu gọi lương tri thức tỉnh. Một lần, tôi cùng ngồi thiền thỉnh nguyện ôn hoà cùng các học viên người Pháp và Trung Quốc trong cái nắng mùa hè đổ lửa. Ngồi dưới nắng rất nhiều tiếng đồng hồ, nhưng ai nấy đều vô cùng tĩnh lặng, an hoà, không một tiếng phàn nàn kêu ca. Đến người trên đường cũng phải cảm thán và khâm phục.

Trong buổi ngồi thiền thỉnh nguyện ngày hôm ấy, có một cô bé học viên mười mấy tuổi. Em đã tham gia hành trình đạp xe 3.000 dặm xuyên nước Mỹ, để kêu gọi giải cứu những cô nhi, những em bé đáng thương mà cha mẹ bị sát hại hay cầm tù

phi pháp vì tu luyện Pháp Luân Đại Pháp tại Trung Quốc. Trước sự bức hại tàn khốc và tổn thương to lớn, các học viên Pháp Luân Đại Pháp mà tôi gặp vẫn giữ ý chí kiên cường và lòng từ bi vô hạn. Có lẽ vì vậy mà Sư phụ của chúng tôi, Đại sư Lý Hồng Chí, người sáng lập ra Pháp môn này đã 4 lần được đề cử giải Nobel Hoà Bình.

Paris những ngày thu thật đẹp, giống một thiếu nữ khoác lên mình vẻ đẹp kiều diễm, thanh cao. Hôm đó, trong trời nắng ấm chan hoà, chẳng ngôn ngữ nào có thể tả hết sự hân hoan và xúc động của tôi trong Pháp hội Pháp Luân Đại Pháp châu Âu năm 2017. Có hàng nghìn học viên Pháp Luân Công từ nhiều nước châu Âu tề tựu về Paris; cựu Bộ trưởng Pháp Françoise Hostalier cùng chúng tôi diễu hành 5 km từ quảng trường Bourse đến bảo tàng Louvre, đi qua những địa điểm lịch sử nổi tiếng. Bà nói về Pháp Luân Công: ***“Đây là những giá trị tích cực dành cho nhân loại, giúp mọi người sống hài hoà với chính bản thân, tìm thấy tự chủ và niềm an bình”***.

Về đẹp Chân Thiện Nhẫn trong sâu thẳm trái tim các học viên Pháp Luân Công khi ấy dường như đã làm cho cả đường phố và khung cảnh nước Pháp trở nên tráng lệ hơn bao giờ hết. Trong cơn gió mát lành nhẹ nhàng phả vào mặt bên bờ sông Seine xanh ngát, trong sự rục rờ của chính nghĩa và niềm tin tốt đẹp không bao giờ mất, tôi ngẫm lại về cuộc đời mình, và hiểu rằng: ***Sau tất cả, chỉ có yêu thương mới khiến tâm hồn ta rộng mở, mới hoá giải được hết thù hận và tranh đấu. “Lùi một bước biển rộng trời cao...”*** 

Lê Thị Thuý Linh

Tiến sỹ kinh tế, Giảng dạy tại trường Đại học Paris Dauphine, Cộng Hoà Pháp.

Thông tin liên lạc: <https://www.facebook.com/lethuylinh.pse>

VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG

Tìm về giá trị văn hóa truyền thống được lưu truyền từ ngàn năm – cội nguồn thuần khiết và đẹp đẽ nơi nhân loại bắt đầu; đề cao các giá trị đạo lý, nhân sinh, tín ngưỡng đối với Thần Phật – niềm tin bất tử để chúng ta luôn vững vàng và bình yên trong biển lớn đầy sóng gió cuộc đời.



(Tranh của họa sỹ Mai Trung Thứ)



PHONG THUY[?]

quan trọng nhất của đời người là

CHÍNH MÌNH

HỒNG LIÊN

(SHUTTERSTOCK)

Xưa có một chàng thư sinh tên là Nghiêm Đắc Lộc, tuy đã đến tuổi lập thân nhưng vẫn phải sống đơn độc trong gian nhà tranh vách nứa. Chàng Nghiêm cho rằng mình vốn hiền lành lại hay làm điều thiện, đáng lẽ phải được hưởng phúc cả đời. Vậy có gì mà cứ mãi sống cảnh nghèo hèn đến thế?

Một ngày nọ, có thầy phong thủy họ Mạnh đi qua thôn trang. Nghiêm Đắc Lộc đã nghe danh từ lâu, bèn mời đến nhà để mong được giải tỏa những khúc mắc trong lòng. Mạnh tiên sinh biết Nghiêm là người nhân đức, chỉ có điều không chịu tháo vát làm ăn, bảo sao không làm giàu được? Thế là ông vừa lăm nhăm tính toán, vừa cầm la bàn đi quanh nhà ra vẻ xem xét.

Khi đến gian phòng phía sau, ông nhìn thấy có con đường lớn chạy ngang trước mặt. Rồi ông dừng bước, nhìn lên rồi nhìn xuống, ngó sang trái rồi sang phải một lượt, sau lại gật gật rồi lại lắc đầu. Chàng Nghiêm không biết chuyện gì xảy ra bèn hỏi nhỏ: “*Tiên sinh, ngài nhìn thấy gì vậy?*”.

Mạnh tiên sinh phất tay và nói: “*Phong thủy và gia trạch đều tốt, chỉ có điều vượng khí không thông nên cậu mới không thể thành gia lập nghiệp*”.

Chàng Nghiêm nóng lòng hỏi: “*Tiên sinh có cách gì phá giải, xin hãy chỉ giáo*”.

Mạnh tiên sinh vuốt chòm râu một lúc lâu, cuối cùng nói với vẻ tâm đắc: “*Ta có một cách này, nhưng cần cậu phải kiên trì 3 năm không dao động. Sau 3 năm, đảm bảo cậu sẽ gây dựng sự nghiệp, chỉ e cậu không bền lòng mà thôi*”.



(EPOCH TIMES)

Chàng Nghiêm nói với giọng quả quyết: “*Tôi sẽ bền lòng. Chỉ cần tiên sinh có cách, tôi nhất định làm theo!*”.

Mạnh tiên sinh nói: “*Giàu sang của cậu ẩn rất sâu, phải gọi thì mới về được. Như thế này đi, cậu hãy trở một cửa sổ ở vách tường sau của gian phòng, mỗi ngày đều đặn thức dậy từ canh tư rồi thắp đèn lên. Lúc này đi một vòng, tôi phát hiện phía sau phòng của cậu có con đường lớn. Vì thế, khi người làng đi qua nhìn thấy đèn sáng, nếu họ hỏi rằng ‘Nghiêm Đắc Lộc đã dậy rồi à?’ thì cậu đáp lại là ‘dậy rồi’! Bởi vì tên của*



(SHUTTERSTOCK)

Mạnh tiên sinh nói: “Giàu sang của cậu ẩn rất sâu, phải gọi thì mới về được. Như thế này đi, cậu hãy trở một cửa sổ ở vách tường sau của gian phòng, mỗi ngày đều đặn thức dậy từ canh tư rồi thấp đèn lên”.

cậu có hai chữ ‘Đắc Lộc’, chỉ cần đều đặn nhắc tới ‘Đắc Lộc’ trong 3 năm, bà con trong làng sẽ gọi giàu sang của cậu về nhà”.

Trước khi cáo từ, Mạnh tiên sinh còn dặn đi dặn lại rằng: “Hãy nhớ rằng cơ hội đổi đời của cậu chỉ có một lần này thôi. Trong 3 năm đó, nếu bỏ lỡ, sau này cậu sẽ không còn cơ hội nữa đâu”.

Kể từ đó, Nghiêm Đắc Lộc không dám trễ nải dẫu chỉ một ngày. Hàng ngày anh đều dậy từ canh tư và làm theo những gì Mạnh tiên sinh chỉ bảo.

Ba năm trôi qua trong chớp mắt. Đến khi Mạnh tiên sinh ghé thăm nhà, ông thấy nhà tranh vách nửa năm xưa đã biến thành ngôi nhà ngói kiên cố. Trong nhà còn có sân, có

vườn, có đàn gà chạy ríu rít tìm mồi bên ao cá. Ngạc nhiên hơn khi chàng Nghiêm nghèo khó năm nào nay đã thành gia lập thất, thậm chí còn sinh được một quý tử bụ bẫm đầu lông.

Nghiêm Đắc Lộc cảm kích nói: “Thưa tiên sinh, cách của ngài thật linh nghiệm. Ngài xem, chỉ trong 3 năm, bà con trong làng đã gọi giàu sang của tôi trở về”.

Mạnh tiên sinh đón ly rượu mừng, mỉm cười và nói rằng: “Thử nói xem, 3 năm qua cậu đã làm những gì?”.

“Hôm tiên sinh ra về, tôi đã theo lời dặn, trở một cửa sổ ở tường sau của gian phòng. Mỗi ngày tôi đều dậy từ canh tư và thấp đèn. Tôi vẫn được bà con xóm trên xóm dưới gọi tên hàng ngày. Nhưng sau một thời gian, tôi cảm thấy ngài mãi một chỗ cũng nhàm, tôi bèn tìm một số việc để làm cho qua giờ. Lúc đầu tôi bện dây thừng, sau lại xay đậu đem bán, rồi dần dần nuôi gà nuôi vịt. Càng ngày công việc càng thuận lợi, và rồi tôi cũng lấy vợ sinh con. Mọi ước nguyện trước kia của tôi đều đã thành sự thật, tôi thật sự cảm ơn tiên sinh!”.

Mạnh tiên sinh cười lớn rồi nói rằng: “Đắc Lộc ơi là Đắc Lộc, lẽ nào đến giờ cậu vẫn chưa hiểu sao? Nếu cậu không dậy sớm bện dây thừng, rồi xay đậu, rồi lại nuôi gà vịt, thì làm sao có được cơ ngơi như ngày hôm nay?”.

Nghe đến đây, chàng Nghiêm bừng tỉnh ngộ: Hóa ra Mạnh tiên sinh không trị phong thủy, mà là trị chứng bệnh lười biếng của mình.





Phong thủy chân chính là thấu hiểu lẽ xoay vần của trời đất, sống sao cho thuận Thiên lý, người xưa nói, 'khôn ngoan không lại với Trời' là vậy.

ĐẠI KỶ NGUYÊN BẢN

Ngày nay, người ta coi trọng phong thủy bởi tin rằng đất cát nhà cửa, thiết kế bài trí được sắp đặt đúng thì sẽ mang lại thịnh vượng cho gia đình. Thậm chí họ không tiếc tiền mua vật phẩm phong thủy quý giá để 'án', 'giữ', chiêu mời tài lộc.

Kẻ lười biếng lại mong giàu có trong phút chốc mà ham mê cờ bạc, người vì tiền mà không điều xấu nào không dám phạm, bon chen tranh đấu, hại người chỉ vì chút lợi nhỏ nhoi. Làm đủ chuyện xấu trong thiên hạ rồi tin rằng phong thủy giúp hoá giải cát hung, hoá phúc – lẽ nào có chuyện ấy? Vậy chẳng phải trong mê mà không ngộ sao? Họ đâu có đắc được bổng lộc ở đời này nhưng sẽ mất đi phúc báo ở đời sau.

Vậy nên, kỳ thực phong thủy quan trọng nhất của đời người là chính mình. Phong thủy chân chính là thấu hiểu lẽ xoay vần của trời đất, sống sao cho thuận Thiên lý, người xưa nói, 'khôn ngoan không lại với Trời' là vậy. Lấy chăm chỉ, thiện lương, chân chính làm đầu, thì hết thảy những gì đáng

đắc đều sẽ không bỏ lỡ, lại để lại phúc báo đến đời sau.

Nếu là người có phúc thì nơi họ ở cũng là phúc địa, đất lành. Còn người ở nơi được cho là phúc địa, đất lành nhưng tâm tính không tốt thì phúc phận cũng theo đó mà tiêu tan. Người ta biết phong thủy có thể dưỡng người, nhưng lại không biết được rằng người cũng có thể dưỡng phong thủy. Cho nên phúc phận của một người cũng cần phải tích lũy mới thành.

Nhưng vì sao thầy phong thủy không nói rõ ràng cái đạo lý ấy cho Nghiêm Đắc Lộc, mà lại vòng vo bày phương sách để anh ta tự nhận ra điều này? Đó là bởi lời nói thật thường khó nghe. Nếu ai đó nói rằng "là vì anh lười biếng" hay "là vì anh không tu chí làm ăn" thì có lẽ họ sẽ phạt ý mà không chịu nghe điều khuyên giải. Lão Tử giảng: "Lời hay thì không thật mà lời thật thì không hay" âu cũng là chương ngại để người ta thẳng thắn chỉ ra khuyết điểm của đối phương vậy. 



Nếu THẦN PHẬT thực sự tồn tại, bạn sẽ ĐƯỢC GÌ và MẤT GÌ?

VĂN NHƯỘC

Trên thế gian này, đôi khi những gì nghe tận tai, nhìn tận mắt không hẳn đã đáng tin. Duy chỉ có dùng tâm mà cảm nhận, linh hội mới mong thấu hiểu được điều huyền diệu phía sau. Bởi không phải chuyện gì cũng thể hiện ra bên ngoài. Lời không nói ra mới là lời đáng nói nhất.

Nhiều năm trước, tại một hội trường lớn có vị học giả tuyên bố với mọi người rằng Phật là tuyệt đối không tồn tại. Lúc mọi người muốn ông chứng minh lời mình nói là đúng, học giả nọ liền cao giọng nói như thách thức Đức Phật: “Đức Phật quả thực người có linh thì hãy xuống đây, trước mặt rất đông mọi người hãy giết chết ta đi. Khi ấy chúng tôi sẽ tin là người thực sự tồn tại”.

Ông ta yên lặng trong mấy phút như có ý chờ đợi. Đương nhiên là Đức Phật không hiển linh để giết chết ông ta. Học giả nọ liền bước đi quanh sân khấu một vòng, đưa mắt nhìn khán phòng một lượt rồi nói: “Mọi người thấy rồi đấy, Đức Phật vốn dĩ là không tồn tại”.

Cả khán phòng ban đầu lặng yên, rồi râm ran những tiếng xì xào, bàn tán. Vào đúng lúc ấy, có một người phụ nữ đứng dậy giữa đám đông, trông bộ dạng có vẻ như là người vùng quê. Bà tiến gần lên sân khấu, ngược nhìn học giả nọ và nói:

“Tiên sinh, lý luận của ông rất cao minh, ông

là một học giả uyên bác. Còn tôi chỉ là một phụ nữ quê mùa, không thể phản bác lại ông. Tôi chỉ muốn nói là từ trước đến nay tôi vẫn luôn luôn tin vào Thần Phật, tin vào những lời dạy bảo của Ngài và cảm thấy vô cùng thoải mái. Tôi đã có được một cuộc sống thực sự bình yên và hạnh phúc. Tôi muốn hỏi ông, nếu khi chết đi tôi phát hiện rằng những gì mình tin vào Đức Phật trước đây hết thảy đều không tồn tại, vậy tôi sẽ mất đi cái gì đây?”.

Vị học giả suy nghĩ một hồi lâu, cả hội trường yên lặng, người nghe rất đồng tình với suy luận này. Ngay cả vị học giả nọ cũng thán phục trong lòng. Ông thấp giọng trả lời *“Khi đã chết đi rồi thì mọi thứ đều là hư vô cả, còn được mất gì đây. Phu nhân, ta nghĩ bà không bị tổn thất gì cả”.*

Người phụ nữ nọ mỉm cười, lại nói: *“Cảm ơn ông! Nhưng tôi vẫn còn một câu nữa muốn nói. Thưa ông, nếu khi chết đi và thấy những gì Đức Phật răn dạy là đúng sự thật, lục đạo luân hồi là có tồn tại thật, khi ấy ông sẽ mất những gì?”.* Vị học giả suy nghĩ một hồi lâu mà chẳng nói được lời nào.

Con mắt thịt chỉ có khả năng hạn hữu và nó dẫn người ta đến một cực đoan: Phủ nhận tất cả những gì không nhìn thấy, không thấy thì không tin. Ngày nay, do ảnh hưởng của thuyết vô Thần, nhiều người cũng nghi hoặc sự tồn tại của Thần Phật. Họ chỉ tin vào khoa học.

Bất kể là con người có tin vào Thần Phật hay không thì Thần Phật vẫn luôn tồn tại, từ bi bảo hộ chúng sinh.

Thần Phật là những sinh mệnh cao cấp, siêu nhiên, lẽ nào chỉ một câu nói của con người là có thể quyết định họ có thật hay không? Đó chỉ là con người đang vọng tưởng vậy thôi. Con người cho rằng ý chí của mình có thể quyết định được tất cả. Kỳ thực, sinh mệnh người ta quá ư nhỏ bé, yếu ớt, khác nào hạt bụi trong vũ trụ.

Người tin Thần Phật cũng chính là làm theo giáo huấn của Thần Phật, sống lương thiện, chân thành, nhẫn chịu, khoan dung. Trong tâm bao chứa đầy từ bi, hỷ xả thì khi gặp nạn đều sẽ được Thần Phật ra tay cứu giúp. Còn người không tin Phật thì chính là cũng phủ nhận luôn những điều như luân hồi quả báo, thiện ác hữu báo. Họ sẽ hành ác mà chẳng đắn đo, đắn vật, dùng đủ cách để hại người, trục lợi. Chẳng phải họ đang tự mình hủy hoại chính mình hay sao? 



(WWW.MINGHUI.ORG)



Tiên nữ. (Tranh của họa sỹ Chương Thúy Anh)



VÌ SAO NGƯỜI QUÂN TỬ KHÔNG TRANH CÃI VỚI KẺ TIỂU NHÂN?

LAM THƯ



(Minh họa: Nguyễn Anh - Mona)

Người xưa nói: Nước sâu thì dòng chảy chậm, người tôn quý thì ăn nói từ tốn. Chúng ta chỉ mất 2 năm để học nói tuy nhiên phải dùng cả đời để học cách im lặng.

Khổng Tử có một cậu học trò rất thích tranh luận. Một hôm, người học trò này đến thăm Khổng Tử thì gặp một người đang đứng ở cổng nhà.

Người khách này ngăn vị học trò kia lại hỏi: “Nghe nói thầy dạy của ngài là Khổng thánh nhân, như vậy thì học vấn của ngài chắc phải cao lắm. Ngài cho ta hỏi một năm có mấy mùa? Nếu ngài trả lời đúng, ta sẽ đập đầu quỳ lạy ngài, còn nếu trả lời sai thì ngài phải bái lạy ta”.

Vị đệ tử kia suy nghĩ một lát rồi nói: “Xuân, Hạ, Thu, Đông, có bốn mùa!”.

Người khách kia cãi lại: “Sai! Có ba mùa!”

Vị đệ tử cảm thấy thực sự là kỳ quái nói: “Rõ ràng là một năm có bốn mùa, sao người lại nói là có ba mùa?”.

Đúng lúc hai người tranh luận không thôi thì Khổng Tử đi ra. Vị khách kia hỏi: “Thánh nhân! Xin ngài hãy phân xử, một năm rốt cuộc là có mấy mùa?”.

Khổng Tử nhìn vị khách một lượt rồi nói: “Ba mùa!”.

Vị khách vô cùng đắc thắng, quay sang cậu học trò của Khổng Tử: “Người nghe đã rõ chưa, còn không bái ta một lạy tạ lỗi sao?”. Nói rồi đắc chí cười ha hả đi thẳng.

Cậu học trò thấy hết sức quái lạ, bèn hỏi Khổng Tử: “Thưa thầy! Một năm rõ ràng là có bốn mùa, sao vừa rồi thầy lại nói là có ba mùa?”

Khổng Tử trả lời: “Con không thấy người kia sao? Đó là một con châu chấu biến hóa mà thành. Một năm, châu chấu chỉ sống có ba mùa, xuân, hạ và thu, nó đâu có biết mùa đông? Con tranh luận với nó chẳng phải là không bao giờ có kết thúc sao?”.

Vị đệ tử bừng tỉnh hiểu ra đạo ý cao thâm của bậc Thánh nhân: Tranh cãi với người không cùng cảnh giới là việc phí thời gian vô ích. Lão Tử nói:



“Thiện giả bất biện, biện giả bất thiện”.

(Nghĩa là: Người thiện thì không tranh biện, người tranh biện thì không phải thiện). Sự tu dưỡng, trưởng thành trong đời một người thể hiện ở việc làm, không phải ở lời nói, tranh biện. Xưa nay, phàm đã là chân lý thì đâu cần tranh biện?

Kẻ tiểu nhân nhầm tưởng rằng tranh luận không ngót là khẳng định được chân lý thuộc về mình. Kỳ thực, chân lý vốn không thuộc về người, mà là đạo của vũ trụ. Việc của người quân tử là dụng tâm tu dưỡng đến cảnh giới của chân lý, gọi là giác ngộ, viên mãn. Kẻ tiểu nhân lấy cái ngu xuẩn của mình khẳng khái tranh luận cao thấp với người khác. Trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử viết: “Đạo của bậc Thánh nhân là làm mà không tranh”.



Một trong ba nguyên lý tu dưỡng tối cao của Phật gia chính là NHẪN. Nhẫn nhịn không tranh biện mới là cảnh giới tu dưỡng cao nhất của đời người.

Phú Bật thời Bắc Tống khi còn trẻ, ông đang đi bộ trên đường phố thành Lạc Dương thì bỗng nhiên có một người mắng chửi ông.

Một người đi đường đã ghé tai Phú Bật mà nói nhỏ: “Chàng trai trẻ, có người đang mắng chửi cậu kia.” Phú Bật nghe xong liền nói: “Hình như là mắng người khác đó”. Người đó lại nói: “Người ta còn gọi tên của cậu mà chửi đó”. Phú Bật suy nghĩ một chút rồi nói: “Có lẽ là mắng người khác, rất có thể người đó trùng tên họ với tôi”. Sau đó, người mắng chửi Phú Bật nghe được phản ứng của ông nên thấy rất hổ thẹn, đến xin lỗi Phú Bật.

Phú Bật chẳng phải chính là đã hành xử như người quân tử, không tranh biện với kẻ tiểu nhân. Đó không phải là nhu nhược mà là không để tâm vào những chuyện vụn vặt, lùi một bước biển rộng trời cao. Cho nên, người xưa cho rằng người thông minh nhưng giả ngốc mới là đạo xử thế của nhà thông thái. Đời người quá ngắn ngủi và quý giá, việc cần làm lại quá nhiều, sao phải vì điều khó chịu mà lãng phí thời gian?

Hiểu được cái đạo của người giả ngốc, bạn sẽ thấu một cảnh giới khác của đại trí tuệ.

Trong Luận ngữ, Khổng Tử giảng: “*Quân tử thực vô cầu báo, cư vô cầu an, mẫn vu sự nhi thận vu ngôn*”. (Tạm dịch: Bậc quân tử ăn nhưng không cầu ăn no, ở không cầu an, nhanh nhẹn, mình mẫn trong việc làm nhưng rất thận trọng về lời nói). Lại thêm: “*Quân tử dục nột vu ngôn nhi mẫn vu hành*” (Bậc quân tử thường chậm trong lời nói nhưng hành động thì nhanh nhạy).

Rõ ràng là người xưa xem phẩm chất người quân tử là ở hành động, nói ít làm nhiều, lấy hành động chứng minh thay vì xảo biện, có

(EPOCH TIMES)



nói cũng lấy khiêm nhường, đúng mực, thậm chí im lặng không nói. Kẻ tiểu nhân ngược lại, nói nhiều nhưng chẳng làm gì cả. Thế nên nhân gian mới có câu: *Ăn như rồng cuốn, nói như rồng leo...*

Một lẽ hết sức dễ hiểu là những người nhẩn nhện không tranh biện bởi họ còn đang phải... miệt mài làm việc. Kẻ tiểu nhân làm ít nên rảnh rỗi nói nhiều, về bản chất thực sự không phải có năng lực. Người tài trí biết trân quý thời gian hữu hạn, một khi qua đi không trở lại nên dốc lòng toàn tâm toàn trí vào công việc, không muốn phí tiếc cho việc tranh cãi đúng sai. Tâm tranh đấu hơn thua cao thấp họ đã buông bỏ từ lâu...

Kẻ tiểu nhân khoa ngôn xảo ngữ nhưng thực ra mọi việc đều để người khác làm cả. Như vậy tranh cãi với kẻ tiểu nhân há chẳng phải hạ mình xuống bằng họ mà phí thời giờ vô ích sao? *'Người tốt không tranh biện, người tranh biện không tốt. Người biết không học rộng, người học rộng không biết'.*

Hàm ý là: Người thông minh không nhất định là kẻ học rộng. Người học rộng lại cũng không nhất định là người thông thái trí huệ. Bởi thứ quyết định trí tuệ của một người không phải ở tri thức tích lũy nhiều bao nhiêu mà là ở tâm thái cảnh giới tư tưởng cao bao nhiêu.

Kẻ thông minh dùng khoa ngôn xảo ngữ để hùng biện. Bậc trí giả, ngược lại, đã tu dưỡng đến độ hiểu rằng, nói là một loại năng lực, còn im lặng là một loại trí huệ. Vậy há chẳng phải sống trên đời, không cần tranh cãi với kẻ tiểu nhân? DKN

RỐT CUỘC LƯƠNG TÂM ĐÁNG GIÁ BAO NHIÊU?

VĂN NHƯỢC

Trước khi vặn hỏi tìm câu trả lời, xin bạn hãy lắng lại lòng mình và đọc qua mẩu truyện ngắn dưới đây...

Hoàng lái xe chở hàng. Công việc luôn bận rộn, cậu thường xuyên phải đầu tắt mặt tối, đi đứng vội vã. Hôm ấy, đang bon bon đi trên đường, chiếc xe bỗng dừng “khục” lại rồi chết máy.

“Hỏng rồi!”. Hoàng vội vã dừng xe bên vệ đường, vác hai hòn đá to chặn bánh sau lại, rồi chui vào gầm sửa xe. Hơn hai tiếng sau mọi chuyện mới xong xuôi. Cậu lại vội vã lên xe nổ máy.

Đang chuẩn bị đạp ga, bỗng có một ông lão chặn bò từ từ tiến đến, đập tay vào cửa xe, nói gần như hét: “Anh đánh rơi đồ kia!”. Đoạn ông chỉ về phía sau xe. Hoàng nhướn mắt nhìn theo, thì ra ông lão nói về hai hòn đá chặn bánh xe. Hoàng gật gật đầu, cười cười, đoạn nhấn ga định phóng đi thẳng.



Ông lão chặn bò tất tả đuổi theo sau quát lớn lên: “Anh làm người như thế à? Không có lương tâm à? Bỏ hai hòn đá to giữa đường như thế thì ai còn đi lại được nữa!”. Nhưng Hoàng chẳng mảy may nghĩ ngợi gì, coi những lời ấy như lời ngoài tai của một ông già rồi việc, bụng nghĩ: “Lương tâm giá bao nhiêu tiền một cân cơ chứ?”.

Chạy thêm hơn chục cây vào thành phố, đến trạm kiểm tra, cảnh sát yêu cầu Hoàng xuất trình giấy tờ. Nhưng hết sờ túi nọ, lại nặn túi kia, cậu ta mãi vẫn chẳng tìm thấy chiếc ví của mình. Cậu thù người nghĩ hời lâu, thì ra giấy tờ để trong ví da, lúc chui



vào gầm sửa xe chắc là đã đánh rơi mất rồi. Hoàng đành phải để lại xe ở trạm cảnh sát, vội bắt taxi tức tốc quay trở lại chỗ cũ.

Đến nơi rồi, Hoàng đi tìm khắp nơi vẫn không thấy cái ví. Ông lão chăn bò cũng đã đi mất. Hai hòn đá chặn bánh xe giờ nằm yên ngay gần bên vệ đường. Trên đó hình như có để lại một mảnh giấy. Hoàng đến nơi, nhặt lên xem thử, đọc được hàng chữ xiêu vẹo: “Muốn lấy lại giấy tờ thì phải vác hòn đá này lên đồi”.

Hòn đá vừa to vừa nặng như thế, vác sao nổi đây? Mà ngọn đồi trước mắt lại vừa cao vừa dốc nữa. Hoàng hậm hực không chịu nổi, hét vang lên: “Đừng có ép người thái quá, cần bao nhiêu tiền cứ nói!”. Nhưng đáp lại chỉ là tiếng vang vọng từ vách núi: “Cần bao nhiêu tiền cứ nói! Cần bao nhiêu tiền cứ nói...”.

Nói rồi, Hoàng vẫn làm theo lời chỉ dẫn trên mảnh giấy. Cậu khệ nệ vác hòn đá lên đồi. Đi được một đoạn, đến chân đồi đột nhiên lại trông thấy một cái mũ có kẹp tờ

giấy: “Đừng nói đến tiền, cứ đi lên đồi!”. Hoàng tiếp tục đi, được một đoạn lại thấy thêm mảnh giấy đặt trong chiếc mũ, yêu cầu anh tiếp tục vác đá lên đồi vừa như lời động viên, lại vừa như lời ra lệnh. Cứ như vậy Hoàng đành phải khệ nệ vác tảng đá nặng, vất vả từng bước bò lên đồi.

Lên đến nơi rồi thật cũng không hề dễ dàng gì. Ấy vậy mà trên đồi lại chẳng thấy bóng dáng một ai. Giấy tờ của cậu ta cũng chẳng thấy đâu. Bất giác, Hoàng lại nhìn thấy trên cây một mẫu giấy. Gỡ ra xem, hóa ra trên đó yêu cầu cậu lại vác hòn đá xuống chân đồi.

Vác xuống cũng mệt mỏi không kém lúc vác lên, mồ hôi đã nhễ nhại khắp cả người Hoàng. Xuống chân đồi rồi vẫn chẳng thấy gì, chỉ có mấy mảnh giấy chỉ dẫn nữa. Hoàng lần theo dấu, lại vác hòn đá qua thêm vài quả đồi nhỏ, mệt tưởng rã rời thân thể, cuối cùng mới thấy được chiếc ví da của mình đặt trên một nấm mộ trơ trọi.

Trong ví còn đủ cả giấy tờ, tiền bạc cũng không thiếu một xu. Trong ví tiền còn kẹp

một tờ giấy, viết:

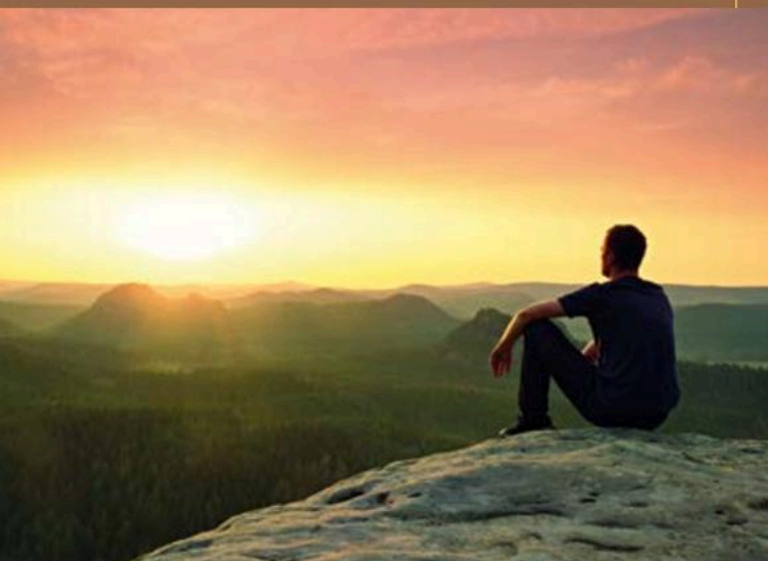
“Cái ví này là tôi nhặt được, bây giờ nó đã trở về với chủ. Anh có biết vì sao tôi lại bắt anh vác hòn đá đi một quãng đường xa đến trước nấm mộ này không? Đây là mộ của con trai tôi. Một đêm hai năm trước, nó đi xe máy về nhà, vấp phải hòn đá của một kẻ nào đó không có lương tâm bỏ ở trên đường, bị ngã mà chết. Tôi đưa anh đến tận mộ của con trai tôi là mong anh hiểu rõ một đạo lý: Lương tâm là vô giá, làm người có thể để mất cái gì thì mất, nhưng nhất thiết không được để mất lương tâm”.

Bây giờ, bạn đã có câu trả lời chưa? Lương tâm rốt cuộc đáng giá bao nhiêu vậy?

Vốn dĩ, lương tâm, lòng tốt không thể đem ra định giá, càng không thể đổi đãi như một món hàng trao qua đổi lại.

Người xưa dạy rằng: “Thiện căn ở tại lòng ta, chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”. Tâm người thuần thiện, biết nghĩ cho kẻ khác, vui sống trong đạo thì tự khắc cuộc đời sẽ có nhiều phúc báo, thiện quả.

Yêu thương người khác cũng chính là yêu thương mình, nghĩ cho người khác cũng chính là vì nghĩ cho mình. Điều gì mình không muốn làm cũng chớ nên đặt vào người khác. Bạn hãy nhớ nhé, trao gửi lòng tốt thì sẽ nhận lại những gì còn tốt đẹp hơn. Bàn tay tặng hoa hồng có bao giờ thôi ngát hương đâu chứ? 



(ALL PHOTOS FROM SHUTTERSTOCK)

KẾT BẠN khắp thiên hạ, TRI KỶ[?] hỏi mấy người?

TRIỀU LỘ



Người xưa nói: “Quen biết khắp thiên hạ, tri âm hỏi mấy người?”, hay: “Rượu quý chỉ uống cùng tri kỷ, thơ hay để tặng bạn thơ ngâm”. Bởi vì, xưa nay tri kỷ thật khó tìm...

Thời Xuân Thu có người tên là Du Bá Nha tinh thông âm luật, nghệ thuật chơi đàn cao siêu, là bậc thầy nổi tiếng về đàn dương thời. Thời trẻ, Du Bá Nha là người thông minh hiếu học, đã từng bái một vị cao nhân làm thầy, nên kỹ thuật chơi đàn đã đạt đến trình độ rất

cao, hiếm có trên đời. Nhưng Bá Nha luôn cho rằng cảm thụ của bản thân đối với sự vật vẫn chưa đủ xác thực, kỹ thuật chơi đàn vẫn chưa đạt đến cảnh giới xuất quỷ nhập Thần.

Biết được suy nghĩ của Bá Nha, sư phụ bèn dẫn Bá Nha lên thuyền rồi đưa ra đảo Bồng Lai ngoài biển Đông để Bá Nha thưởng

thức cảnh sắc thiên nhiên, lắng nghe tiếng sóng vỗ bờ. Bá Nha ngược nhìn, chỉ thấy biển mênh mông không nhìn thấy bờ, những con sóng dâng trào tiếp nối nhau, bắn tung lên những bọt nước trắng xóa như những bông hoa, rất nhiều hải âu đang bay lượn dập dờn. Bốn mặt xung quanh núi là rừng cây cối xanh tốt um tùm, giống như lạc vào cõi Tiên.

Một cảm giác lạ kỳ từ từ dâng lên, Du Bá Nha như nghe thấy âm nhạc hài hòa vui tai của thiên nhiên. Bá Nha không nén nổi xúc động liền đem đàn ra gảy, âm thanh thay đổi theo ý nghĩ. Bá Nha hòa mình vào thiên nhiên, và thiên nhiên hòa vào trong tiếng đàn. Bá Nha thể nghiệm thấy cảnh giới xưa nay chưa từng thấy. Sư phụ vui vẻ gật đầu nói: “Con đã học thành công rồi”.

Một đêm, Bá Nha hứng khởi chèo thuyền du ngoạn. Giữa sông nước mênh mang, đắm mình trong trăng thanh gió mát, tình cảm bỗng nảy sinh vô vàn. Thế là Bá Nha lấy đàn

ra chơi, tiếng đàn du dương, vang xa rồi tan vào cảnh sắc mỹ lệ. Bỗng nghe thấy trên bờ có tiếng khen: “Tuyệt!”. Bá Nha bơi thuyền đến nơi có tiếng nói, chỉ thấy một tiểu phu đang đứng trên bờ. Biết đó chính là người mà ông đang ngao du thiên hạ để kiếm tìm, ông liền mời vị tiểu phu lên thuyền.

Bá Nha hứng chí diễn tấu cho người tiểu phu nghe. Khi Bá Nha đàn một khúc nhạc ngợi ca núi cao hùng vĩ, người tiểu phu thốt lên: “*Đẹp quá, thật hùng vĩ lại trang nghiêm, cứ như núi Thái Sơn cao vút tận tầng mây*”. Khi Bá Nha diễn tấu thể hiện những con sóng nước xô nhau giữa mênh mông biển cả, người tiểu phu nói: “*Tuyệt quá, mênh mông bát ngát, như thấy những dòng nước cuộn cuộn giữa biển khơi vô biên vô tận*”.

Bá Nha xúc động nói: “*Tri âm (hiểu âm nhạc), ông đúng là tri âm của tôi*”. Người tiểu phu này là Chung Tử Kỳ. Câu thành ngữ “*Tri âm tri kỷ*” cũng từ tích này mà ra.

(EPOCH TIMES)

Người xưa nói: “*Quen biết khắp thiên hạ, tri âm hỏi mấy người?*”, hay: “*Rượu quý chỉ uống cùng tri kỷ, thơ hay để tặng bạn thơ ngâm*”, thì có thể thấy xưa nay tri kỷ khó tìm. Người xưa sẵn sàng quên mình vì tri kỷ, như Kinh Kha đơn thương độc mã vào cung vua Tần hành thích Tần Vương, cũng chỉ vì một cái tình tri kỷ với Thái tử Yên Đan.

Xưa tri kỷ đã khó tìm khó gặp, ngày nay có lẽ còn khó hơn. Nhà thơ Hồng Dương phải thảng thốt:



Du Bá Nha và Chung Tử Kỳ.

*Đêm đốt đuốc đi tìm người tri kỷ
Chẳng thấy gì mà chỉ thấy bon chen*

Thời thế bon chen, người người đều chạy theo danh vọng, địa vị, quyền thế và tiền bạc, thói đời giả dối, dòng đời bạc đen. Cụ Nguyễn Bình Khiêm từng than rằng:

*Được thời, thân thích chen chân đến
Thất thế, hương lân ngoảnh mặt đi.*

Như thế thì tìm tri kỷ khác nào mò trăng đáy nước, đáy biển tìm kim? Ngạn ngữ phương Tây có câu: “Người bạn trong lúc hoạn nạn mới là người bạn tốt”. Đúng vậy, khi đạo đức xã hội xuống cấp thì người ta chỉ tìm đến phú quý vinh hoa kết bạn, ‘thấy người sang bắt quàng làm họ’, còn kẻ nghèo hèn thất thế thì người ta gặp cũng ngoảnh mặt đi. Cụ Nguyễn Bình Khiêm cay đắng thốt lên:

*Còn bạc, còn tiền còn đệ tử
Hết cơm, hết rượu hết ông tôi.*

Cho nên có người bạn tốt cũng là khó kiếm, nhưng bạn tốt vẫn chưa phải là tri kỷ, thế mới thấy tri kỷ hiếm nhường nào. Tại sao tri kỷ lại khó tìm khó gặp vậy? Thời nay hỏi hàng ngàn hàng triệu người, có ai là có được người tri kỷ đúng nghĩa? Tri kỷ vô cùng hiếm vì để trở thành người tri kỷ thì phải có hai điều kiện: Là người quân tử, và là người thấu hiểu.

Là người quân tử, chính là người nhân đức, nghĩa khí, vì người khác, coi nhẹ bản thân, coi thường tư lợi, trọng nghĩa khinh tài. Người quân tử chắc chắn sẽ là người bạn tốt, sẽ không bao giờ bỏ rơi bạn bè khi có hoạn nạn. Họ cũng không phân biệt địa vị

(FOTOLIA)



danh vọng, sang hèn phú quý, vì họ chỉ coi nhân đức, nghĩa khí, thành tín mới là quan trọng nhất, mới là lẽ sống của cuộc đời.

Người thấu hiểu là người có tâm hồn nhạy cảm, đồng điệu, và cùng chung một sở thích, lý tưởng tương đồng. ‘Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu’, những người có khí chất, tài năng, tâm hồn, cảnh giới tương đồng thường dễ đồng cảm và thấu hiểu, giống như hiện tượng cộng hưởng trong vật lý, khi hai vật dao động ở cùng một tần số.

Buông bỏ cái tôi, suy nghĩ cho người sẽ đạt đến tiêu chuẩn người quân tử. Lắng nghe, cảm nhận, đặt mình vào vị trí của người mà suy nghĩ thì sẽ đạt được tiêu chuẩn của người thấu hiểu. Tri kỷ khó tìm, cũng do chính chúng ta chưa đạt được tiêu chuẩn của người tri kỷ, nên *tần số dao động* của chúng ta vẫn đang *lệch pha* với người tri kỷ ở đâu đó quanh ta, khiến chúng ta chẳng thể tìm ra. Do đó, chỉ cần điều chỉnh bản thân mình, thì tri kỷ sẽ ở ngay trước mắt... 



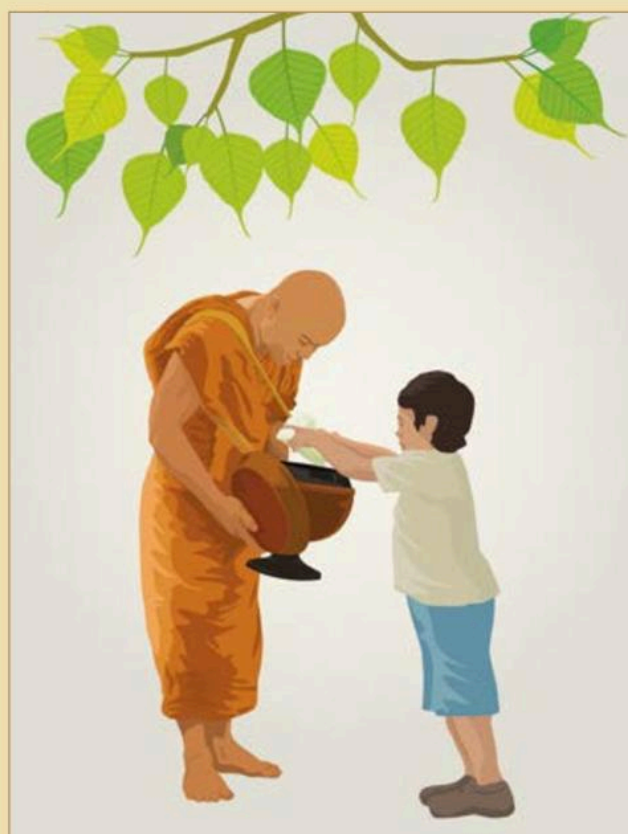
Vì sao có nhiều người **THIỆN LƯƠNG** lại luôn sống **TRẮC TRỞ, LONG ĐÔNG?**

THIỆN SINH

Phật gia giảng nhân quả, thiện ác hữu báo, nhưng vì sao rất nhiều người thiện lương lại luôn sống trắc trở, long đong? Kỳ thực, thiện ác đều có báo, chỉ là con người có ngộ ra hay không mà thôi...

Trước đây, có một vị hòa thượng vì muốn tu sửa chùa nên đã xuống núi để hóa duyên. Nhưng dẫu hoà thượng đi suốt nhiều ngày trời mà vẫn không có một ai phát tâm quyên góp.

Nhìn thấy lão hoà thượng vẫn ngày ngày đội nắng đội mưa bước đi ròng rã, cậu bé đánh giày trên đường đã động lòng trắc ẩn, đem toàn bộ số tiền tích cóp được đưa cho hòa thượng.



Hành động này của cậu khiến người dân trong vùng đều cảm động. Họ truyền tai nhau rằng: *“Thằng bé đánh giày ấy, nó mồ côi như thế, nghèo khổ như vậy, lại suốt ngày đau yếu, vậy mà tâm thiện lương lại khiến người lớn chúng ta phải hổ thẹn”*.

Thế là, người này đem bố thí vài đồng, người kia hào phóng bỏ ra vài chục, người nọ thấy hàng xóm của mình đi bố thí thì cũng bắt chước làm theo, rất nhanh chóng lão hòa thượng đã có đủ số tiền để tu sửa chùa.

Nhưng chẳng bao lâu sau, tai hoạ liên tiếp ập lên người cậu bé tội nghiệp. Vì toàn bộ số tiền tiết kiệm đã dùng hết, tiền công đánh giày mỗi ngày lại chẳng được bao nhiêu, nên cậu bé không thể tiếp tục mua thuốc thang nữa. Bệnh tình ngày một trầm trọng hơn, khiến cả hai mắt của cậu đều mù loà.

Vì mất đi đôi mắt, cậu cũng không thể đi đánh giày, không thể tự nuôi sống bản thân được nữa. Có người đàn bà goá xót thương tình cảnh của đứa trẻ nghèo, đã đưa cậu về nhà nhận làm con nuôi. Chẳng ngờ rằng, mới được dăm ba hôm thì cậu bé bất cẩn ngã xuống hố phân mà chết.

Chuyện này vừa truyền ra, người dân cả vùng đều xôn xao bàn tán: *“Vì sao thằng bé nhân hậu ấy lại gặp phải những chuyện bất hạnh thế này?”*; *“Ông Trời không có mắt hay sao?”*; *“Đúng là ở hiền mà chẳng gặp lành!”*...

Nỗi bất hạnh của đứa trẻ đánh giày như một gáo nước lạnh khiến người ta hoài nghi về nhân quả, thiện báo, ai ai cũng hoang mang với những câu hỏi lớn trong lòng.

Lúc này, lão hòa thượng đang ngồi đả tọa trong chùa. Trong lúc nhập định, ông bỗng nhìn thấy cậu bé đánh giày bước tới, chấp tay lạy ông một cách cung kính.

Lão hòa thượng nhìn đứa trẻ với ánh mắt từ bi, ông hiểu rằng cậu bé đang có điều muốn nói.



Bệnh tình ngày một trầm trọng hơn, khiến cả hai mắt của cậu đều mù loà.

“Thưa sư phụ, giờ con đã hiểu vì sao cuộc đời của con lại bi thảm như vậy. Vì trong một kiếp sống trước đây con đã tạo quá nhiều ác duyên, từng phải làm thân trâu ngựa để trả một phần nợ nghiệp. Rồi khi chuyển sinh thành người, thân thể con cũng không được hoàn thiện, sinh ra đã yếu ớt, đau ốm triền miên.

Diêm Vương phán quyết rằng con đời này là đứa trẻ mồ côi bệnh tật, đời sau phải bị mù hai mắt, và đời kế tiếp là bị tàn tật rồi rơi vào hố phân mà chết.

Nhưng vì con đã phát tâm từ bi, bố thí cho nhà chùa. Ngài Diêm Vương nói rằng con sống cực khổ như vậy mà vẫn còn thiện tâm giúp đỡ người khác, đặc biệt giúp đỡ người tu hành, nên việc làm ấy đã tiêu trừ rất nhiều tội nghiệp. Hơn nữa, còn cho con được trả sạch nghiệp nợ ba đời vào trong một kiếp sống, đời sau không còn phải chịu ác báo nữa.

Bởi vậy, con xin sư phụ giúp con đem đoạn nhân duyên này nói rõ với thế nhân, để giải

(ALL PHOTOS FROM SHUTTERSTOCK)



trừ nghi hoặc trong lòng họ, giúp họ hiểu rằng nhân quả báo ứng là có thật, tích đức hành thiện mới có được phúc báo về sau. Làm được điều ấy, cũng là sự phụ tử bi đã giúp con tích thêm chút công đức vậy”.

Lão hoà thượng khẽ gật đầu và nói: “Ta mừng là sau nhiều đời khổ nạn, cuối cùng con đã tỉnh ngộ rồi. Đời là bể khổ, nhân gian là cõi mê, ta chỉ mong con sớm bước vào cửa tu hành, thoát khỏi ải trầm luân”.

“Cảm tạ sự phụ đã khai thị, cho con hiểu điều gì mới là ý nghĩa lớn nhất của sinh mệnh. Con xin phát tâm được quy y Tam Bảo, nhất định con sẽ còn gặp lại sự phụ vào một ngày không xa. Giờ con phải trở về âm phủ để bẩm báo Diêm Vương rồi, xin được từ biệt ngài ở đây...”

Nói xong, cậu bé lại chắp tay lạy tạ lão hoà thượng một lần nữa.

Cậu bé vừa rời đi thì lão hoà thượng cũng xuất định, trong lòng ông vừa mừng lại vừa phảng phất nỗi bi thương. Mừng là bởi cậu bé ấy đã có thể kết thúc nghiệp báo của mình, thấu hiểu lẽ nhân sinh mà chọn lựa con đường đúng đắn cho sinh mệnh.

Nhưng cõi nhân gian này, có mấy ai hiểu được đây? Lời Phật dạy đã hơn hai ngàn năm rồi, nhưng người ta chỉ nhìn vào số kiếp long đong của một đứa trẻ lương thiện mà phủ nhận tất cả. Người ta tin vào những điều mắt thấy tai nghe mà cho rằng nhân quả chỉ là lời mê tín. Nhưng tầm mắt của con người quá ư hạn hẹp, nếu chỉ dùng mắt thịt để phán đoán sự việc thì biết bao giờ mới thoát khỏi cơn mê?

Trong Cơ Đốc giáo có một câu chuyện kể rằng: Sau khi Chúa Giê-su bị đóng đinh lên Thập Tự giá, rất nhiều tông đồ đã nhìn thấy Chúa Giê-su hiện ra với họ. Nhưng có một tông đồ là Tô-ma đã khẳng khái nói rằng, chỉ khi được nhìn thấy tận mắt thì ông mới tin.

Một ngày, Chúa lại hiện ra trước mặt các tông đồ, lúc này Tô-ma mới thốt lên: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”. Khi ấy, Chúa Giê-su đã nói với Tô-ma rằng: “Tô-ma, vì con đã nhìn thấy Thầy, nên con mới tin. Nhưng phúc cho những ai không thấy mà tin”.

Đời người là mộng ảo, con người sống trong mê, người ta vì thiếu mất một chữ “Tin” – không tin đạo lý, không tin nhân quả, không tin những lời giảng dạy của Thánh nhân, mà thả trôi theo vòng danh lợi để rồi mãi mãi quẩn quanh trong nghiệp báo. Nhưng kỳ thực Nhân - Quả, nghiệp báo, vẫn luôn là Thiên lý bất biến ngàn đời qua...



Im lặng **LÀ VÀNG**, Nhấn nhin **LÀ BẠC**, Giúp người **LÀ ĐỨC**, Chịu thiệt **LÀ PHÚC**

MINH VŨ

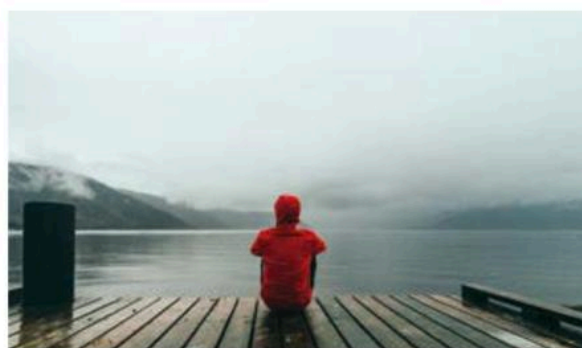


(VISUALHUNT)

Đường đời muôn nẻo, ít nhiều đều có chông gai. Cuộc sống muôn vị, cay đắng ngọt bùi, không có nỗi buồn thì chẳng có niềm vui.

Vậy nên sống ở đời, có những lúc lực bất tòng tâm thì hãy tùy kỳ tự nhiên, ấy cũng là thuận với đạo làm người.

Có những người không thể cưỡng cầu thì cười nhẹ bỏ qua, có những con đường không thể không đi thì cần chi phải ngại.



Khi không có mặt trời thì học cách hưởng thụ sự mát mẻ của gió mây, khi không có hương hoa thì học cách cảm thụ sự nồng hậu của mặt đất.

Tham vọng nhiều thì mệt, biết đủ thì thỏa mãn. Cuộc sống gập ghềnh, nhưng chân thành mới là bến đỗ.

Mắt khế cười mới có thể thấy được cảnh đẹp của trời đất, tâm đơn giản mới thấy đời mộc mạc. Đời người trăm ngàn sắc thái, nhưng



thành thật, giản đơn lại là điều đẹp nhất.

Cuộc sống cũng như cuốn sách, người khác nhau, sách cũng khác nhau. Tuổi trẻ thì như mùa rào gió lớn, lúc về già thì bặt nước mưa thu.

Đời là bể khổ nhưng kiên định sẽ biến khổ thành vui. Người gian dối, lấy chân thành cảm hóa, kẻ hung hăng thì từ bi hóa độ.

Nhẫn nại là tu hành, khổ đau là quá trình mà kết quả chính là sự thăng hoa. Thế nên, bất luận là nghịch cảnh hay thuận cảnh, chúng ta đều cần sự nhẫn nại.



Một nhẫn không chỉ vạn sự hòa mà còn là nền tảng để trí huệ sinh ra, nhẫn cũng không phải là sự nhu nhược mà là thể hiện của bậc quật cường đại trí. Chịu thiệt thì dưỡng đức mà chịu nhẫn thì dưỡng tâm.

Im lặng là vàng, nhẫn nại là bạc. Mỗi

người đều có một túi phúc của riêng mình, bạn cho gì vào trong thì sẽ thu được điều tương tự. Mỗi người cũng có một chiếc gương, bạn đối với gương như thế nào, gương cũng lại đối với bạn như vậy.

Nhìn người cũng phải nhìn mình, trách người thì phải hỏi tâm.

Cuộc sống là vở kịch, mà chúng ta là những diễn viên, luân hồi vạn kiếp, vai diễn đổi dời. Được mất hơn thua cũng như mây chiều, gió thoảng.



Không có tiền thì còn nghĩa, xóa đau thương để đổi lấy tình thương. Yêu và hận chỉ là trò đùa số phận, nhìn thấu rồi sẽ hết hận hết mê.

Có những lúc vì được mà vui, vì mất mà sầu, nhưng mất hay được cũng có gì khác biệt? Bởi thế nhân “được – mất” cân bằng, không có mất thì nào đâu có được?

Đời người chỉ nằm giữa hai chữ sinh và tử, cả quá trình là trả nợ cho nhau; ân oán hết thì đường ai nấy bước, gặp nhau rồi cũng bởi một chữ duyên.

Thế nên...

Xem nhẹ được mất ấy là người minh trí, gặp nhau rồi hãy sống thật với nhau. Đừng để một ngày kia cất bước, ngoảnh đầu nhìn để tiếc nuối cho nhau. 



GIA ĐÌNH luôn YÊN ẤM nếu mỗi người đều ghi nhớ NHỮNG ĐIỀU NÀY

HIẾU MAI

Phạm Quỳnh – nhà báo, nhà văn hoá lớn của Việt Nam đầu thế kỷ 20, trong *Thượng Chí văn tập* – do chính ông tuyển chọn các bài viết đăng trên *Nam Phong tạp chí*, khi bàn về gia tộc, có lời rằng:

“Ngày xưa xã hội có cái thể chế nhất định, sự sinh hoạt của người ta trong gia đình có tính cách vững vàng, chắc chắn. Bây giờ ở các nơi đô hội tỉnh thành lớn không đâu được như thế nữa... Trí thức người ta nhân đó cũng một mở mang ra, tư tưởng cũng mở rộng thêm ra, và dần dần muốn bao quát lấy cả nhân loại. Trong khi ấy thì cái trật tự về đạo lý luân thường bị diên đảo đi nhiều, không được vững vàng như trước nữa. Có lẽ rồi cũng có ngày chỉnh đốn lại,

vì phạm người ta đã tụ họp thành xã hội, thì tất phải có một cái dây liên lạc gì mật thiết với nhau, không thì không thành xã hội được. Mà cái dây liên lạc mật thiết hơn nhất là cái dây liên lạc trong gia đình vậy”. (1919)

Những lời ấy đã ngót một thế kỷ rồi. Cái ngày mà ông hy vọng mọi thứ được chỉnh đốn lại đó không biết khi nào sẽ tới, nhưng 'sợi dây liên lạc' ấy, thiết tưởng mỗi người đều nên rõ được gây dựng như thế nào. Thực ra, chính là cái Đạo mà mỗi người luôn ghi nhớ, để biết sống cho trọn bổn phận của mình thì gia đình trong ấm ngoài êm, mà trật tự xã hội cũng sẽ giữ được sự 'vững vàng, chắc chắn' là nền tảng cho văn hoá dân tộc.

ĐẠO CỦA NGƯỜI GIÀ

1. Người già là sao Thiên Đức của cả gia đình, lấy Đức làm gốc.
2. Người già như tro tàn, ôn hoà không có hoả khí, không cảm râm, không nói này nói nọ về những người trong gia đình, dẫn dắt con cháu phải luôn nhìn vào mặt tốt của nhau và bao dung mọi người trong gia đình.
3. *Tri túc thường lạc (Biết đủ thường thấy vui)*, nuôi dưỡng thiên mệnh trong nhà, tuyên dương truyền thống gia đình, tán dương công đức của tổ tông, dưỡng dục con cháu phải biết nhớ ơn, biết cảm ơn và đền ơn.
4. Không được quản chuyện vụn vặt, không được quá vương bận bởi con cháu.
5. Việc của con cái không nên can thiệp, buông tay nhường lại vị trí cho thế hệ sau gánh vác gia đình, không được mãi ý vào tư cách của người già.
6. Người già làm thế nào mới có thể khiến cả nhà hưng vượng? Phải làm nhiều việc thiện, tích nhiều âm đức. Vừa có thể tích đức miễn tội, vừa có thể bồi đắp cây Đức cho con cháu, chở che cho con cháu.
7. Người già có đức là phong thủy tốt nhất, là phong thủy bậc nhất.

(SHUTTERSTOCK)



ĐẠO CỦA NGƯỜI LÀM CHA MẸ

1. Trên phải biết kính trọng người già, dưới phải biết yêu thương trẻ nhỏ. Dùng lòng cảm ơn để hoàn thiện mọi việc, khiến gia đình trên dưới hoà thuận.
2. Tuyên dương công đức của tổ tiên, của người già với con cháu, làm tấm gương tận hiếu tôn kính người già, dùng lòng cảm ơn ân đức của thế hệ cha ông để dạy dỗ thế hệ sau.
3. Không tự ý sắp xếp công việc cho người già, các cụ thích làm gì thì để các cụ làm nấy, nhưng phải quan tâm nhiều tới người già, thường xuyên phải khuyên các cụ nghỉ ngơi nhiều hơn.
4. Cha mẹ là khởi nguồn của mối quan hệ đạo đức giữa con người, là đạo âm dương, âm là mẹ, dương là

(SHUTTERSTOCK)



- cha. Âm dương hoà hợp vạn vật mới có thể sinh trưởng, âm dương bất hoà, tinh thần thống khổ, không tâm đầu ý hợp thì đứa trẻ được sinh ra, tính cách nhất định là không tốt, hoặc con cái sẽ bị khiếm khuyết.
5. Trẻ nhỏ có khoẻ mạnh hay không liên quan rất lớn tới người mẹ, có trí huệ hay không liên quan rất lớn tới người cha, có phúc đức trang nghiêm hay không thì cần nhìn xem cha mẹ có thường hành sự đối đãi với mọi người bằng tấm lòng yêu thương, bằng sự hạnh phúc hay không.
 6. Nếu con cái không nghe lời, không hiếu thuận, đầu tiên phải hỏi bản thân mình có hiếu thuận với người già hay không, có chỗ nào làm không đúng không. Trên không thừa nhận công đức của cha mẹ (người già), thì dưới sao có thể giáo dục con cái đến nơi đến chốn đây.
 7. Không nên oán hận con cái, càng không nên đánh mắng con cái, bởi vì sự thành bại của con cái có liên quan tới việc tu tâm hành thiện của bản thân người làm cha làm mẹ. Thứ hai là phải suy xét xem phương pháp giáo dục con cái của mình phải chăng có chỗ nào chưa thoả đáng.
 8. “Quản” chính là việc cha mẹ phóng túng tính cách bản thân, tìm những chỗ sai sót của con cái, làm trái với tính cách của con cái, cho nên càng quản càng không thể quản được. Bởi vì dùng sự nóng giận để quản con cái thì không những quản không tốt, ngược lại còn kích động hoả khí của con cái, gây nên rạn nứt, thậm chí có thể khiến cha con thù hận lẫn nhau, đây cũng là nguyên do cha mẹ không minh bạch về Đạo.
 9. Con cái không cần quản, chỉ cần dựa vào việc cảm hoá đức hạnh. Hiếu

(SHUTTERSTOCK)



được tính cách của nó, giúp nó “*chặt đi những cành cây nhỏ, lưu lại những cành cây lớn*”, không nuông, không chiều, không đánh, không mắng; khích lệ con cái nhiều hơn, khẳng định nhiều hơn, ít phê bình, không dụ dỗ chúng bằng vật chất.

ĐẠO CỦA NGƯỜI LÀM CON

1. Thuận theo Thiên đạo làm con phải lấy chữ Hiếu làm đầu. Con cái không hiếu thuận với cha mẹ thì trời đất cũng chẳng dung, phúc báo, bổng lộc cũng theo đó mà tiêu tan, tai ương hoạ hại thì nhau kéo tới.
2. Cha mẹ gọi phải thưa ngay đừng để cha mẹ lo lắng, suốt ruột khi không nhìn thấy con mình. Khi cha mẹ giận dữ cũng không được tỏ thái độ hằn học, vùng vằng hay cãi lại, nhẫn nhịn, đợi đến khi cha mẹ nguôi giận mới nhẹ nhàng phân giải đúng sai.
3. Đừng vì công việc bận rộn hay chỉ biết chăm lo, vui vầy với gia đình nhỏ của riêng mình mà thờ ơ, lạnh nhạt, không quan tâm, hỏi han tới cuộc sống của cha mẹ.
4. Anh em phải biết chung sống thuận hoà, đều là khúc ruột của cha mẹ. Nếu giữa anh em xảy ra bất hoà, mâu thuẫn thì cha mẹ cũng chẳng thể ăn ngon miệng, ngủ ngon giấc, lại thêm phần xấu hổ với hàng xóm, họ hàng.
5. Ở nhà hiếu kính với cha mẹ nhưng ra ngoài lại làm điều càn quấy, gây tổn hại đến người khác, thì những lời oán thán, quở quang đến tai cha mẹ sẽ khiến cha mẹ mất mặt và hổ thẹn với thiên hạ. Bởi lẽ từ xưa đã có câu: “*Con dại cái mang*”.
6. Nếu cha mẹ làm những việc không đúng với đạo lý, dẫu phận là con cũng không thể nhắm mắt làm ngơ để cha mẹ phạm phải điều xấu, điều ác mà

bị báo ứng về sau. Lúc này con cái cũng cần nhẹ nhàng khuyên giải và tìm cách ngăn chặn những hành vi không tốt đó.

7. Phải chăm sóc thật tốt cho bản thân để cha mẹ yên lòng, đừng để thân xác gầy mòn, ốm đau bệnh tật mà cha mẹ phải âu sầu, phiền muộn. Thân xác tuy là của bản thân nhưng lại cũng là một phần cơ thể cha mẹ, nên không được tùy tiện làm tổn hại tới cơ thể mình.

ĐẠO CỦA NGƯỜI CHỒNG

1. Đàn ông nam tử hán đại trượng phu nói lời phải giữ lấy lời, nói một là một, nói hai là hai, nói được thì phải làm được.
2. Nếu không làm được thì đừng nói, nói lời không giữ lấy lời thì không còn sự tôn nghiêm.
3. Có tư tâm thì sẽ ngấm ngầm làm chuyện trái với lương tâm, khiến cả nhà phiền não, loại người này không phải là người đàn ông tốt.
4. “Cương” không chỉ là không đánh không mắng người khác, mà bị mắng cũng không đáp lại, không phản bác, không buồn phiền, bị mắng cũng không tức giận, như vậy mới được gọi là Cương. Dẫu đối mặt với việc thuận ý hay trái ý vẫn an nhiên tự tại, làm được như vậy chính là bậc đại trượng phu.
5. Đàn ông có 3 kiểu: Nhược phu (người đàn ông nhu nhược), bạo phu (người đàn ông thô bạo) và trượng phu.



(Tranh của họa sỹ Mai Trung Thứ)

6. Bậc trượng phu dám dũng cảm gánh vác trách nhiệm của cả gia đình, dùng lý thu phục con người, nhìn thấy sai lầm của cả nhà thì ngược lại tự mình thấy hổ thẹn.
7. Là bậc trượng phu, phải định vị được vị trí của mình trong “Tam Cương” (Ba điều then chốt), Tam Cương là chỉ Tính cương (Điều then chốt về tính cách), Tâm cương (Điều then chốt về tâm tính), Thân cương (Điều then chốt về sức khỏe); không tức giận là Tính cương, không khởi dục vọng cá nhân là Tâm cương, không có những thói quen xấu là Thân cương. Tức giận thì Tính cương mất, mắng chửi người khác thì Tâm cương mất, đánh đập người khác thì Thân cương mất. “Cương” có nghĩa là cương lĩnh, phải dẫn dắt người phụ nữ vào trong Đạo, trên hiếu thuận với cha mẹ, giữa hoà hợp với chị em dâu, dưới nhân từ với con cái.

- Đàn ông là trụ cột trong gia đình, phải hiểu đạo lý, phải có chí khí, dẫn dắt vợ mà không quản vợ.
- Nếu đàn ông làm đến nơi đến chốn thì trong nhà ít vận hạn, nếu người đàn ông không làm đến nơi đến chốn thì trong nhà gặp nhiều tai ương.

ĐẠO CỦA NGƯỜI VỢ

- Phụ nữ là mẹ của đất nước, là con gái trong gia đình, là vợ của người ta.
- Phụ nữ phải nhu hoà, mỉm cười hiền hoà, dung hợp nhân duyên của mọi người trong gia đình.
- Mềm mại ứng biến như nước, hoà hợp không tranh giành với vạn vật, luôn đặt mình nơi thấp nhất, chảy nơi chỗ trũng, thường nhận cái sai về mình, là bốn phận của người phụ nữ.

(SHUTTERSTOCK)



- Phụ nữ nhiều chuyện thì đàn ông sẽ im lặng, phụ nữ không nhu thuận thì gia tài không vượng.
- Không nên cứng nhắc thô bạo, không được nóng nảy, không được than vãn nhiều lời, lại càng không nên quản việc của đàn ông.
- Phụ nữ cũng có 3 kiểu người: Hãn phụ (người phụ nữ hung hãn), nhược phụ (người phụ nữ nhu nhược), tức phụ (con dâu). Người phụ nữ cứng nhắc thô bạo, quản việc của đàn ông, áp chế người đàn ông về mặt tinh thần, nói năng như sấm chớp, được gọi là hãn phụ (người phụ nữ hung hãn). Gia đình kiểu này âm thịnh dương suy, người chồng chưa già đã yếu, thậm chí còn chết yếu, con cái sinh ra cũng vô dụng.

ĐẠO MẸ CHỒNG NÀNG DÂU

- Mẹ chồng nàng dâu trong gia đình đều là những người mang họ khác nhau mà tới cùng một gia đình, sống như mẹ và con gái.
- Đạo nằm ở hai chữ Ân và Nghĩa, chung sống hoà thuận, có thể phụng dưỡng lúc cuối đời. Nếu trái với đạo thì mẹ chồng nàng dâu không hoà hợp, khiến việc nhà không hài hoà, tách ra ăn riêng ở riêng, gia đình chia rẽ, đạo nhà không hưng.
- Mẹ chồng là người làm dâu nhiều năm được tôi luyện mà thành, đợi tới khi lấy dâu về nàng dâu lại trở thành mẹ

(SHUTTERSTOCK)



chồng. Nàng dâu chính là cô gái trong nhà, hễ ra khỏi cửa là về nhà mẹ chồng, trở thành dâu con.

4. Mẹ chồng đến sớm hơn nên tỏ tường hết thấy mọi việc trong nhà; con dâu đến sau nên mọi việc trong nhà còn chưa hiểu rõ. Mẹ chồng cần dẫn dắt con dâu bước vào trong Đạo, đối xử với con dâu như với con gái, điều gì con dâu không biết thì bảo ban, chỉ dẫn con dâu, không nên gây khó dễ.
5. Con dâu vốn không phải do mẹ chồng sinh ra, nếu mẹ chồng không hiểu Đạo, không thi ân trước, nói về sở đoản của mình trước, hoặc ý lớn nạt

bé, dùng sự tức giận quản con dâu, lời nói ra chỉ gieo mầm ác, thì con dâu đâu có thể nảy sinh tình cảm tốt đẹp với mẹ chồng?

6. Mỗi gia đình đều nên nghĩ rằng con gái của mình bước vào gia đình này thì nhà chồng cần yêu thương con dâu như con gái của mình. Nếu không làm được thì con dâu sẽ dùng phương thức như vậy để đối đãi với con dâu sau này của mình, tạo thành vòng tuần hoàn ác tính.
7. Làm con dâu thì nên hiếu kính với cha mẹ chồng như cha mẹ mình. Cổ nhân có câu rằng: *Đời người có phụ mẫu đôi bên, nên phải đối xử công bằng với phụ mẫu đôi bên.*
8. Không hiếu thuận với cha mẹ chồng, gieo nhân như vậy thì sau này khi con cái trưởng thành, nhất định cũng sẽ gặp quả báo là con cái không hiếu thuận với chính mình.
9. Gia đình hoà thuận vạn sự hưng, muốn được phú quý con hiền, thì phải hiếu kính cha mẹ, cuộc sống chắc chắn sẽ được phát đạt. Nếu không thì phú quý cũng chỉ mong manh như giọt sương mai giữa những bông hoa, vinh hoa cũng chỉ như sương mù lướt trên ngọn cỏ, đều không thể bền lâu. Học Đạo không phải là để yêu cầu người khác mà là để hoàn thiện chính bản thân mình! 

(Theo *Tiếng nói Hy vọng*)



(SHUTTERSTOCK)



SA CƠ LỖ VẬN ĐỪNG BI LỤY, TRỜI SINH TA ẮT CÓ CHỖ DÙNG

THANH NGỌC

Đời người như con đường, có bằng phẳng cũng có chông gai. Khi thành công thì đắc ý tự tin, lúc thất bại thì tự ti chán nản. Nhưng kẻ trí khi hưởng vinh hoa vẫn thận trọng nhún mình, lúc gặp tai họa vẫn ung dung bình thản. Người xưa dạy: Sa cơ lỗ vận đừng bi lụy, trời sinh ta ắt có chỗ dùng.

(ALL PHOTOS FROM EPOCH TIMES)

Ví như Tây Lư đi du thuyết các vua nước chư hầu, qua sông chẳng may bị đắm thuyền. Người thuyền chài vớt ông lên, ôm bụng cười bảo: Ông suýt chết đuối, cứu mình còn chẳng xong, tài gì mà đòi đi nói các vua chư hầu.

Tây Lư đáp: *"Hòn ngọc bích đem dẹt củi không tiện bằng hòn ngói. Hạt châu đem làm đạn bắn chim thì không tiện bằng viên đất. Ngựa kỳ ngựa ký, ngày chạy nghìn dặm, nhưng cho bắt chuột thì không nhanh bằng con mèo. Thanh gươm quý, đem mà khâu giày thì không tiện bằng cái dùi. Chứ có tài lợi nước, qua sông, vượt gió, nhưng nếu nay cho tiếp một ông vua chư hầu thì chắc mờ mịt, khác nào như quạ vào chuồng lợn".*

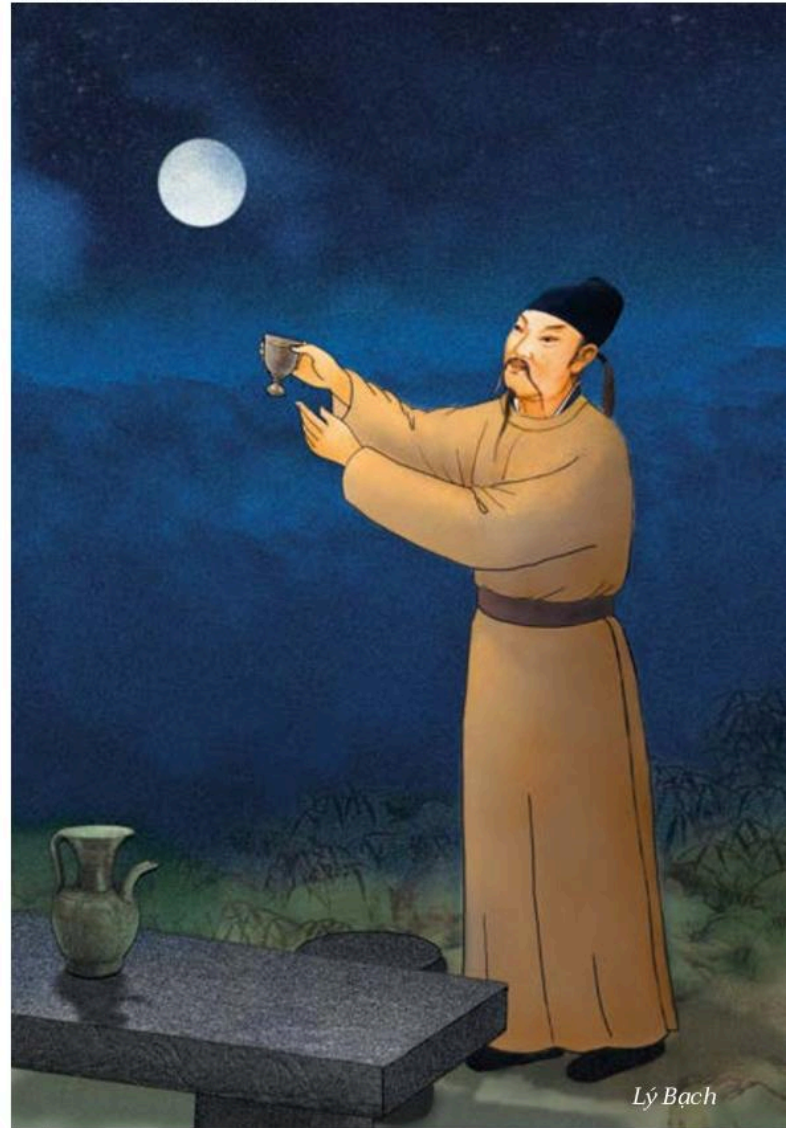
Quả thế. Mỗi người một tài, tuy nhất thời lâm vào hoạn nạn vì sở đoản, nhưng lại sẽ có ngày vinh quang bởi sở trường. Hà có phải thất vọng, bi quan.

Mãi đắm chìm trong thất bại, nhược điểm của bản thân, cũng như chăm chăm vào vết xước trên viên ngọc, mà quên mất rằng ta vốn là ngọc quý.

Con ốc sên ghen tị với con ếch, vì ếch có bốn chân nhảy nhót tự do, còn sên cõng trên thân chiếc vỏ nặng trĩu. Bỗng một con chim ưng từ trên cao lao xuống, ốc sên vội vàng cuộn vào trong vỏ, mà con ếch đã bị chim ưng kia ăn mất. Ốc sên lúc đó mới hiểu ra: Trời sinh ta ắt có chỗ dùng.

Ông Lý Bạch xưa chỉ có bầu rượu và ánh trăng, nhưng chưa bao giờ cảm thấy mình nghèo khổ:

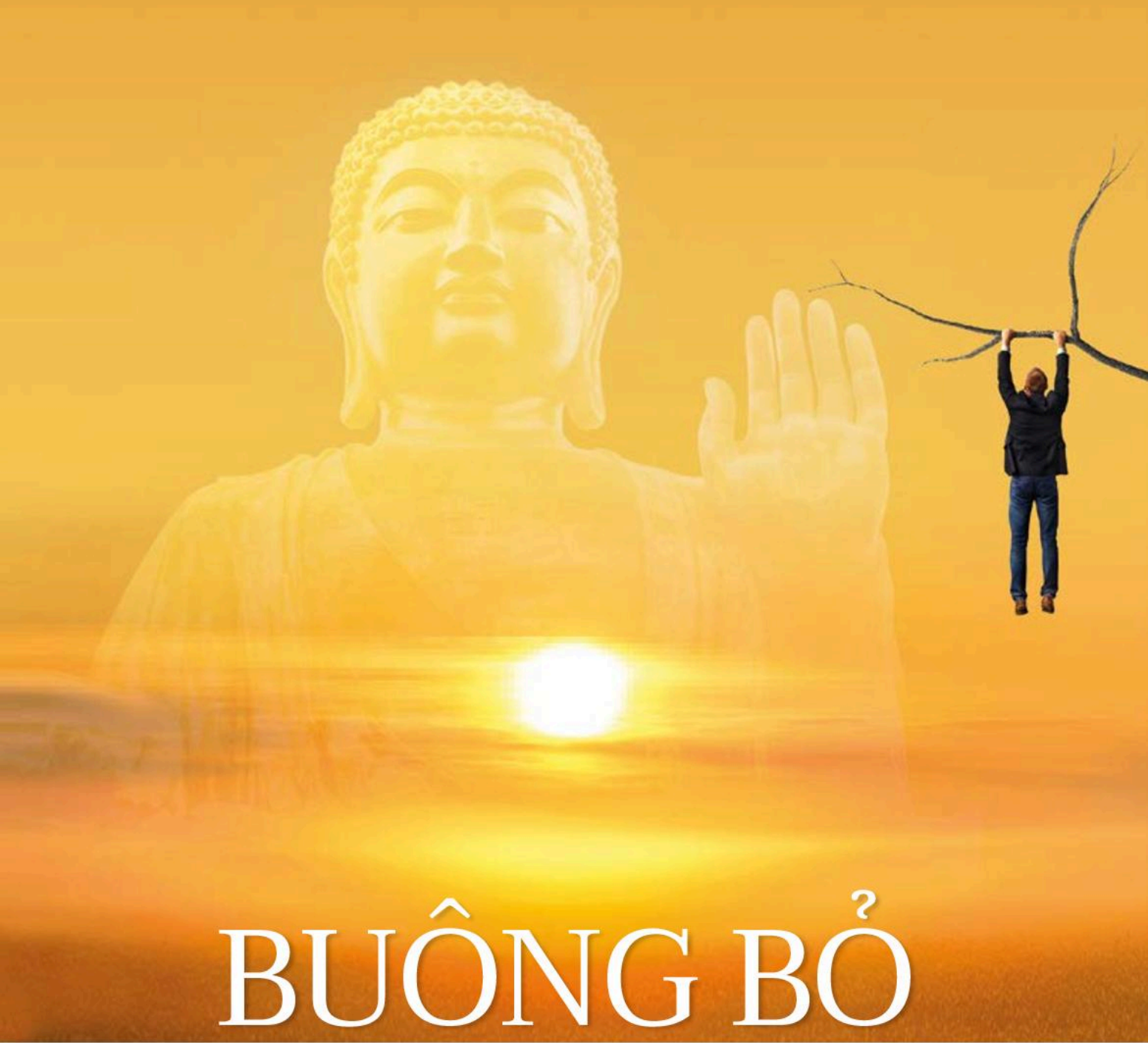
"Thiên sinh ngã tài tất hữu dụng,
Thiên kim tán tận hoàn phục lại".



Tạm dịch:

"Trời sinh thân ta, hẳn có dùng,
Nghìn vàng tiêu hết rồi lại đến".

Trời có khi nắng khi mưa, trăng có khi tròn khi khuyết. *"Sông có khúc, người có lúc"*, ấy là lẽ tự nhiên. Giữ tâm bình lặng trong sóng gió cuộc đời, một người nhìn thấu nguyên nhân của *được – mất*. Và hiểu ra, chỉ có một trái tim thuần tịnh, vị tha, đừng cảm mới là bảo vật quý giá nhất của đời người. [DKN](#)



BUÔNG BỎ CŨNG LÀ MỘT MỸ ĐỨC

HỒNG LIÊN



(SHUTTERSTOCK/ĐẠI KỶ NGUYỄN)

Một người đàn ông bị con hổ dữ rượt đuổi. Anh chạy thực mạng không dám ngoái đầu nhìn lại. Cuối cùng khi đến bờ vực thẳm anh không thể chạy được nữa, trong khi đó con hổ vẫn còn ở phía sau.

Lúc này người đàn ông rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan: Một bên là con hổ đói đang hau háu nhìn, còn một bên là vực thẳm sâu hun hút. Anh nhìn xuống, từ trong vách đá dựng đứng kia có một cành cây chìa ra.

Nghĩ rằng cành cây có thể là cứu tinh giúp anh thoát khỏi nanh vuốt hổ dữ, anh bắt đầu trèo xuống và bám vào đó.

Nhưng thật không may, chẳng mấy chốc cành cây sẽ không chịu đựng nổi sức nặng của cơ thể anh. *"Thôi rồi, thế là mình chết chắc rồi..."* anh vừa nghĩ vừa nhìn xuống phía dưới.

Quá sợ hãi, anh ngẩng lên và cầu nguyện: *"Ông Trời ơi, xin hãy cứu con... Con sẽ làm bất kể điều gì nếu như ngài yêu cầu"*.

Bỗng một giọng nói vang lên từ không trung: *"Con sẽ làm bất cứ điều gì ta yêu cầu chứ?"*.

Mặc dù rất kinh ngạc trước giọng sấm vang rền ấy nhưng người đàn ông vẫn đáp lại: *"Thưa vâng, con sẽ làm mọi thứ... chỉ mong ngài hãy cứu con"*.

Giọng nói từ không trung lại trả lời: *"Chỉ còn cách duy nhất này thôi, nhưng đòi hỏi con phải có niềm tin và lòng can đảm. Vậy con có tin ta không? Có dám làm như lời ta chỉ dạy không?"*.

Phía trên vách núi, con hổ vẫn gầm gừ và nhìn anh bằng ánh mắt thèm thuồng, còn cành cây thì trĩu xuống ngày một nặng hơn.

"Con cầu xin ngài, hãy giúp con tai qua nạn khỏi. Hãy cho con biết giờ con cần phải làm gì?".

"Được, ta chỉ có duy nhất một yêu cầu này thôi," giọng nói trên không từ tốn đáp. *"Đó là... ..Con hãy buông tay ra!"*.

Một giây...

Hai giây...

Một phút trôi qua...

Lại thêm một phút nữa...

Cuối cùng, lấy hết sức bình sinh người đàn ông cũng nhắm mắt và buông tay. Không biết

anh đã nằm bất tỉnh bao lâu, chỉ biết rằng khi tỉnh lại, anh thấy mình đang nằm trên chiếc xe chở đầy cỏ khô. Người ta nói rằng anh thật may mắn khi rơi đúng vào lúc đoàn xe này đi ngang qua đó. Nhưng còn một bí mật nữa mà có lẽ anh không biết là, nếu buông tay sớm thêm hai phút nữa, anh sẽ hạ cánh an toàn xuống đoàn xe chở

(SHUTTERSTOCK)



đầy bông và bọt biển; còn nếu chậm thêm chỉ một chút nữa thôi, anh cùng với nhánh cây sẽ rơi xuống mặt đường toàn sỏi đá...

Trong cuộc sống, có phải mỗi chúng ta đều nắm giữ những thứ không thể-buông-bỏ được? Ví như kẻ si tình lưu luyến hình ảnh một “nàng thơ”, dù người ấy nay đã thành gia lập thất? Hay ví như những người coi trọng công danh sự nghiệp luôn phấn đấu hết mình để được thăng quan tiến chức, cho dù

họ phải đánh đổi bằng phẩm giá hay nhân cách của mình? Người muốn sống nhưng không buông được nỗi sợ chết trong tâm. Có vô vàn những trường hợp như thế, nhưng dẫu bạn coi trọng điều đó đến đâu, thì suy cho cùng cũng chỉ là những “nhánh cây chia ra từ vách đá”...

Và nếu đó quả thật là những “nhánh cây chia ra từ vách đá”, thì có ích gì để nắm giữ mãi mà không buông? Cứ chấp vào những thứ không nên giữ, thì chúng ta sẽ không thể nhận ra những điều tốt đẹp đang đợi chờ phía trước.

Bởi vậy, khi cuộc sống không diễn ra như mong đợi, có thể đó là lúc nhắc nhở bạn rằng: “Hãy buông tay!”. Buông bỏ cũng là một mỹ đức mà chỉ những ai can đảm phi thường mới có thể làm được. Và vì sao Phật gia giảng cần từ bỏ chấp trước, sống thuận theo tự nhiên? Phải chăng khi chúng ta dám buông bỏ, thì một cánh cửa đóng vào cánh cửa khác sẽ mở ra?

THƯỜNG THỨC

Những đỉnh cao nghệ thuật thế giới đã được minh chứng qua dòng chảy thời gian, với các tác phẩm hội họa, âm nhạc, kiến trúc, vũ đạo... Kiệt xuất - những dấu ấn lịch sử đã đặt định nên chuẩn mực giá trị nghệ thuật và nhân sinh quý báu cho nhân loại.



(SHUTTERSTOCK)



(SHUTTERSTOCK)

Những nét tinh tế trong nghệ thuật TRÀ ĐẠO của người Nhật

TỊNH TÂM

Ở xứ sở đất nước Mặt trời mọc, trà đạo được biết đến là một văn hóa truyền thống đặc sắc có lịch sử phát triển lâu đời. Nhật Bản gọi là trà đạo bởi nó giúp tinh thần được thư giãn, tâm tính được bồi dưỡng. Cùng với sự phát triển về sau, người Nhật coi nó như một loại hình nghệ thuật mà sự tinh tế biểu hiện ở cách pha trà và thưởng trà.

(SHUTTERSTOCK)



Từ khoảng cuối thế kỉ 12, nghệ thuật trà đạo bắt đầu thật sự phát triển và gắn bó với đời sống của người Nhật cũng như văn hóa Nhật Bản. Theo truyền thuyết Nhật, vào khoảng thời gian đó, có vị cao tăng người Nhật là Nhà sư Eisai (1141-1215), sang Trung Hoa để tầm sư học đạo. Khi trở về nước, ngài đã mang theo một số hạt trà về trồng trong sân chùa. Sau này chính Eisai đã sáng tác ra cuốn *"Kihetsu Trà Dưỡng Sinh Kyo"*, nội dung ghi lại mọi chuyện liên quan tới thú uống trà.

Tại sao người Nhật coi việc pha trà và thưởng trà là trà đạo?

Người Nhật Bản coi trọng tu dưỡng tinh thần và đề cao tâm tính của con người. Có lẽ vì vậy mà ngay từ những ngày đầu khi thói quen uống trà du nhập vào Nhật Bản, tinh thần trong đạo Phật được coi là cội nguồn gốc rễ. Cảnh giới tư tưởng của con người liên

tục được dung bồi qua loại hình nghệ thuật đặc sắc này.

Tại sao lại nói trà đạo Nhật Bản mang hơi thở của đạo Phật? Bởi nó ẩn chứa bên trong sự tinh túy hay tư tưởng của đạo Phật. Hình thức pha trà tỉ mỉ, tâm tính người pha trà được coi trọng. Sự chu đáo trong việc chuẩn bị đầy đủ chi tiết dụng cụ rồi pha một ấm trà cho tới khi thưởng thức nó là một cách để con người sống chậm lại từng khoảnh khắc, nhắc nhở con người biết điều tiết *tâm- khí*. Khi tâm tĩnh lại thì người ta lập tức đạt được trạng thái *"Định"* trong thiền. *"Định"* được rồi thì trí tuệ được khai thông, đạt đến *"Tuệ giác"*.

Đây là một quá trình dung bồi bền bỉ lâu dài của một con người. Nhưng với người Nhật, tu dưỡng đạo đức thể hiện qua từng việc trong cuộc sống hàng ngày. Họ đã đưa đạo Phật trở nên gần gũi và mang tính hiện thực trong đời sống.

Tinh thần của nghệ thuật trà đạo Nhật Bản nằm ở Hòa – Kính – Thanh – Tịch

Hòa: Có nghĩa hài hòa, hòa hợp, giao hòa. Người Nhật rất coi trọng thiên nhiên. Trong quan điểm của họ, thiên nhiên là một kho tàng lớn nuôi dưỡng vạn vật. Do vậy việc trồng và chăm sóc cây trà là phải được lựa chọn về thổ nhưỡng, khí hậu, ánh nắng... để đảm bảo cây trà có thể phát triển tốt nhất. Như vậy mới cho ra được những ngọn trà có hương vị tuyệt vời nhất. Bởi cây trà cũng giống như một sinh mệnh, sự chăm sóc và nâng niu coi trọng của con người chính là sự vun đắp cho thành quả của mai sau.

Ngay trong việc hái trà, người ta có thể dùng máy thu hoạch. Nhưng loại trà này thường có giá trị không cao bằng loại trà nuôi dưỡng tự nhiên và hái bằng đôi bàn tay con người. Hay khi chế biến trà đã thu hoạch, người ta cũng phải dùng chính bàn tay của mình mà cảm nhận và chạm vào trà. Đây giống như việc tạo ra sợi dây liên kết giữa con người với thiên nhiên; lấy sự hòa hợp làm yếu tố chủ đạo để làm ra sản phẩm trà hoàn hảo theo từng công đoạn tỉ mỉ, công phu.

Người Nhật rất coi trọng người pha trà. Họ cho rằng, tâm tính của người pha trà hay không gian mà người pha trà thực hiện là thể hiện ra phần nào tâm hồn của họ.

Người Nhật có quan niệm rằng, vạn vật đều có linh tính. Cho nên nếu con người và không gian xung quanh, con người và những công cụ pha trà tìm được mối quan hệ thân thuộc, đó



(VISUALHUNT)

chính là sự kết hợp rất hoàn hảo để tạo ra một ấm trà có hương vị tuyệt vời.

Kính: Là lòng kính trọng, sự tôn kính của trà nhân với mọi sự vật và con người, là sự tri ân cuộc sống. Người pha trà với tấm lòng kính trọng và biết ơn tới người thưởng thức trà, thì tâm của họ đặt trọn vẹn vào từng thao tác nhỏ. Thái độ cung kính khiến cho người thưởng trà như đang thưởng thức một tác phẩm nghệ thuật hơn là chỉ coi đó là việc ăn và uống.

Ở Nhật Bản, có cả một lễ hội bày tỏ sự biết ơn của con người với những đồ vật cũ như con dao, cái nồi... Bởi trong quan niệm sống của họ, bất kể điều gì cũng không phải là

(SHUTTERSTOCK)



(SHUTTERSTOCK)

ngẫu nhiên mà có được. Lối sống biết ơn là văn hóa của người Nhật. Chính vì vậy, trong nghệ thuật trà đạo nó cũng thể hiện ra lòng kính trọng, khi tinh thần của trà nhân đạt tới sự hài hòa hoàn toàn.

Thanh: Là một cảnh giới tâm hồn của con người khi hoàn toàn tìm được sự hòa hợp và lòng tôn kính với vạn vật. Tâm mở rộng để đón nhận những điều tốt lành, mọi ý niệm xấu hay những việc làm không tốt của bản thân dường như được rửa sạch. Lúc này, trạng thái tinh thần của con người là sự thanh tĩnh bình thản, một tâm hồn hoàn toàn tĩnh lặng. Họ có thể cảm nhận được chính xác từng hương vị của lá trà, cũng như có thể cảm nhận được mức độ nóng khác nhau của nước.

Tịch: Tức là một trạng thái tinh thần sau khi đạt được cảm giác thư thái thanh thản, là một cái tĩnh lặng hoàn toàn. Tâm hồn dường như ở trạng thái bình lặng như mặt hồ không có gợn sóng. Những bận bịu của cuộc sống đang bao vây xung quanh dường như biến mất hoàn toàn, trả lại cho con người sự vắng vẻ, tịch liêu. Đó là một khoảng không gian của sự hòa hợp, có thể nghe thấy từng nhịp đập nhỏ nhất của vạn vật.

Có thể thấy rằng, trà đạo Nhật Bản giống như một quá trình con người tu tập thiền định. Lấy những cốt lõi gốc rễ của nhà Phật mà ứng dụng vào trong từng góc cạnh của cuộc sống. Có lẽ đó là lý do mà vì sao nghệ thuật trà đạo của người Nhật lại có sức hút mạnh mẽ tới những nhà nghiên cứu Nhật Bản hay cả với những người phương Tây, khi họ khó có thể tìm được sự cân bằng trong cuộc sống.

*Trà đạo
Nhật Bản giống
như một quá trình
con người tu tập
thiền định.*



Pha trà và thưởng trà đòi hỏi tuân thủ theo những yêu cầu rất khắt khe

Nước pha trà là tiêu chuẩn đầu tiên được đề cập tới trong nghệ thuật trà đạo Nhật Bản. Nước pha trà luôn phải được giữ trong một bình thủy hay được nấu trong một ấm kim khí không dây nắp, được đun trên bồn than rất yếu để giữ nhiệt độ nước luôn ở khoảng 80 – 90 độ C.

Khi pha trà dụng cụ pha trà và tách uống trà đều được tráng bằng nước sôi để làm ấm dụng cụ, sau đó dùng khăn lau khô trước khi rót trà vào trong.

Trước khi cho trà vào ấm, người pha trà thường ngửi trà để phân biệt trà được pha là loại trà nào, sau đó căn cứ vào số người dùng trà mà lựa chọn cách pha trà cho phù hợp để đảm bảo hương vị của trà không quá đặc cũng không quá loãng. Chén trà được rót đảm bảo cả về hương vị và màu sắc.

Rót trà cũng là một nghệ thuật và phải

(SHUTTERSTOCK)



Pha trà và thưởng trà đòi hỏi tuân thủ theo những yêu cầu rất khắt khe.

tuân theo nguyên tắc thứ tự 1 – 2 – 3 – 4. Loại tách cỡ lớn tầm 70ml, lần đầu rót vào 30ml, sau đó tiếp tục với thứ tự ngược lại 4 – 3 – 2 – 1 mỗi lần 20ml. Tổng cộng tách trà rót là 50ml. Để đảm bảo cho chất lượng của chén trà luôn ở cùng một trạng thái thì khi rót trà vào tách đều có chùng mực. Người rót trà cần dùng mắt để quan sát xem màu sắc

của chén trà, dùng mũi để ngửi hương vị trà. Điều này đảm bảo không có sự khác biệt về độ đậm nhạt của trà.

Thái độ kính trọng và cách thưởng thức tao nhã, lễ nghi là một yêu cầu rất quan trọng đối với người thưởng thức trà đạo. Khi uống trà, người Nhật thường dùng chung với vài miếng bánh ngọt. Và việc ăn như thế nào, uống như thế nào cũng chính là thể hiện vị thế, kiến thức cũng như nền tảng giáo dục của người đó.

Người Nhật Bản không chỉ nổi tiếng về sự tỉ mỉ, chính xác và lịch thiệp, họ còn làm thế giới mê đắm bởi những nét văn hóa đặc sắc và sự tinh tế trong cách thưởng thức nghệ thuật. Điều đặc biệt là, những giá trị văn hóa truyền thống của người Nhật chịu ảnh hưởng sâu đậm từ văn hóa Trung Hoa cổ xưa. Nền văn hóa đã biến mất ở Trung Quốc hiện đại nay lại được bảo tồn và phát triển ở một đất nước Nhật Bản nổi tiếng với công nghệ hiện đại nhất nhì toàn cầu. 



(SHUTTERSTOCK)



MẸ ƠI

BÙI THANH HUYỀN

Con sợ lúc nào có một chàng trai đến với con,
Con sẽ nhớ người ta nhiều hơn nhớ mẹ,
Với tuổi thơ, con không còn thơ bé,
Dẫu nhà mình tất cả vẫn như xưa!

Con sợ mất đi một góc nhỏ riêng tư,
Mùa đông Nga, tuyết bay dữ dội,
Chẳng gọi nhớ một mùa hè nhiệt đới
Ngon gió nồm và cái nắng hanh hao...

Con bận lòng với những vần thơ nơi đâu,
Truyện Kiều bỏ quên trong góc nhỏ,
Một cánh cò chỉ làm gọi nhớ
Một cái gì rất xa, rất xa...

Con muốn trở về mảnh ao nhà ta,
Hoa súng nở lung linh mùa hạ,
Hương thiên lý hôn lên đôi má,
Hương di lẩn vào ánh trăng...

Cửa sổ nhà mình có mở hay không?
Tan học về, biết mẹ không đi vắng
Thấy trong lòng điều gì yên tâm lắm,
Dẫu ngoài đường tàn khốc nắng và mưa.

Con muốn trở về bóng đại, ngây thơ,
Mãi nghĩ vẩn vơ, để nỗi cơm cháy,
Biết mẹ mắng oan, mà không dám cãi:
Con bận viết tiếp bài thơ.

Bây giờ con đi xa mẹ hơn,
Xa nhà mình, và tuổi thơ ở lại,
Năm tháng cứ trôi đi mãi mãi
Riêng phù sa đọng lại bên bờ...

- Nhưng, mẹ ơi,
Nếu có một chàng trai nào đến với con?...

- Con gái yêu, dòng sông của mẹ,
Con phải đi, đừng bán khoản nhiều thế,
Dẫu cuộc đời dài rộng bao nhiêu
Sông chảy đến đâu chẳng có bến bờ,

Mẹ chỉ sợ những dòng sông không chảy
Mẹ mãi là một góc nhỏ riêng tư!

*Viết vào sinh nhật tuổi 18. Tháng 12/1982,
Kishiniov - Moldova*

(SHUTTERSTOCK)



Đôi lời về tác giả: Nhà thơ Bùi Thanh Huyền sinh năm 1964, quê ở Thái Bình. Chị từng là sinh viên khoa Luật, Trường Đại học Tổng hợp Kishiniov – nước Cộng hòa Moldavia (Moldova). Tham gia sáng tác từ tuổi thiếu nhi, chị nhận được nhiều giải thưởng trong các cuộc thi thơ như: “Trẻ em nói với trẻ em” do UNICEF tổ chức, giải nhất thơ người Việt toàn Liên bang Xô Viết 1987. Chị có thơ in trong tuyển tập thơ “Nổi hai đầu thế kỷ”, Tạp chí Văn nghệ “Bút trên càneph” và các báo lớn trong ngoài nước. Các bài thơ của chị cũng đã được phổ nhạc bởi các nhạc sĩ trong và ngoài nước. Thơ chị bay bổng, nồng nàn, khắc khoải, luôn đau đáu một niềm yêu thương mãnh liệt với cuộc sống.

Nghệ thuật CHÂN CHÍNH CẢM ĐỘNG ĐẤT TRỜI là nghệ thuật đến từ TÂM HỒN THUẦN KHIẾT



NHÃ THANH

Âm nhạc hay nghệ thuật nói chung rất cuộc là tấm gương soi tỏ tâm hồn người nghệ sĩ. Khi tâm hồn đạt được sự thuần tịnh thì tác phẩm sẽ dung hòa với đất trời, mang vẻ đẹp thánh khiết động đến tâm can người cảm thụ.

(Tranh của họa sỹ Chương Thúy Anh)

Sư Văn là một nhân vật lịch sử sống vào thời Xuân Thu. Từ nhỏ ông đã lập chí học âm nhạc, nên khi nghe nói tiếng đàn của Sư Tương có thể khiến cho chim chóc nhảy theo bản nhạc, cá nhảy lên khỏi mặt nước để nghe, ông liền chuẩn bị hành lý đến bái Sư Tương làm thầy.

Sư Tương là một người thầy nổi tiếng nghiêm khắc, không dễ dàng nhận đồ đệ. Vậy nên Sư Văn phải khẩn cầu ba lần, cuối cùng Sư Tương cũng cảm động trước thành ý và quyết tâm của ông nên đã thu ông làm đồ đệ. Sư Tương giảng nhạc lý, cầm tay dạy cho Sư Văn cách chỉnh đàn định âm, nhưng ngón tay của ông cứng nhắc, sau ba năm cũng không tấu nổi một khúc nhạc hoàn chỉnh.

Sư Tương nói: *“Con vẫn thiếu ngộ tính, học đàn không đủ chuyên tâm, tốt nhất là đi về đi”*.

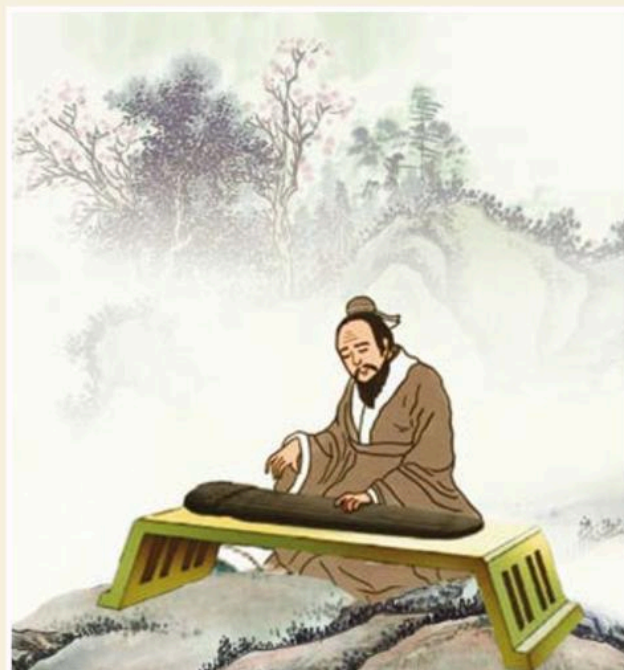
Sư Văn hối hận tự trách mình: *“Con biết, là do con thường hay tâm thủ bất chuyên. Con không phải là không thể chỉnh được thanh, định chuẩn âm, cũng không phải là không biết tấu một nhạc chương hoàn chỉnh. Điều con quan tâm không chỉ là âm điệu tiết tấu, điều con thực sự muốn là dùng tiếng đàn để biểu đạt nội tâm mình. Khi con chưa làm cho âm nhạc phát từ nội tâm, rồi cảm ứng đến nhạc cụ, nên tay cũng không thể phối hợp tốt với dây đàn. Xin thầy cho con thêm thời gian xem có thể tiến bộ được không”*.

Từ đó, Sư Văn tĩnh tâm lại, chuyên tâm nhất trí, thanh trừ tạp niệm, hàng ngày chăm chỉ học tập, dụng tâm thể ngộ ý tứ mà âm nhạc biểu đạt, không ngừng hoàn thiện tu dưỡng.

Một thời gian sau ông lại đến bái kiến Sư Tương, Sư Tương hỏi: *“Bây giờ con chơi đàn thế nào rồi?”*.

Sư Văn trả lời: *“Xin thầy hãy nghe con tấu một khúc!”*.

Sư Văn bắt đầu căng dây đánh đàn, đầu



tiên ông tấu âm *thương* thuộc *kim âm*, một khung cảnh của tháng tám mùa thu hiện ra, tiếng đàn mang theo những làn gió thu mát mẻ, cây cỏ đều sắp đến mùa thu hoạch.

Sau mùa thu vàng óng, ông lại tấu một bài âm *giác* thuộc *mộc âm*, theo đó dường như có làn gió xuân ấm áp thổi về, hoa cỏ đâm chồi nảy lộc, đó là hình ảnh của một mùa xuân với vạn vật canh tân.

Tiếp đó Sư Văn tấu bài *cung vũ* thuộc *thủy âm*, hiện ra trước mắt là một mùa đông lạnh lẽo giữa tháng 11 với tuyết trắng bao phủ, sông hồ đóng băng.

Tiếp theo nữa, ông lại tấu *cung chinh* thuộc *hỏa âm*, đại biểu cho nhạc luật của tháng 5, khiến cho người ta cảm nhận thấy sự nắng nóng của một mùa hè rực lửa.

Khi nhạc khúc sắp kết thúc, Sư Văn tấu âm *cung đầu tiên* trong *ngũ âm*, kết hợp với *thương, giác, vũ, chinh*, từ bốn phía đều có gió nam thổi nhẹ, những áng mây lững lờ trôi, dường như có một dòng cam lộ từ trên trời giáng xuống, dòng suối mát từ trong



Khi tâm hồn đạt được sự thuần tịnh thì tự khắc tác phẩm sẽ dung hòa với đất trời mang vẻ đẹp thánh khiết động đến tâm can người cảm thụ.

nguồn chảy ra.

Sư Tương nghe xong liền khen rằng: *“Tiếng đàn của con quá mỹ diệu, thực sự đưa người ta như đi vào khung cảnh vậy!”*.

Thái độ học tập của Sư Văn vô cùng nghiêm túc. Sau khi được thầy giáo giáo huấn rằng phải dụng tâm chuyên nhất, ông đã cảm ngộ được sự cao siêu của nghệ thuật âm nhạc. Cái chí của âm nhạc không ở thanh, mà ở *“đắc tâm ứng thủ”*, nhấn mạnh vào tác dụng chủ đạo của tâm hồn trong diễn tấu âm nhạc, *“nội đức vu tâm, phương năng ngoại ứng vu khí”*.

Diễn cố thành ngữ *“đắc tâm ứng thủ”* cũng sinh ra từ đó, miêu tả việc nỗ lực đến nhà thầy học tập, vận dụng nhuần nhuyễn cả bàn tay và trái tim; nó đã trở thành một nguyên tắc học quan trọng trong diễn tấu âm nhạc cổ đại Trung Hoa.

Bất cứ việc gì cũng phải dụng tâm, đặc

biệt trong nghệ thuật. Học kỹ nghệ ở đây không chỉ là học kỹ thuật bên ngoài, mà còn cần lĩnh ngộ được nội hàm bên trong, không ngừng đề cao tu dưỡng bản thân. Dùng chính tâm, chính niệm để đạt được sự thanh tịnh, thân tâm hòa làm một, đạt đến cảnh giới tương hòa với trời đất.

Không chỉ trong âm nhạc mới cần chú trọng đạo đức mà bất kỳ bộ môn nghệ thuật nào cũng vậy. Sự thăng hoa trong nghệ thuật chỉ đạt được đỉnh cao khi người nghệ sỹ không ngừng đề cao tu dưỡng đạo đức, tâm hồn thông qua lời dạy của các bậc Thánh nhân, kinh sách, đạo... Khi tâm hồn đạt được sự thuần tịnh thì tự khắc tác phẩm sẽ dung hòa với đất trời mang vẻ đẹp thánh khiết động đến tâm can người cảm thụ. 

(Theo **Minghui**)

NHÂN SINH CẢM NGỘ

Những câu chuyện nhân văn, những giá trị sống đẹp còn lại và đang hiện hữu. Mỗi câu chuyện
mảnh đời là một hạt mầm của niềm tin không bao giờ mất về một thế giới trong lành, thuần khiết,
thiện lương sẽ nở hoa, toả hương trong tâm hồn độc giả.





**Cuộc điện thoại lúc nửa đêm
đánh thức cả thủ đô Đan Mạch:**

NẾU BẠN MUỐN GIÚP AI ĐÓ, CHẮC CHẮN CÓ CÁCH

HY VẤN

Vào đêm 13/11/1953, tại Copenhagen thủ đô Đan Mạch, Eric, chàng lính cứu hỏa trẻ tuổi nhận được một cuộc điện thoại cầu cứu trong ca trực. Tuy nhiên, anh không ngờ rằng sự việc ấy sẽ đánh thức cả thủ đô đêm đó.



Xin chào, chúng tôi là đội cứu hỏa, xin hãy nói”.

Thoạt đầu, không có câu trả lời nào ở đầu dây bên kia. Tuy nhiên, Eric có thể nghe thấy một tiếng thở nặng nề. Đột nhiên, một giọng phụ nữ cất lên:

“Xin hãy giúp tôi!” Tôi không thể đứng lên, tôi đang chảy máu, làm ơn”.

“Đừng lo thưa bà” Eric trả lời và nhanh chóng hỏi thêm thông tin: “Bà đang ở đâu? Chúng tôi sẽ đến ngay”.

“Tôi không biết nữa”.

“... Vậy có phải bà đang ở nhà không?”

“Hình như là vậy, tôi nghĩ rằng mình đang ở nhà”.

“Bà có biết nhà mình ở phố nào không?”.

“Tôi không biết, tôi cảm thấy choáng và đang chảy máu”.

“Vậy ít nhất xin hãy cho tôi biết tên của bà”.

“Tôi không nhớ, tôi bị đánh vào đầu”.

Eric nhanh chóng dùng một chiếc điện thoại khác để gọi cho công ty điện thoại. Người bắt máy là một người đàn ông lớn tuổi.

“Xin lỗi, phiền ông giúp tôi tra thông tin của số điện thoại hiện đang gọi đến sở cứu hỏa ngay lúc này được không?”.

“Tôi rất tiếc, tôi không thể, tôi chỉ là một người bảo vệ đêm. Tôi không hiểu chút nào công việc ở đây. Hơn thế nữa, hôm nay là thứ 7 nên không có ai trực ở văn phòng cả”.

Eric gác máy, một ý tưởng khác thoáng hiện ra trong đầu anh. Anh tiếp tục hỏi người phụ nữ:

“Làm sao bà tìm được số điện thoại này, thưa bà?”.

“Số điện thoại được lưu trong điện thoại này, tôi đã vô tình tìm thấy khi cảm giác mình bị đánh và tôi đã gọi cho anh”.

“Vậy, xin hãy nhìn vào điện thoại, bà có nhìn thấy số điện thoại nhà mình trên đó?”.

“Không, không có dãy số nào cả, xin hãy đến



nhANH LÊN ĐƯỢC KHÔNG”. Giọng nói của người phụ nữ đang yếu dần, gần như sẽ nhanh chóng ngắt đi.

“Xin hãy cho tôi biết bà nhìn thấy gì ở xung quanh?”.

“Tôi nhìn thấy một chiếc cửa sổ, bên ngoài là đường phố và có đèn đường”.

“Tốt, vậy chiếc cửa sổ trông như thế nào? Nó hình vuông đúng không?” Eric tiếp tục hỏi.

“Không, nó hình chữ nhật”.

Vậy là nhà của người phụ nữ nằm trong khu nhà cổ.

“Trong phòng của bà có đèn không?”.

“Có...”

Và đây là câu trả lời cuối cùng mà Eric nhận được từ người phụ nữ.

Eric biết rằng thời gian cho anh đang ít dần. Anh gọi ngay cho đội trưởng tóm tắt lại toàn bộ tình hình. “Bất khả thi, chúng ta không thể tìm thấy người phụ nữ ấy”, đội trưởng quả quyết.

Tuy nhiên, chàng trai trẻ không muốn từ

bỏ, cứu người vẫn là ưu tiên hàng đầu của lính cứu hỏa. Bỗng nhiên, anh nảy ra một ý kiến khiến đội trưởng lo sợ đến tái mặt: “*Cậu sẽ làm cho tất cả mọi người tưởng rằng trong thành phố có một trái bom hạt nhân mất*”.

“*Tôi khẩn cầu Ngài đấy*”, Eric nhấn mạnh “*Xin hãy hành động nhanh, nếu không chắc chắn sau này chúng ta sẽ hối hận*”.

Sau một vài giây yên lặng, đội trưởng quyết định: “*Thôi được, hãy làm theo kế hoạch đó đi, tôi sẽ đến ngay*”.

15 phút sau, 20 chiếc xe cứu hỏa tỏa đi khắp các ngã đường, tiến đến mọi góc ngách của thủ đô Copenhagen.

Eric vẫn giữ kết nối với người phụ nữ từ câu hỏi cuối đến giờ. Lúc ấy, người phụ nữ đã không còn nói được, nhưng Eric vẫn có thể nghe thấy tiếng thở yếu ớt.

Cùng đội trưởng ngồi trên một trong 20 chiếc xe cứu hỏa, Eric chăm chú lắng nghe những tiếng động ở đầu dây bên kia.

“*Anh đã nghe thấy gì chưa?*”, đội trưởng hỏi.

“*Thưa chưa*”.

10 phút sau khi xuất phát, Eric reo lên: “*Tôi đã nghe thấy tiếng còi cứu hỏa trong điện thoại*”.

Hóa ra, đêm đó 20 chiếc xe cứu hỏa được cử đi các nẻo đường của Copenhagen chính là cách mà Eric đã tìm ra để xác định được vị trí của người phụ nữ bất hạnh, đang nằm một mình với vết thương trên đầu đang chảy máu.

Đội trưởng nhanh chóng thông báo qua bộ đàm: “*Xe số 1 tắt còi*”.

“*Tôi vẫn nghe thấy tiếng xe*”, chàng lính cứu

hỏa trẻ tuổi nhanh chóng thông báo.

Đội trưởng tiếp tục ra lệnh cho các xe cứu hỏa tiếp theo tắt còi. Đến xe thứ 12 thì tiếng còi cứu hỏa trong điện thoại cũng tắt. Eric thông báo tình hình. Vậy là xe 12 đang đi qua khu nhà của người phụ nữ. Ngay lập tức đội trưởng yêu cầu xe số 12 bật còi trở lại.

“*Tôi đã nghe thấy tiếng còi một lần nữa. Nhưng nó càng ngày càng nhỏ đi*”.

“*Xe 12 lập tức quay lại*”, đội trưởng hạ lệnh.

“*Chúng ta đang tiến đến gần hơn nhà của người phụ nữ ấy, tiếng còi ngày một to hơn, tôi nghĩ chúng ta đã đi đúng hướng*”. Eric thông báo, trong tay vẫn giữ nguyên chiếc điện thoại.

“*Xe số 12 xin hãy tìm ngay cửa sổ còn đèn đang bật*”, chàng lính cứu hỏa tiếp tục chỉ dẫn.

Nhưng có hàng trăm cửa sổ sáng đèn ở khu vực này. Eric nhanh chóng nói qua điện thoại. Chiếc điện thoại được đặt sát cạnh loa phóng thanh để mọi người trong tòa nhà đều

có thể nghe thấy:

“*Người dân của thủ đô Copenhagen, xin hãy giúp đỡ chúng tôi tìm một người phụ nữ đang gặp nguy hiểm đến tính mạng. Chúng tôi chỉ biết bà ấy đang ở trong một căn hộ sáng đèn. Xin mọi người hãy tắt hết đèn trong nhà mình để chúng tôi có thể xác định được vị trí của bà ấy*”.

Ngay lập tức, toàn bộ đèn chiếu sáng trong các căn hộ đều vụt tắt. Giữa bóng tối của một đêm tháng 11, xe số 12 đã tìm thấy chiếc cửa sổ duy nhất còn sáng đèn. Họ đã tìm ra bà ấy.

Qua chiếc điện thoại, Eric có thể nghe



20 chiếc xe cứu hỏa đã tỏa đi khắp thủ đô của Đan Mạch.

(SHUTTERSTOCK)



*Giữa bóng tối của một đêm tháng 11, xe số 12 đã tìm
thấy chiếc cửa sổ duy nhất còn sáng đèn.*

(SHUTTERSTOCK)



thấy tiếng của đội cứu hỏa đang tiến vào ngôi nhà. Một đồng nghiệp của anh ở xe 12 thông báo: *“Người phụ nữ đã mất ý thức; tuy nhiên bà ấy vẫn còn thở, dù khá yếu. Chúng tôi sẽ lập tức đưa bà ấy đến bệnh viện, tôi nghĩ bà ấy sẽ ổn”*.

Helen là tên người phụ nữ trong câu chuyện, bà bị đánh ngất đi nhưng may mắn đã được cứu sống kịp thời. Sau một vài tuần nằm trong bệnh viện, bà đã hoàn toàn lấy lại được trí nhớ của mình.

Đêm ấy, với quyết định táo bạo của Eric, sự đồng lòng của đội cứu hỏa và tấm lòng của những người dân thủ đô Copenhagen, một sinh mệnh quý giá đã được giữ lại với cuộc đời.

SUY NGẪM

Trong cuộc sống này, rất nhiều lúc chúng ta muốn từ bỏ, bởi nó dễ dàng hơn, tốn ít sức lực và mất mát ít hơn. Tuy nhiên, khi quyết định từ bỏ, có bao giờ bạn nghĩ đến

câu hỏi: *“Chúng ta sống vì điều gì?”*. Nếu chúng ta lúc nào cũng bỏ cuộc, cuộc đời sẽ đi đến đâu? Hơn thế nữa, con người không bao giờ sống một mình, quyết định của bạn sẽ ảnh hưởng đến nhiều người khác. Vậy, bỏ cuộc có phải là một lựa chọn thích đáng?

Eric hoàn toàn có thể bỏ cuộc ngay sau khi nhận được những thông tin quá mù mờ mà nạn nhân cung cấp. Nhưng anh đã không làm vậy. Đội trưởng của anh, một người có kinh nghiệm hơn cũng nghĩ rằng trong trường hợp hiểm nghèo này, bỏ cuộc là lựa chọn đúng và không ai có thể trách họ. Nhưng sự sống và lời cầu cứu của nạn nhân không cho phép Eric làm như vậy. Thay vì buông xuôi, anh chọn tin rằng nhất định anh sẽ tìm thấy người phụ nữ ấy.

Niềm tin mạnh mẽ này đã thúc đẩy anh tìm mọi cách, trân trọng những thông tin dù là nhỏ nhất mà họ có được. Niềm tin ấy đã giúp anh và đồng nghiệp biến nhiệm vụ bất khả thi thành khả thi.

Bởi vậy, khi bạn thực sự muốn làm một điều gì đó, dù nó ở bất kì lĩnh vực nào, chắc chắn sẽ có con đường để đi. Việc của bạn là tự hỏi bản thân: *Mình có thực sự nguyện ý làm điều đó hay không*. Nếu câu trả lời là có, hãy ghi nhớ câu chuyện của chàng lính cứu hỏa Đan Mạch này. Nó giúp bạn kiên cường hơn khi biết rằng nhất định ở phía trước có con đường. Lựa chọn từ bỏ hay tiếp tục là do bạn quyết định!

Đừng bao giờ quên rằng, khi bạn nỗ lực điều gì đó vì cuộc sống của một người khác, bạn sẽ không bao giờ một mình. Bởi Thượng đế sẽ luôn ở bên bạn, Ngài sẽ chỉ cho bạn thấy những điều mình cần phải làm. Trái tim thuần thiện và trong sáng của Eric phải chăng đã lắng nghe được gọi ý nhỏ nhưng kỳ diệu ấy, khi anh quyết định làm tất cả để đáp lại lời cầu cứu trong đêm. 





‘ĐỪNG ĐỂ DÀNH

những thứ tốt đến ngày đặc biệt, mỗi ngày ta sống đều rất đặc biệt rồi’

THIỆN SINH

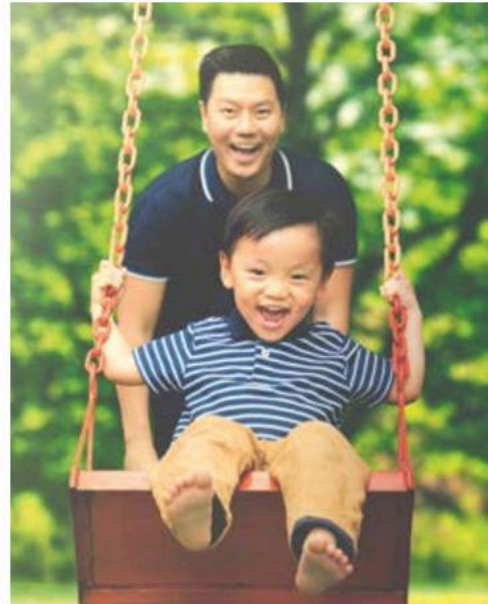
Nhiều năm trước, tôi cùng trò chuyện với một người bạn học. Khi đó, vợ anh vừa mới mất chưa được bao lâu, anh ấy nói với tôi rằng, trong lúc anh đang thu dọn đồ vật của vợ, phát hiện một chiếc khăn choàng cổ làm bằng tơ lụa. Chiếc khăn đó được mua ở một cửa hàng nổi tiếng khi hai vợ chồng họ đến du lịch ở New York. Đó là một chiếc khăn

choàng hàng hiệu tao nhã, đẹp đẽ. Cái tem giá cả đắt đỏ vẫn còn treo trên đó, vợ anh cứ mãi không nỡ lấy ra dùng mà cứ đợi đến ngày đặc biệt. Nói đến đây, anh ngừng lại, tôi cũng không nói gì thêm, đợi đến một hồi lâu, anh nói: “Đừng bao giờ để dành những thứ tốt đến ngày đặc biệt mới dùng, mỗi một ngày ta sống đều là ngày đặc biệt rồi”.

Về sau, mỗi lần nghĩ đến câu nói này, tôi

thường sẽ gác lại những chuyện vặt vãnh trên tay, cầm lấy một cuốn tiểu thuyết, mở nhạc lên, nằm trên ghế sofa, tận hưởng một chút thời gian cho riêng mình. Tôi thỉnh thoảng say sưa ngắm nhìn cảnh sắc ngoài bờ sông từ bên cửa sổ, mà không cần quần bụi đất bám trên những tấm kính. Tôi sẽ dẫn cả nhà ra bên ngoài ăn cơm để tận hưởng chút không khí bên ngoài, mặc cho thức ăn trong nhà nên phải thế nào. Cuộc sống nên là một loại kinh nghiệm mà chúng ta nên phải trân quý, chứ không phải những ngày mà chúng ta phải trì hoãn qua đi.

Tôi cũng từng chia sẻ cuộc trò chuyện trên với một cô bạn thân. Về sau, khi gặp mặt, cô ấy nói với tôi rằng cô hiện giờ đã không còn để mấy bộ đồ sứ đẹp để trong tủ giống như trước đây nữa. Trước đây, cô cũng cho rằng cần phải chờ đến ngày đặc biệt mới đem chúng ra dùng, về sau phát hiện ngày đó cứ mãi không thấy đến. Những từ đại loại như “tương lai”, “sẽ có một ngày” đã không tồn tại trong từ điển cuộc sống của cô nữa. Nếu như có chuyện gì đáng để vui mừng, có chuyện gì tâm đắc, cô bây giờ đều muốn được nghe thấy, được nhìn thấy ngay.



Chúng ta luôn muốn có cuộc gặp gỡ, đi chơi cùng bạn bè, nhưng luôn nói “đợi lúc nào rảnh đã”.

Chúng ta thường muốn ôm chầm lấy đứa con thân yêu mà nay đã khôn lớn một cái, nhưng lại thường luôn đợi đến lúc thích hợp.

Chúng ta thường muốn viết thư cho một nửa kia của mình để bày tỏ tình ý sâu sắc, hoặc là muốn để anh ấy (cô ấy) biết được rằng bạn cảm mến anh ấy (cô ấy) nhiều đến mức nào, nhưng lại luôn nói với bản thân không cần phải vội.

Kỳ thật, mỗi buổi sáng khi chúng ta vừa mở mắt, bạn hãy nói với bản thân mình rằng đây là một ngày đặc biệt. Mỗi một ngày, mỗi một phút, đều là đáng quý biết bao.

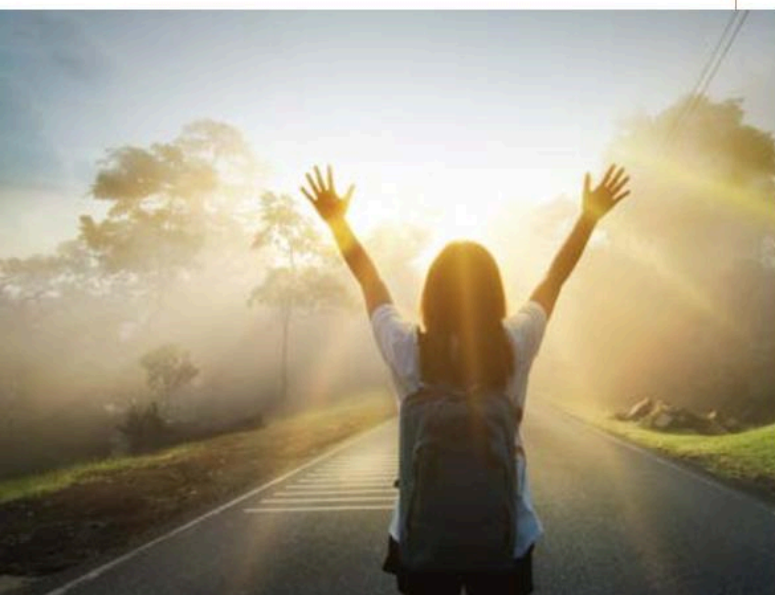
Có một lời thoại, nói rằng:

Bạn hãy cứ thỏa thích nhảy múa, giống như không có ai nhìn thấy vậy.

Bạn hãy cứ tận lòng yêu thương người khác, giống như trước nay chưa từng bị tổn thương vậy.

Bởi cuộc sống vốn nên là như vậy! 

(Theo wenzhangba.com)



(ALL PHOTOS FROM SHUTTERSTOCK)



NGƯỜI CHA NÁT RƯỢU biến CẬU BÉ ĂN CẤP VẬT trở thành ÔNG CHỦ 'ĐẾ CHẾ' STARBUCKS

KIÊN ĐỊNH - LAM THƯ

Đó là một ngày mùa đông lạnh lẽo năm 1961. Trong mắt cậu bé đó là một ngày vô cùng buồn bã. Sau khi người cha lái xe tải bị tai nạn và mất đi một chân, kinh tế gia đình cậu mất đi hoàn toàn chỗ dựa. Mỗi bữa ăn tối, trên bàn ăn của gia đình chỉ toàn là những món khó nuốt, là rau mẹ cậu nhặt nhanh ngoài vườn và cà phê gần hết hạn được giảm giá.

(SHUTTERSTOCK)

Từ ngày bị mất việc làm do tai nạn lao động, cha cậu cũng mất luôn cả niềm tin vào cuộc sống. Mỗi ngày chỉ biết mượn rượu giải sầu, và trở thành một con ma men. Bởi sẵn có men rượu trong người nên chỉ cần cậu hơi không nghe lời cha liền nổi giận lôi đình, và cũng từ đó trận đòn tra tấn của cha diễn ra hằng ngày như cơm bữa.

Đó là một đêm Noel năm cậu 12 tuổi, trong khi các gia đình đang quây quần vui vẻ bên bàn ăn với những món thơm ngon nức mũi trong ánh nến lung linh huyền ảo thì cảnh nhà cậu lại hoàn toàn khác biệt. Mẹ cậu vì không mượn được tiền đang cau mày rầu rĩ ngồi ở góc nhà, còn cha cậu thì đang nổi trận lôi đình mắng nhiếc những người kia là kẻ ngu ngốc. Người mẹ bất lực của cậu không còn cách nào khác chỉ đành biết đuổi mấy anh em cậu ra phố chơi.

Ba đứa trẻ bụng đói còn cào đành đi ra phố, vừa ra tới cổng ba anh em phát hiện một cửa hàng tổng hợp đang bày la liệt các loại đồ ăn và nước ngọt. Mấy anh em cậu thêm rỏ dãi. Một ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu. Cậu bé liền bảo em trai và em gái mình về nhà trước, còn bản thân thì đứng nhìn chăm chú vào một lon cà phê được đóng gói cầu kỳ đẹp mắt. Cậu rất muốn làm một điều gì đó để giúp cha vui vẻ hơn.

Nhìn ngó một hồi đợi đúng thời cơ, cậu bé nhanh chóng lấy lon cà phê nhét vào túi áo bông. Tuy nhiên thật không may là cậu lại bị ông chủ cửa hàng phát hiện. Ông ta hét lớn: *"Bắt lấy kẻ trộm"*. Cậu cầm đầu bỏ chạy một mạch về nhà và cứ nghĩ rằng đã thoát nạn. Cậu mang món quà nhỏ đó tặng cha. Khỏi phải nói nét mặt cha cậu khi đó vui mừng cỡ nào. Khi mở lon ra mùi thơm ngào



ngạt của cà phê bốc lên làm ông cứ hít hà mãi và nhắm mắt tận hưởng. Nhưng khi còn chưa kịp thưởng thức thì ông chủ cửa hàng tạp hóa đã đuổi tới tận nhà cậu bé. Sự việc bại lộ, cậu bé bị lãnh một trận đòn đau nhừ đời.

Đêm Noel năm đó đối với cậu thật sự vô cùng khó quên khiến cậu mãi khắc cốt ghi tâm. Khi cảm nhận được những dư vị của sự khốn khó và đau khổ tột cùng, cậu tự thề với mình sẽ nỗ lực hơn nữa để bằng mọi giá mua được loại cafe hảo hạng nhất, thay vì phải uống cafe sắp hết hạn như lúc này.

Để giảm gánh nặng kinh tế cho mẹ, sau giờ học, cậu tới làm thêm ở một quán ăn nhỏ và nhận giao báo sáng trước khi lên lớp. Nhưng số tiền ít ỏi mà cậu bé đáng thương kiếm được lại bị cha lấy cắp để mua rượu uống. Cậu trở nên oán giận và chán ghét cha. Hai cha

(SHUTTERSTOCK)

con cậu vì thế mà càng ít nói chuyện hơn.

Từ sau ngày đó, để kiếm tiền cậu đã làm thêm rất nhiều việc: Kéo da thú trong một công ty sản xuất áo da, xử lý sợi ở công ty sản xuất giày thể thao... Chỉ có một điều mâu thuẫn giữa hai cha con cậu mãi không thay đổi. Trải qua vô số khó khăn, chông gai, cuối cùng cậu bé cũng xuất sắc thi đỗ đại học.

Cảnh nhà nghèo khó, cha kiên quyết không cho cậu vào đại học mà muốn cậu đi làm kiếm tiền. Cậu gào lên: *"Cha không có quyền quyết định cuộc sống của con. Con không muốn sống những ngày tháng không có mơ ước, không có động lực phấn đấu, ăn bữa nay lo bữa mai như của cha. Cuộc sống của cha làm con cảm thấy thật hổ thẹn"*.

Khi vào học Đại học Bắc Michigan, để tiết kiệm tiền lộ phí và có tiền trang trải học hành, trong kỳ nghỉ hầu như cậu không về nhà mà đều đi làm thêm. Mỗi tháng cậu bé đều viết thư về cho mẹ nhưng chưa bao giờ hỏi thăm về tình hình của cha mình. Sau khi tốt nghiệp cậu trở thành một nhân viên kinh doanh xuất sắc. Tất cả mọi cố gắng phấn đấu trong cuộc sống của cậu chỉ là vì muốn chứng minh cho cha cậu hiểu rằng lựa chọn của mình không sai lầm.

Năm đó nhờ làm việc chăm chỉ, cậu kiếm được một món tiền khá lớn. Lần này phá lệ cậu quyết định mua cho cha mình một hộp cà phê đen của Brazil loại hảo hạng. Cậu cứ nghĩ cha sẽ rất vui khi nhận món quà đó, nhưng nào ngờ cậu lại bị cha chế nhạo tới ức phát



khóc. Ông nói với cậu: *"Con dốc sức học hành chỉ là vì để mua loại cà phê này thôi à?"*. Để không bị cha xem thường hơn nữa, cậu quyết tâm đạt thành tích tốt hơn để chọc tức ông.

Nhiều năm sau, mẹ điện cho cậu nói cha nhớ và muốn gặp cậu. Từ trước tới nay chưa bao giờ cha cậu nói với cậu những lời như vậy. Cậu có đôi chút ngạc nhiên và khó hiểu. Dù vậy, vì đang bận đàm phán với khách

hàng nên cậu từ chối không về, cũng không nói chuyện điện thoại với cha. Vì những bận rộn công việc, hai tuần sau cậu mới về nhà được. Khi này, cậu mới hay cha đã mất rồi...

Sau đó khi sắp xếp lại những di vật còn sót lại của cha, cậu phát hiện có một lon cà phê đã rỉ sét lốm đốm. Cậu nhận ra ngay đó là lon cà phê mình đã ăn cắp năm lên 12 tuổi. Trên đó là nét chữ của cha: *"Món quà của con trai yêu quý, Noel 1964"*. Trong đó còn có một bức thư ngắn gửi cho cậu: *"Con trai yêu quý, cha xin lỗi, vô cùng xin lỗi con. Cha là một người cha thất bại. Cha đưa con đến với thế giới này nhưng lại không thể mang lại cho con một cuộc sống đầy đủ tốt đẹp. Nhưng cha cũng có ước mơ của mình. Ước mơ lớn nhất của đời cha là có một quán cà phê nhỏ và cha có thể nhân nhả pha cà phê cho mọi người yêu thích cà phê. Nhưng tiếc là cha đã không thể thực hiện được. Cha hy vọng con có thể trải nghiệm niềm hạnh phúc đó"*.

Trong giây phút ngập tràn đau thương ấy, cậu bé bỗng phát hiện ra những trận đòn đánh mắng của cha chính là một ký ức đáng

trân quý. Sau khi nghe cậu kể lại câu chuyện, Shirley vợ cậu đã động viên: “Nếu cha đã có nguyện vọng như vậy thì chúng ta hãy thực hiện mơ ước này của ông đi”. Vừa hay khi đó quán Seattle Cafe lại muốn chuyển nhượng, cậu đã từ bỏ công việc mới mức lương 75.000 đô la/năm để mua lại quán cà phê đó.

Đây chính là câu chuyện cuộc đời của ông chủ đế chế cà phê Starbucks, người khởi nghiệp từ hai bàn tay trắng nổi tiếng thế giới.

Chúng ta thường cảm thấy thiệt thòi khi so sánh hoàn cảnh gia đình mình, cha mẹ mình với người khác, rằng họ hạnh phúc hơn, yêu thương con cái hơn hoặc ít ra là đúng cách hơn cha mẹ chúng ta. Nhưng chúng ta thường dễ quên rằng, dẫu bằng cách nào đi nữa thì cái cội nguồn yêu thương, tình mẫu tử ấy là một. Nó có thể không nở ra hoa lan quý phái, không long lẫy như hoa hồng, thậm chí cũng chẳng dịu dàng như huệ, bởi vì đôi khi nó là... cây xương rồng, đầy gai, sống nơi khô cằn và có thể làm ta đau nhói.

Nhưng ngay cả cây xương rồng ấy, vào một ngày muộn màng, ta sẽ thấy nó nở hoa, bông hoa bé nhỏ nhưng không phải vì thế mà kém đi vẻ rạng ngời của sự chân thành, giản dị, và nó đã nở bằng tất cả sự gian khó, thiếu thốn của hoàn cảnh. Tình yêu của người cha già của ông chủ đế chế Starbucks cũng giống như bông hoa xương rồng ấy, bé nhỏ và âm thầm như ngọn lửa ông giữ trong tim về một ước mơ và hoài bão mà ông tin con trai mình sẽ biến nó thành hiện thực, ngay cả khi cậu bắt đầu nó bằng một lon cà phê ăn cắp.

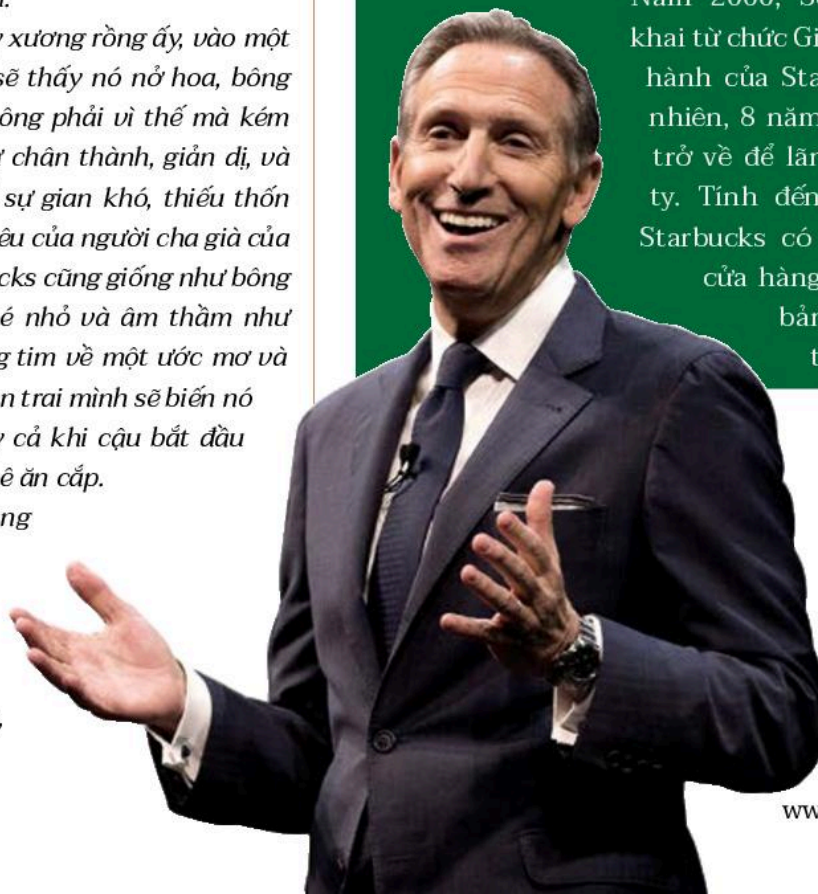
Cuộc sống không phải lúc nào cũng màu hồng, nhưng cho dù nó được vẽ bằng màu xám của tuyệt vọng, khổ đau,

thì nó vẫn có thể làm nên kiệt tác, với những ai có đủ kiên nhẫn, đủ nghị lực để chấp nhận gian khó và đủ yêu thương để biến điều không thể thành có thể.

Trong cuộc đời ai cũng mong cầu mọi việc được thuận lợi, hanh thông, nhưng điều làm nên các ‘thiên tài’ lại chính là nghịch cảnh. Bởi vì thành công là món quà mà Thượng đế dành tặng cho ai có thể vượt qua khó khăn, thay vì bỏ cuộc trước nó. Dành cho ai có thể, bằng tất cả tình yêu và nỗ lực không ngơi nghỉ, biến ước mơ thành hành động.

Sinh ra ở Brooklyn, New York, vào ngày 19/7/1953, Howard Schultz tốt nghiệp Đại học Bắc Michigan với bằng Cử nhân Thông tin trước khi trở thành Trưởng phòng Tiếp thị và bán lẻ 1982 của Starbucks. Sau khi thành lập công ty cà phê Il Giornale, vào năm 1987, ông mua Starbucks và trở thành Giám đốc điều hành và Chủ tịch của công ty.

Năm 2000, Schultz công khai từ chức Giám đốc điều hành của Starbucks. Tuy nhiên, 8 năm sau ông đã trở về để lãnh đạo công ty. Tính đến năm 2012, Starbucks có hơn 17.600 cửa hàng với vốn cơ bản lên tới 35,6 tỷ USD. 



Howard Schultz,
ông chủ của ‘đế chế’
cà phê Starbucks.

Thế giới này vốn
KHÔNG HOÀN MỸ
nhưng
CÓ MỘT NGƯỜI
HOÀN HẢO
dành cho bạn

MINH VŨ

“Bách niên giai lão”, kỳ thực cũng không phải là điều gì đó quá mức xa vời. Đó chính là những năm tháng hai người bên nhau, dần dần hiểu được nhau, nó trở thành những thói quen trong cuộc sống. Làm sao để có một mối quan hệ lâu dài mà không gây cho đối phương sự nhàm chán? Điều đó phụ thuộc vào chính sự dụng tâm này.

Tôi muốn kể cho mọi người nghe về câu chuyện của ông nội tôi.

Hồi nhỏ gia cảnh của ông nội tôi rất tốt, cụ thân sinh ra ông nội là một thương nhân có tầm cỡ ở đất Hồng Kông. Cũng chính vì vậy mà ngay từ nhỏ ông nội đã được tận hưởng cuộc sống của một đại thiếu gia vương giả, hàng ngày mặc đồ Tây, uống sữa cao cấp đắt tiền.

Nhưng rồi vào năm ông nội lên 8 tuổi thì gia đình gặp biến cố, cụ thân sinh ra ông bị bắt đi, sống chết không rõ, gia sản tiêu tán chẳng còn gì. Từ thân phận là một đại thiếu gia, sau một đêm, ông nội trở thành một đứa trẻ đẩy xe bán đậu hũ. Cũng vì thế mà ông đã



không ngừng nỗ lực phấn đấu học tập, cần cù chịu khó, để trang bị cho mình một hành trang với đầy đủ tri thức của tuổi thanh niên tràn đầy nhựa sống bước vào đời.

Rồi một ngày, ông gặp được một người con gái xinh đẹp, người đã trở thành bà nội tôi sau này.

Niềm vui lớn nhất trong đời ông

Bà nội có gia cảnh rất tốt, cuộc sống đa dạng sắc màu, bà biết chơi Piano, thích xem TV ngoại quốc, yêu ca hát, thích thiên nhiên hoa cỏ, là người sống cá tính nhưng lại rất thánh thiện.

Vậy là ông bắt đầu hành trình theo đuổi bà,

lúc đầu ông thường thường viết thư tình gửi cho bà, nhưng sau rồi ông nghĩ viết thư tình chi bằng viết nhật ký yêu thương.

Ông đem những nhớ nhung, chờ đợi hàng ngày của mình viết thành những bài thơ ngôn tình thấm thiết trao gửi cho bà để bày tỏ nỗi lòng thương nhớ. Nó tạo thành một giai điệu tình yêu lãng mạn và độc đáo, một lần ông có thể viết được cả mấy trang giấy. Thời gian cứ thế trôi qua, ông không hề chùn bước, ngọn lửa tình yêu trong ông vẫn không ngừng lớn mạnh từng ngày. Rồi thời gian cứ thế qua đi, cho tới một ngày, ngay cả phụ thân của bà nội cũng thích những áng thơ tình mà ông trao gửi tới cho bà.

Sau cùng ông và bà cũng được đến với nhau trong vòng tay chúc phúc của người thân. Ông luôn luôn là một chỗ dựa vững chắc nhất của bà, luôn là người hậu thuẫn cho bà trong cuộc sống, và với ông, đó cũng là tình yêu trân quý nhất.

Vì gia cảnh khó khăn, hai người đưa nhau về quê sinh sống, họ trải qua những tháng ngày thanh đạm mà hạnh phúc bên nhau. Khi tôi sinh ra, lúc còn nhỏ ấn tượng của tôi về ông bà cũng không có sâu đậm lắm, chỉ biết rằng từ lúc tôi sinh ra ông bà rất kiên trì ghi nhật ký cho tôi hàng ngày. Còn nhớ khi còn nhỏ, mỗi khi tôi khóc kéo tay bà đi chơi, ông nội thường nói: *"Ngoan nào, để ông chơi với cháu, lưng bà không khỏe chạy sẽ bị đau"*.

Và rồi tôi lớn lên... tôi dần dần nhận ra và đúc kết được một chân lý, đó chính là, bất kể bà nội làm gì, dù đúng dù sai, thì ông đều đứng về phía bà. Nó giống như một câu ngôn tình rất lãng mạn mà có ai đó từng nói: *"Nếu như cả thế giới này không ai đứng về em thì tôi sẽ là người đứng bên em"*.

Có những lần họp mặt gia đình, ý kiến bất đồng, mọi người đều cho rằng ý kiến của bà nội không được thoả đáng lắm nhưng ông nội vẫn đứng về phía bà mà giáo huấn cả nhà, nói

rằng ý kiến bà là đúng! Ông luôn hậu thuẫn bà vô điều kiện trong mọi hoàn cảnh, kỳ thực đây cũng chính là sự bao dung độ lượng, sự nhẫn nại vô bờ bến mà ông dành cho bà. Ông thường nói: *"Ngay cả ông cũng không bảo vệ bà, vậy thì bà sẽ ra sao?"*.

Ông thường nhẹ nhàng vào phòng cha tôi mà nói:

"Lẽ nào cha không biết mẹ con làm sai sao? Đương nhiên là cha biết điều đó, nhưng mà ngay cả cha cũng không bảo vệ mẹ con, vậy mẹ con sẽ sống ra sao?"

Khi cha tôi nghe được những lời này, có một cảm xúc dâng trào không thể nói được thành lời, khoé mắt cay cay một niềm hạnh phúc ầm ập...

Sau khi lên đại học, tôi thường viết thư về cho ông bà

Sau khi lên đại học, tôi và ông bà luôn duy trì viết thư thăm hỏi và tâm sự. Một là vì một năm mới gặp nhau được 2 lần, hai là chúng tôi rất thích cách thức trao đổi thư từ qua lại kiểu cổ điển này. Lời văn và nét chữ thư pháp của ông bà rất hay, mỗi lần đọc thư, tôi có thể học hỏi thêm rất nhiều điều. Thú vị hơn nữa là, cả hai ông bà đều viết thư cho tôi nhưng đặc biệt, không khi nào xem thư của đối phương, vô cùng thú vị.

Đến đại học năm thứ 4, trong tay tôi có cả một chồng thư của ông bà, mỗi lần nhận được thư của ông bà, với tôi giống như là một ngày lễ vô cùng hạnh phúc. Ông thì thường



chú trọng những việc mang tính triết học từ những sự việc nhỏ đến việc lớn, bà thì lại hay tả những sự việc hàng ngày một cách sống động, tất cả đều rất thú vị.

Có một lần ông gửi thư cho tôi, trong đó có một đoạn:

“Hôm nay thấy trời rất đẹp, ông muốn cất bước đi dạo một lúc, nhưng rồi đi được giữa đường trời bất chợt đổ cơn mưa nhẹ. Ông đảo mắt nhìn quanh nhưng không tìm được chỗ trú mưa, bèn vội vàng đảo bước chạy xuống núi. Sau khi xuống núi tìm được một quán nhỏ bên đường trú tạm, lúc này trời lại đổ mưa to xối xả, ông đành gọi một chiếc taxi về nhà.

Về đến nhà lại một trận mưa to khủng khiếp nữa trút xuống, cửa phòng thì đóng kín, bà con lại không thấy có trong phòng. Thực ra, trước đó ông và bà vì một chút việc nhỏ mà hai người có sự bất đồng, cả hai có chút không vui. Lúc này ông mới lo lắng, không biết bà con đi ra vườn hoa ở phía Bắc hay là đi ra quảng trường? Trời âm u sao không biết về nhà sớm cơ chứ? Ông muốn mang ô đi đón bà con, nhưng phân vân không biết là nên đi hướng nào? Có lẽ là phải đi cả hai.

Đang định bước ra cửa đi đón thì bà con về, hoá ra bà con mang ô đi tìm ông. Ông vừa cảm động vừa trách bà, sức khỏe không tốt, mưa to như vậy không cần phải đi đón ông, bà liền trả lời là sợ ông dính mưa”.

“Bách niên giai lão”, không phải chỉ cần có tình yêu...

Khi đọc xong những dòng này, tôi đột nhiên hiểu ra một điều, cái mà mọi người gọi là *“Bách niên giai lão”*, kỳ thực cũng không phải là điều gì đó quá mức xa vời. Đó chính là những năm tháng hai người bên nhau, dần dần hiểu được nhau, nó trở thành những thói quen trong cuộc sống. Làm sao để có một mối quan hệ lâu dài mà không gây cho đối phương



sự nhầm chán? Điều đó phụ thuộc vào chính sự dụng tâm này.

Trong những năm tháng khó khăn trong cuộc đời, tôi nghĩ rằng việc *“nguyện cùng nhau đi đến trăm năm đầu bạc răng long không rời”* cũng chẳng thể bằng được việc có được một người bạn đời hiểu mình, những lúc bất đồng hay cãi lộn đó, nó cũng chỉ là gia vị của tình yêu. Khi hai người thực sự có thể sống vì nhau, thì trong mọi hoàn cảnh, điều đầu tiên họ nghĩ chính là vì đối phương. Ở đây hai người vì sợ bạn đời của mình bị ướt, điều đầu tiên là nghĩ cho đối phương, quên bản thân mình mang ô đi đón đối phương.



Sau khi đọc hết lá thư, tôi cảm nhận rằng không quan trọng là tình yêu đó như thế nào, quan trọng là có thể thấu hiểu và nhẫn nại.

Ông nội thường nói:

**“Thế giới không hoàn hảo
nhưng bà nội con là
người hoàn hảo”.**

Hai năm nay bà nội tham gia vào lớp học hát cho người già, ông nội vô cùng khích lệ bà, hàng tuần bất kể mưa nắng thế nào đều đưa đón bà đi học. Vì bà nội có tuổi rồi, trí nhớ cũng không còn minh mẫn nữa, thường

học trước quên sau. Chính vì vậy ông nội cùng thi học thuộc lời bài hát với bà, ông thường xuyên kêu con cháu khen bà nội giỏi và nhường cho bà thắng. Ông nội thích xem các phim lịch sử, nhưng mỗi tối ông đều ngồi cùng bà xem những tiết mục mà bà thích từ những vở như ‘*Gia đình Hàn Quốc*’ đến ‘*Hậu cung Chân Hoàn truyện*’... Bởi như ông nội cảm nhận, thế giới này không hoàn mỹ, nhưng bà nội luôn là người hoàn mỹ.

Bởi vậy, nhẫn nại đối với ông cũng là cam tâm tình nguyện, toàn lực làm cho bà vui.

Còn nhớ trước đây cô tôi thường nói với tôi: “*Cháu phải tỉnh táo một chút, sau này kiếm bạn trai đừng có lấy ông nội cháu ra làm mẫu bạn trai của mình, bởi vì không ai có thể so sánh được với ông nội cháu đâu!*”.

Mỗi lần giở lại những bức thư mà ông bà nội đựng tâm viết cho tôi, cũng như nghĩ đến tình cảm chân thành mà ông bà đã dành cho nhau suốt quãng đời qua, luôn khiến tôi có những cảm xúc dạt dào khó tả bằng lời.

Tôi hiểu rằng, “*Bách niên giai lão*”, nó không hề liên quan gì đến tình yêu, nó là sự nhẫn nại, bao dung, nhưng mà sự bao dung ấy lại thể hiện một tình yêu chân thành và sâu sắc nhất. Người thực sự yêu thương bạn, chính là người có thể luôn luôn vì bạn mà nhẫn nại, bao dung trong mọi hoàn cảnh. 

(Theo Cmoney)



(ALL PHOTOS FROM SHUTTERSTOCK)

Đây mới là cảnh giới cao nhất của THÔNG MINH

THIỆN SINH



Đài Bắc có một người kinh doanh bất động sản, thời trai trẻ nhờ sự khôn khéo nổi tiếng trong nghề. Ông lúc đó, tuy rất có đầu óc mua bán, làm việc cũng thành thực giỏi giang, nhưng đã lẫn lộn nhiều năm, sự nghiệp không những không có khởi sắc, sau cùng còn bị tuyên bố phá sản.

Trong khoảng thời gian đau buồn đó, ông không ngừng suy nghĩ về nguyên nhân thất bại của mình, nhưng dù có nghĩ đến nát óc cũng không tìm được câu trả lời.

Luận về tài trí, luận về chuyên cần, luận về mưu kế, ông vốn không hề thua kém ai, tại sao người khác lại thành công, còn ông thì cách thành công mỗi lúc một xa? Trong lúc

tâm trạng chán nản, ông đi ra đường phố lang thang vô định, đi ngang qua một quầy bán báo, liền mua lấy một tờ báo tùy tiện lật xem.

Đang đọc đang đọc, trước mắt ông bỗng sáng rực lên, một đoạn thoại trên trang báo như ánh chớp vụt sáng trong trí óc ông. Về sau, ông đã lấy 10 nghìn tệ làm tiền vốn bước vào thương trường lần nữa.

Lần này, việc làm ăn của ông giống như được thi triển ma thuật, từ cửa hàng tạp nhạp đến hãng xi măng, từ người chủ thầu đến người chủ kinh doanh bất động sản, trong suốt chặng đường đều thuận buồm xuôi gió, người ở chốn thương trường lần lượt tìm đến làm ăn hợp tác với ông. Chỉ trong mấy năm ngắn ngủi, tài sản của ông đã lên tới mức khổng lồ, trở thành kỳ tích trong giới thương nghiệp.

Có rất nhiều ký giả hỏi ông bí quyết ông chỉ tiết lộ 4 chữ: *"Chỉ lấy 6 phần"*.

Lại thêm mấy năm, tài sản của ông như cục tuyết lăn xuống dốc, càng lăn càng phình to ra.

Một lần, ông đến diễn thuyết ở một trường đại học, lúc này không ngừng có sinh viên đưa ra câu hỏi, hỏi ông từ 10 nghìn biến thành chục tỷ rốt cuộc có bí quyết gì. Ông cười trả lời rằng, bởi vì tôi mãi kiên trì lấy bớt hai phần. Đám sinh viên nghe xong như rơi vào trong đám mây mù.

Nhìn thấy ánh mắt khao khát mong được thành công của đám sinh viên, cuối cùng ông đã kể ra câu chuyện trước đây. Ông nói, năm đó ở ngoài đường ông đọc được bài viết phỏng vấn một doanh nhân thành đạt trong giới thương nghiệp, sau khi đọc xong ông vô cùng chấn động.

Ký giả hỏi vị doanh nhân thành đạt đó: *"Bố ông rốt cuộc đã dạy ông bí quyết kiếm tiền thế nào vậy?"*. Ông trả lời rằng: *"Bố tôi vốn chưa từng dạy tôi cách kiếm tiền, mà chỉ dạy tôi một*



vài đạo lý đối nhân xử thế". Vị ký giả không tin.

Vị doanh nhân thành đạt lại nói: *"Bố tôi từng căn dặn, con hợp tác với người khác, nếu như con lấy bảy phần hợp lý, tám phần cũng được, thế thì nhà chúng ta chỉ lấy sáu phần là được rồi"*.

Nói đến đây, ông xúc động nói, đoạn phỏng vấn này tôi đã xem không dưới một trăm lần, sau cùng đã hiểu được một đạo lý:

**Cảnh giới làm người
cao nhất là phúc hậu,
vậy nên cảnh giới cao
nhất của thông minh
cũng là phúc hậu.**

Nghĩ kỹ một chút thì biết được ngay, nếu như luôn để người khác kiếm được nhiều hơn hai phần, mỗi người đều biết hợp tác với anh ta sẽ có được lợi thế, vậy nên sẽ có càng nhiều người nguyện ý hợp tác với anh ta.

Như vậy thứ nhất, tuy anh ta chỉ có thể lấy 6 phần, nhưng lại có nhiều hơn trăm mỗi làm ăn, còn nếu như lấy 8 phần, trăm mỗi làm ăn sẽ chỉ còn lại năm. Rốt cuộc bên nào lời hơn đây? Bí quyết chính là ở chỗ đó.



“Sai lầm lớn nhất mà tôi phạm phải lúc đầu chính là quá tinh ranh, luôn nghĩ đủ cách để kiếm thêm tiền trên người đối phương, cho rằng kiếm được càng nhiều, thì càng thành công, kết quả là, trước mắt thì kiếm được nhiều, nhưng lại thua mất tương lai”, ông nói.

Sau khi buổi diễn giảng kết thúc, ông từ trong cặp lấy ra một tờ báo đã ngả vàng, chính

là tờ báo đưa tin về vị doanh nhân thành đạt đó, nhiều năm nay, ông luôn cất giữ cẩn thận. Ở khoảng trắng của tờ báo, có một hàng chữ viết bằng bút lông: 7 phần hợp lý, 8 phần cũng được, thế thì tôi chỉ lấy 6 phần.

Thắng nhờ vào trí tuệ, thắng lớn nhờ vào phúc đức, chỉ cần tích lũy đều đặn, khí thế sẽ tựa cầu vồng. Chỉ lo chạy theo lợi nhuận, đó là hành vi của kẻ tầm thường; hiểu được chia sẻ lợi nhuận, ấy là nghĩa lớn của người siêu thường.

Đời người trăm năm, vốn không thể hưởng trọn hết thủy vinh hoa của thế gian; ban ơn cho người khác, có thể nhận được càng nhiều tình cảm chân thành của nhân gian.

Khi ta mang đến phúc lành cho người khác, trên thực tế là đang trải rộng con đường cho chính bản thân mình! Người mà phúc hậu, con đường nhân sinh khi nào cũng rất rộng rất dài....



(ALL PHOTOS FROM SHUTTERSTOCK)

TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO

Những bài học đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc về lòng nhân ái, các phép tắc lễ nghĩa, các giá trị nhân văn khác sẽ được tất cả mọi người đón nhận, thực hành trong đời sống hàng ngày và tiếp tục lưu truyền cho thế hệ tương lai.



KIẾN THỨC chỉ là thứ yếu, quan trọng nhất là dạy cách LÀM NGƯỜI

HIẾU MAI

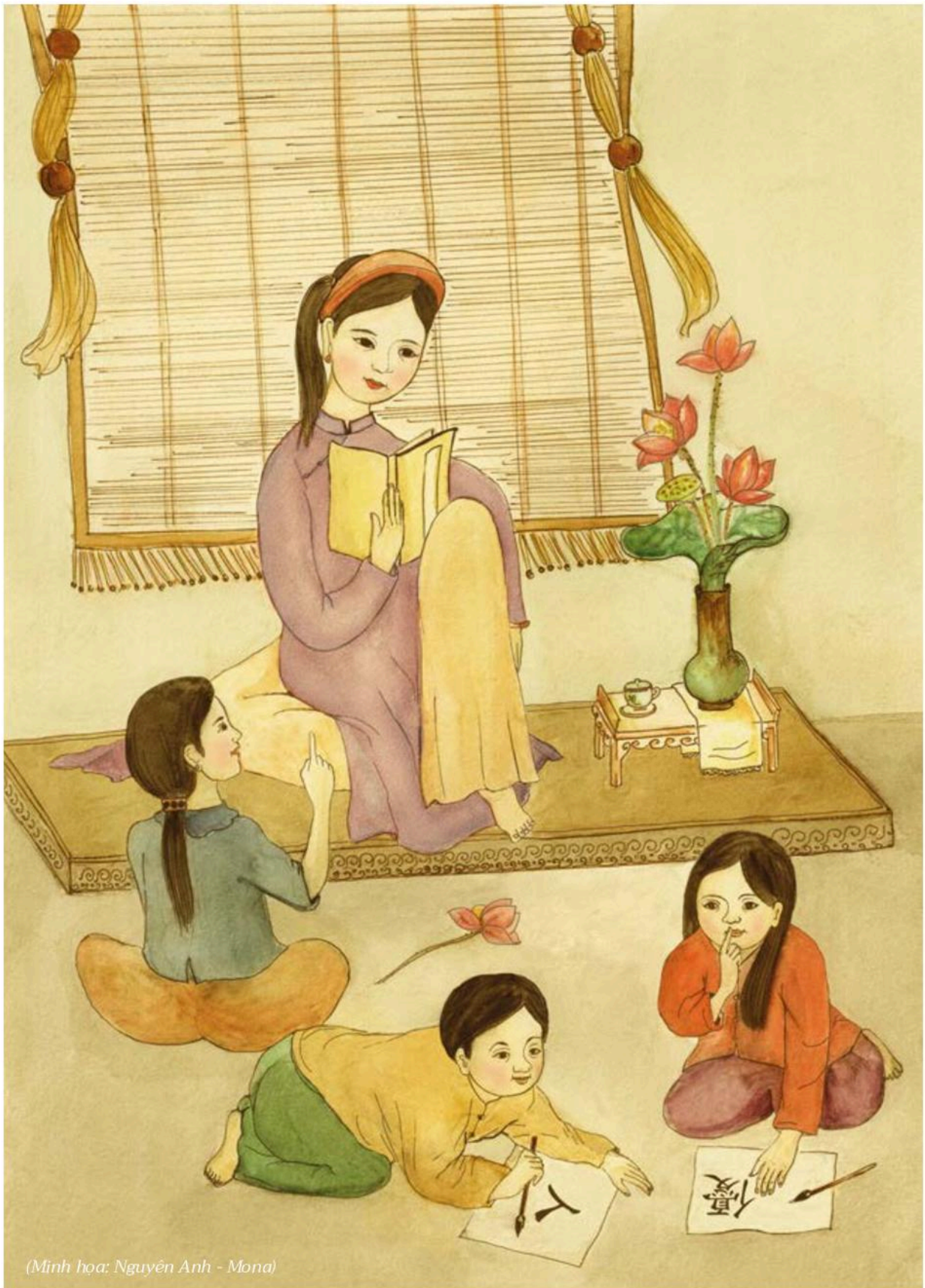
Những scandal trong ngành giáo dục giờ đây không còn là chuyện hiếm. Dẫu vậy, đó vẫn là chuyện lạ, khiến người ta không khỏi xót xa khi nghĩ đến danh xưng tôn quý hàng đầu trong văn hoá truyền thống: Người Thầy. Có lẽ, mỗi người sẽ có sự lý giải cho riêng mình về những điều phải trái đúng sai. Riêng phần mình, tôi chỉ biết nén tiếng thở dài và trầm nghĩ: “Nếu tôi là cô giáo, có lẽ mọi chuyện sẽ khác!”.

Học sư phạm nhưng không dám làm giáo viên

Cô giáo tôi dáng người dong dong, khuôn mặt hao gầy. Từ cách hành xử mực thước của cô phảng phất đâu đây nét duyên dáng, ý nhị của những thiếu nữ thời xưa mà tôi thường thấy trong các bộ phim cổ trang. Thời cô thi đại học mà được đỗ vào trường Đại học Quốc gia khoa sư phạm quả là một niềm vinh hạnh lớn.

Nhưng kỳ lạ là khi tốt nghiệp ra trường cô lại không theo nghề giáo viên. Cô xin làm ở một doanh nghiệp tư nhân của nước ngoài. Nhưng có lẽ “con người có số” nên cuối cùng, sau biết bao sự tình cờ, cô lại đứng trên bục giảng. Ngay chính bản thân cô cũng phải thốt lên: “Đúng là mưu sự tại nhân, thành sự tại Thiên!”.

Ngày đầu tiên khi đứng trước lớp tôi cô tâm sự: “Cô học ngành sư phạm, nhưng nói thật hồi đầu cô lại sợ làm giáo viên lắm!”. Tụi học trò bên dưới cười ồ lên, và bắt đầu tò mò



(Minh họa: Nguyễn Anh - Mona)

nhìn cô, nhao nhao hỏi: “Sao lại thế hả cô?”.

Cô mỉm cười: “Cô nghĩ rằng nhà giáo là nghề cao quý nhất trong các nghề và được cả xã hội tôn vinh. Thầy cô không chỉ là người truyền thụ kiến thức, mà phải luôn trau dồi, tu dưỡng đạo đức của bản thân. Dẫu đứng trên bục giảng hay xuất hiện ngoài cuộc sống đời thường cũng đều phải là tấm gương đạo đức mẫu mực. Nên về kiến thức chuyên môn thì cô tự tin, nhưng cô lại sợ mình làm không tốt, ảnh hưởng tới danh hiệu cao quý ấy. Nhưng có lẽ người tính không bằng Trời tính, nên cô mới có cơ hội đứng trên bục giảng ngày hôm nay”. Chính sự khiêm nhường toát ra từ những lời chân thành ấy đã khiến chúng tôi cảm nhận được sự gần gũi và lương thiện của cô.

Chữ Nhân 人: Con người đều là người thân của nhau, đều đáng được yêu thương và trân trọng

Buổi học hôm ấy cô dùng phấn viết 2 vạch lên bảng thành chữ Nhân rồi nói: “Các em nhìn xem chữ này giống hình gì?”. “Giống người đang đi ạ”. “Cũng đúng đấy nhỉ!”. “Còn ai thấy giống hình gì khác nữa không?”. Mọi người đều lắc đầu. Cô chấp hai tay trước ngực rồi hỏi: “Các em thấy hình gì đây không?”. “Ồ, tư thế hợp thập” (một tư thế chào của Phật gia). Cả lớp ồ lên, nhưng vẫn chưa hiểu cô định nói về điều gì.



Cô từ tốn giải thích: “Chữ Nhân này giống với tư thế hợp thập. Nên trong đó có chứa một phần nội hàm rằng con người là do các vị Thần sinh ra, chứ không phải từ loài khỉ, loài vượn nào tiến hóa mà thành. Trong thần thoại Hy Lạp cổ, con người là do Prô-mê-thê sáng tạo ra. Đối với người Do Thái, chính Thần Giê-hô-va đã làm điều này. Còn trong thần thoại cổ phương Đông lại là Thần Nữ Oa vớt trời và tạo ra con người. Phần lời tựa trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên cũng chép rằng:

“Nước Đại Việt ở phía nam Ngũ Lĩnh, thế là trời đã phân chia giới hạn Nam-Bắc. Thủy tổ của ta là dòng dõi họ Thần Nông, thế là trời sinh chân chúa, có thể cùng với Bắc triều mỗi bên làm đế một phương”.

Vậy nên sống giữa trời đất, con người trước tiên phải biết tôn kính các vị Thần linh đã ban cho mình cuộc sống này”.

“Hóa ra là thế! Chữ này tại em dùng mãi mà hôm nay mới hiểu nó còn có nội hàm thâm sâu như vậy”. Các bạn trong lớp vừa ngạc nhiên vừa tấm tắc khen hay.

Cô ngừng một lát rồi nhìn chúng tôi nói tiếp: “Mỗi dân tộc khác nhau được sáng tạo ra bởi những vị Thần khác nhau. Do vậy mới có chủng người da trắng mắt xanh, da vàng mắt đen hay da đen, da đỏ... Các truyền thuyết xưa nói rằng tất cả các vị Thần đều đã tạo ra con người theo hình dáng của chính bản thân họ. Vậy nên con người đều là con dân của Thần, là người thân của nhau, đều đáng được yêu thương và trân trọng”. Cô đưa mắt nhìn xuống

(PINTEREST)



"Mỗi dân tộc khác nhau được sáng tạo ra bởi những vị Thần khác nhau".

những gương mặt ngây thơ, trong sáng với ánh mắt trù mến. Bầu không khí trên lớp trở nên thật ấm áp, tụi học trò chúng tôi cũng nhìn nhau, mỉm cười với ánh mắt hiền hòa.

Ồ, thảo nào cô thường hỏi và lắng nghe cảm nhận của các bạn trong lớp về bài giảng của mình. Cô nói làm vậy để có thể tìm được cách phù hợp và dễ hiểu nhất đối với mỗi người chúng tôi. Tụi học sinh chúng tôi cũng ấm lòng vì thấy mình luôn được cô tôn trọng như vậy. Cô cũng ít khi trách mắng, chứ đừng nói gì đến chuyện dọa nạt hay tỏ thái độ lạnh nhạt với chúng tôi. Thay vào đó cô thường lắng nghe và khích lệ, giảng giải đạo lý cho chúng tôi. Chẳng thế mà ngay cả những cu cậu bướng bỉnh trong lớp cũng trở nên thuần tính hơn.

Chữ “Ưu” đầy bất ngờ và khác với những gì tụi học trò chúng tôi thường nghĩ

Một hôm khác, cô hỏi chúng tôi: “Các em có muốn sau này trở thành những người giỏi giang không?”. “Có ạ!”. Chẳng ai bảo ai, ai nấy đều hào hứng đồng thanh đáp lời cô. Cô hiền từ nhìn chúng tôi: “Thế các em nghĩ thế nào là

một người giỏi giang?”.

Tú giờ tay nói: “Người ấy có tài năng hơn người ạ!”. Phong cũng góp lời: “Người ấy luôn nổi bật và tỏa sáng giữa mọi người như các mình tinh ý ạ!”. “Các bạn khác có đồng ý với ý kiến của 2 bạn không”. “Có ạ!”. Cả lớp đồng thanh trả lời cô.

Cô mỉm cười nhìn chúng tôi: “Đây là chữ ‘Ưu 优’ (ưu tú) giản thể hiện đại, có vẻ như rất giống với ý kiến của các em. Chữ này gồm bộ ‘Nhân đứng 亻’ chỉ con người và chữ ‘Vưu 尤’ nghĩa là nổi bật, nổi trội. Như vậy chữ ‘Ưu 优’ giản thể nói với chúng ta rằng ưu tú là những người có tài năng nổi trội hơn người. Do vậy họ sẽ thường so sánh bản thân với người khác và luôn muốn giành vị trí tốt nhất cho mình”.

优

Chữ Ưu giản thể.

優

Chữ Ưu chính thể.

Cô nhẹ nhàng viết ngay bên cạnh chữ vừa rồi và nói: “Còn đây là chữ ‘Ưu 優’ (ưu tú) chính thể trong văn hóa truyền thống. Chữ này gồm bộ ‘Nhân đứng 亻’, chữ ‘Bách 百’ nghĩa là ‘một trăm’, chữ ‘Tâm 心’ và bộ ‘Bán văn 攴’. Nhìn vào chữ ‘Ưu 優’ chính thể này chúng ta sẽ thấy một quan niệm rất nhân văn của người xưa: Ưu tú, giỏi giang là người đức độ, thường “lo trước cái lo của thiên hạ, vui sau niềm vui của thiên hạ”. Nên khi được khen là người ưu tú họ sẽ ý thức được rằng mình cần có trách nhiệm chăm lo cho nhiều người hơn được hạnh phúc, bình yên. Giống như câu: “Kẻ mạnh không phải là



người đứng trên vai người khác, mà là nâng bổng người khác trên đôi vai mình”.

“Ồ!”, “À!”, “Hay thật, hay thật!”. Tụi học trò chúng tôi cứ tròn mắt bất ngờ và thích thú với những quan niệm mới mẻ và nhân văn này. Dũng cười khúc khích: “Nói vậy thì Ngọc học giỏi nhất lớp, vậy là bạn ấy cũng nên giúp đỡ mọi người học giỏi như mình thì mới được gọi là ưu tú cô nhĩ?”. “Dũng nói đúng rồi đấy!”. Cả lớp vỗ tay rào rào hưởng ứng, bầu không khí thật rộn ràng với những tiếng cười vui vẻ và khuôn mặt rạng ngời.

Cô còn giảng giải cho chúng tôi thật nhiều, thật nhiều điều, khiến chúng tôi cứ đi hết từ thú vị này đến thú vị khác. Nhưng chung quy lại tôi cảm nhận được điều cô muốn nhắn nhủ đến chúng tôi, những chủ nhân tương lai của đất nước rằng: Hãy luôn trân trọng, yêu thương và giúp đỡ người khác. Kiến thức và tài năng chỉ là phương tiện để chúng ta làm được điều đó mà thôi.

Tới khi nào tích lũy được một lượng từ mới hòm hòm, tôi cũng sẽ có thể tự mình

tìm hiểu những cuốn sách cổ viết bằng Hán tự mà cha ông ta để lại. Chắc hẳn không phải ngẫu nhiên khi xưa chữ Hán lại là ngôn ngữ chính của người Việt suốt chiều dài thế kỷ. Những di sản truyền thống đạo đức của dân tộc chắc hẳn cũng đều được lưu giữ tại nơi đây.

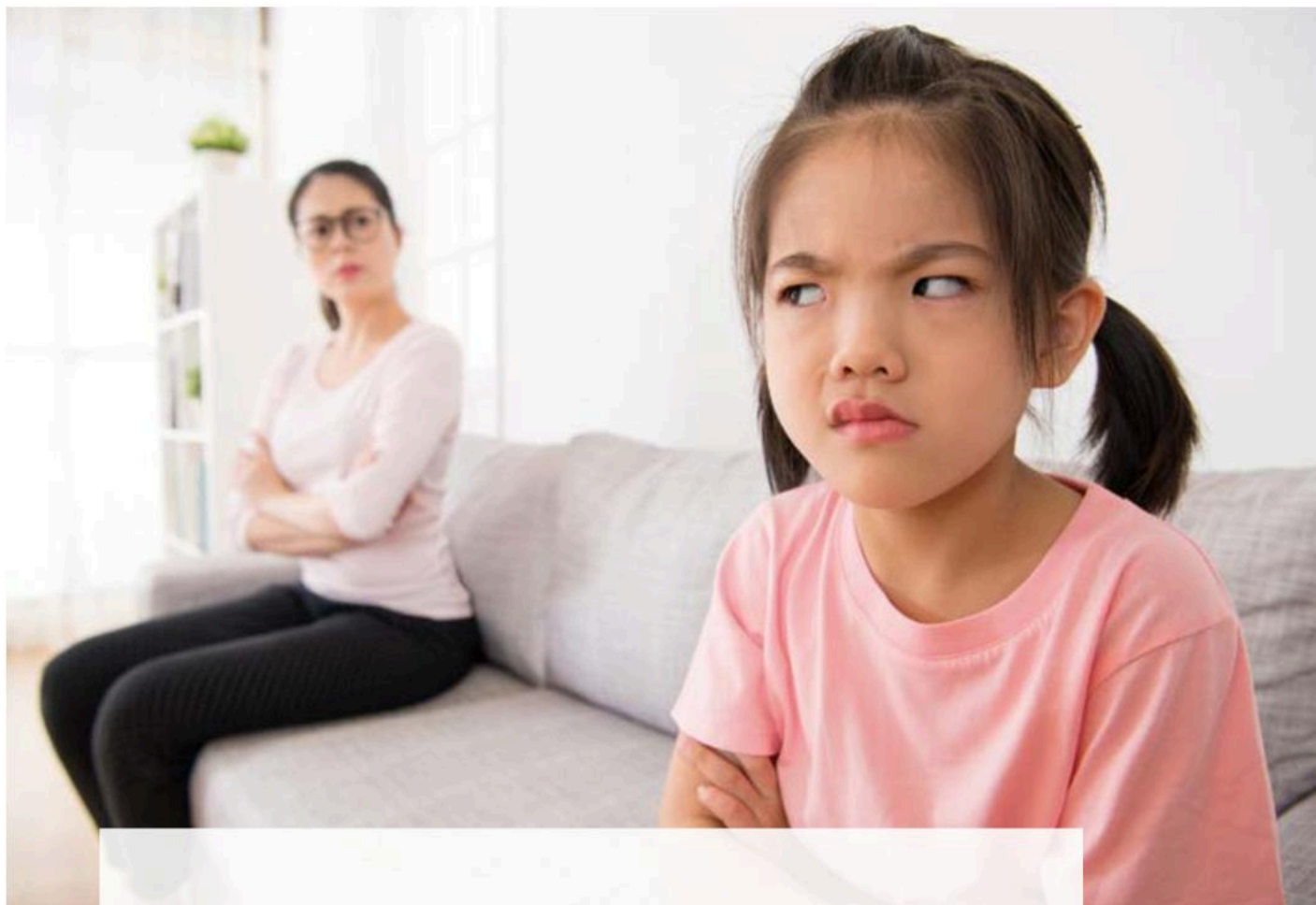
Cứ thế chúng tôi ai nấy đều háo hức chờ đợi những giờ học tiếng Trung của cô. Đó không chỉ đơn thuần là những buổi thu lượm kiến thức và kỹ năng chuẩn bị hành trang cho tương lai sau này. Điều quan trọng hơn là cô luôn mang đến cho chúng tôi bao điều mới mẻ, hướng chúng tôi tới những đạo lý làm người, tới một thế giới quan cao đẹp, đầy trí tuệ và nhân văn.

Có lẽ vì vậy mà các bạn lớp khác thường trầm trồ ngưỡng mộ trước tình cảm ấm áp giữa cô trò cũng như các thành viên trong lớp chúng tôi. Tôi thầm mong có một ngày mình cũng giống như cô, là người gieo hạt giống tâm hồn và chắp cánh ước mơ cho những trái tim thánh thiện bay cao bay xa! 

ĐIỀU CÓ THỂ THAY ĐỔI CUỘC ĐỜI CON CÁI

nhưng cha mẹ thường quên dạy

KIÊN ĐỊNH - LAM THƯ



Hằng ngày bạn cho đứa trẻ kẹo. Rồi đến một ngày bạn không cho nó, chắc chắn rằng nó sẽ kêu khóc căm ghét bạn nếu không đòi được kẹo. Nó không hề nhớ tất cả những lần bạn cho kẹo nó mà chỉ nhớ lần bạn không cho kẹo.

Có một người Hoa kiều giàu có nọ, sau khi phiêu bạt làm ăn ở nước ngoài lâu năm, khi về nước ông muốn tài trợ học bổng cho những học sinh nghèo ở những khu vực khó khăn...

Với sự giúp đỡ của địa phương ông có được thông tin liên hệ và địa chỉ của một số trẻ em nghèo cần sự giúp đỡ. Với mỗi đứa trẻ ông gửi cho chúng một quyển sách, một cái bút và gửi kèm theo đó các thông tin liên quan của mình như số điện thoại, địa chỉ, hòm thư... Ngày nào ông lão bận rộn như đang đợi chờ điều gì, lúc thì đợi bên điện thoại, lại còn sáng nào cũng ra kiểm tra hòm thư và mỗi ngày lên mạng kiểm tra mail của mình

Mãi cho đến một ngày nọ, cuối cùng có một cậu bé gửi cho ông một tấm thiệp chúc mừng nhân dịp Trung thu (và đây cũng là đứa trẻ duy nhất liên hệ với ông). Vị Hoa kiều nọ vui mừng ra mặt và chuyển khoản cho cậu bé kia một số tiền lớn để giúp cậu bé được đi học, đồng thời cũng bỏ qua những đứa trẻ không liên lạc lại với ông.

Vào lúc này người nhà và người thân của ông mới hiểu ông đang dùng phương pháp đặc biệt để thuyết minh cho đạo lý: *'Những người không biết cảm ơn người khác thì không đáng để tài trợ giúp đỡ'*.

Một đứa trẻ không được nuôi dưỡng lòng biết ơn, còn đáng sợ hơn lang sói

Ông Duy Tinh du học ở Nhật đã hơn 5 năm, chưa bao giờ biết đi làm thêm là gì và tất cả tiền học phí và sinh hoạt phí đều dựa vào đồng lương thu nhập ít ỏi của người mẹ già. Người mẹ vay nợ khắp nơi và không biết lấy đâu ra tiền để gửi cho con, nên sau khi năm lần bảy lượt đòi tiền không có kết quả, ngày xuống sân bay cậu ta đã đâm 9 nhát dao sát hại người mẹ mang nặng đẻ đau tới sân bay để đón mình.

Là một thanh niên 25 tuổi lẽ ra nên phải tự lập, tự dựa vào sức lực và trí tuệ của mình để đi làm thêm, tự đứng trên đôi chân của mình. Tuy nhiên cậu ta lại yên dạ yên lòng ngồi đó hưởng thụ cuộc sống ấm êm mà người mẹ đẻ của mình đã phải ngậm đắng nuốt cay khổ cực vất vả mới có được. Khi mẹ không thể cung cấp được tiền nữa, không được đáp ứng nhu cầu nữa, cậu ta như trở thành *"một con sói"* bất chấp tình thân cũng không kể ân nghĩa, sự oán hận tràn ngập đã hóa thành 9 nhát dao sát hại chính người sinh thành ra mình.

Vụ án này chính là lời cảnh tỉnh cho tất cả các bậc làm cha làm mẹ như chúng ta, những đứa trẻ không có lòng biết ơn thực sự còn đáng sợ hơn cả chó sói! Dạy con học cách tự chịu trách nhiệm, biết ơn người khác thật sự là việc rất quan trọng. Khi đứa trẻ nhận được nhiều hơn tình yêu thương mà nó cần, thì các bậc cha mẹ đã tự đánh mất khả năng có thể giáo dục con của mình.

Chiều chuộng con cái quá mức, cha mẹ sẽ không còn khả năng thay đổi con theo lẽ phải

Những gia đình này bởi rất nhiều nguyên nhân khác nhau, từ nhỏ đã để đứa trẻ muốn gì được nấy, khi đứa trẻ không bao giờ bị từ chối cũng không có sự ức thúc



ràng buộc, thì chính bản thân cha mẹ chúng cũng không còn khả năng thay đổi con theo lẽ phải. Trong mắt của những đứa trẻ này cha mẹ đã không còn sự oai phong không còn uy tín, bạn hãy tưởng tượng khi đó hiệu quả giáo dục có thể sẽ ra sao.

Hằng ngày bạn cho đứa trẻ kẹo. Rồi đến một ngày bạn không cho nó, chắc chắn rằng nó sẽ kêu khóc căm ghét bạn nếu không đòi được kẹo. Nó không hề nhớ tất cả những lần bạn cho kẹo nó mà chỉ nhớ lần bạn không cho kẹo. Đó là bài học trả giá cho sự không dạy dỗ con cái có lòng cảm ơn với những gì người khác làm cho mình, bởi vì nó coi đó là việc đương nhiên, nên khi không được toại nguyện, nó sẽ nghĩ đó là do lỗi của họ, không phải do bản chất ích kỷ và tuyệt nhiên không biết ơn với những gì người khác đã làm cho mình.

Sự đòi hỏi của một số đứa trẻ thậm chí không có chừng mực, muốn gì liền nhất nhất phải đòi cho bằng được. Nếu chỉ có một yêu cầu nhỏ không được đáp ứng cũng mè nheo lãn lộn tới khi được mới thôi. Kỳ thực nuông chiều con một cách thái quá như vậy sẽ rất nguy hiểm chính là đang làm hại con.

Lại có những bạn chỉ đang còn ngồi trên ghế nhà trường đã muốn ăn tiêu hoang phí, thuê nhà đắt đỏ, mua quần áo hàng hiệu, máy tính, điện thoại đắt tiền... Chúng không biết



giá trị của những đồng tiền cha mẹ kiếm được cực nhọc ra sao mà chỉ muốn cố sức làm bằng được điều mình muốn. Không biết rằng cha mẹ mình đang phải nhịn ăn nhịn mặc hy sinh như thế nào cho mình.

Kỳ thực không cho con nếm trải sự đói khát, chúng sẽ không biết được giá trị của thực phẩm; Không để con nếm trải cái lạnh lẽo của giá rét, chúng sẽ không hề biết trân quý sự ấm áp; không để con nếm trải sự thất bại, chúng sẽ không hiểu sự gian nan vất vả của thành công.

Sự quan tâm chăm sóc yêu thương thái quá của cha mẹ với con cái trên thực tế chính là đang tước đoạt cơ hội trải nghiệm mặt trái, mặt tiêu cực của một sự việc. Chúng chỉ có thể tìm thấy sự ngọt ngào của sự ngọt ngào ở trong khổ cực.

Hãy để con bắt đầu học cách biết cảm ơn cha mẹ...

Trong cuộc sống hằng ngày vào bất kể thời khắc nào hãy tạo điều kiện cho con biết học cách cảm ơn, biết ơn với người khác, bắt đầu từ việc cảm ơn cha mẹ. Ví dụ khi cha mẹ làm giúp việc gì cho con hay người khác làm giúp



con việc gì hãy dạy con biết nói lời cảm ơn. Thông qua những sự việc và tình tiết nhỏ đó, giúp con có trạng thái biết ơn với người khác, cuối cùng làm thế nào để bày tỏ lòng biết ơn của mình.

Nền giáo dục trong gia đình là nền tảng quyết định khả năng thành công của một đứa trẻ, nề nếp gia đình có thể bồi dưỡng và quyết định phẩm chất đạo đức của con. Vô số những nhân vật vĩ đại xuất thân từ các gia đình danh gia vọng tộc đều không tách rời điều này.

Tuy nhiên đại đa số con cái trong các gia đình hiện nay đều trở thành những đứa trẻ có ‘quyền cao chức trọng’ trong gia đình.

Đứa trẻ là trung tâm của tất cả mọi người trong gia đình, vào bất kể lúc nào và với bất kỳ ai con cũng đều sắm vai là người được yêu mến, khi con muốn cái gì cha mẹ đều tìm đủ mọi cách đáp ứng nhu cầu của chúng. Lâu dần chúng ta sẽ làm cho con nghĩ rằng những điều có được từ cha mẹ mình là đương nhiên, chỉ biết đòi hỏi mà không muốn báo đáp càng không muốn quan tâm tới người khác và biết ơn người khác.

Thứ tốt đẹp nhất dành cho con chính là dưỡng thành một trái tim biết ơn

Là người làm cha làm mẹ ai cũng muốn mang lại những điều tốt đẹp nhất cho con. Bạn nhất định nên hiểu một điều: Thứ tốt đẹp nhất giành cho con chính là nền giáo dục tốt đẹp từ đó mang lại cho con những phẩm chất đạo đức ưu tú.

Một đứa trẻ có lòng biết ơn đối với người

*Thứ tốt đẹp nhất dành cho con
chính là dưỡng thành
một trái tim biết ơn.*



khác, sẽ cảm kích được những điều người khác làm cho mình, trân trọng tất cả những gì mình có được, từ đó mới cảm thấy tất cả những gì mình có trước mắt là niềm vui và hạnh phúc.

Điều tốt nhất có thể làm cho con là... đừng làm quá nhiều thứ cho chúng

Là bậc làm cha làm mẹ chúng ta hãy luôn ghi nhớ rằng: Nếu bạn không muốn nuôi dưỡng con cái mình trở thành '*con sói hoang kiêu ngạo*' thì nhất thiết đừng làm cho con quá nhiều việc, đừng nên khuyến khích con có cảm nhận không có gì đáng hổ thẹn.

**Hãy dạy con biết chịu
trách nhiệm, dạy con có
lòng biết ơn, hãy dạy con
tự lập biết đứng trên đôi
chân của chính mình.**



(ALL PHOTOS FROM SHUTTERSTOCK)



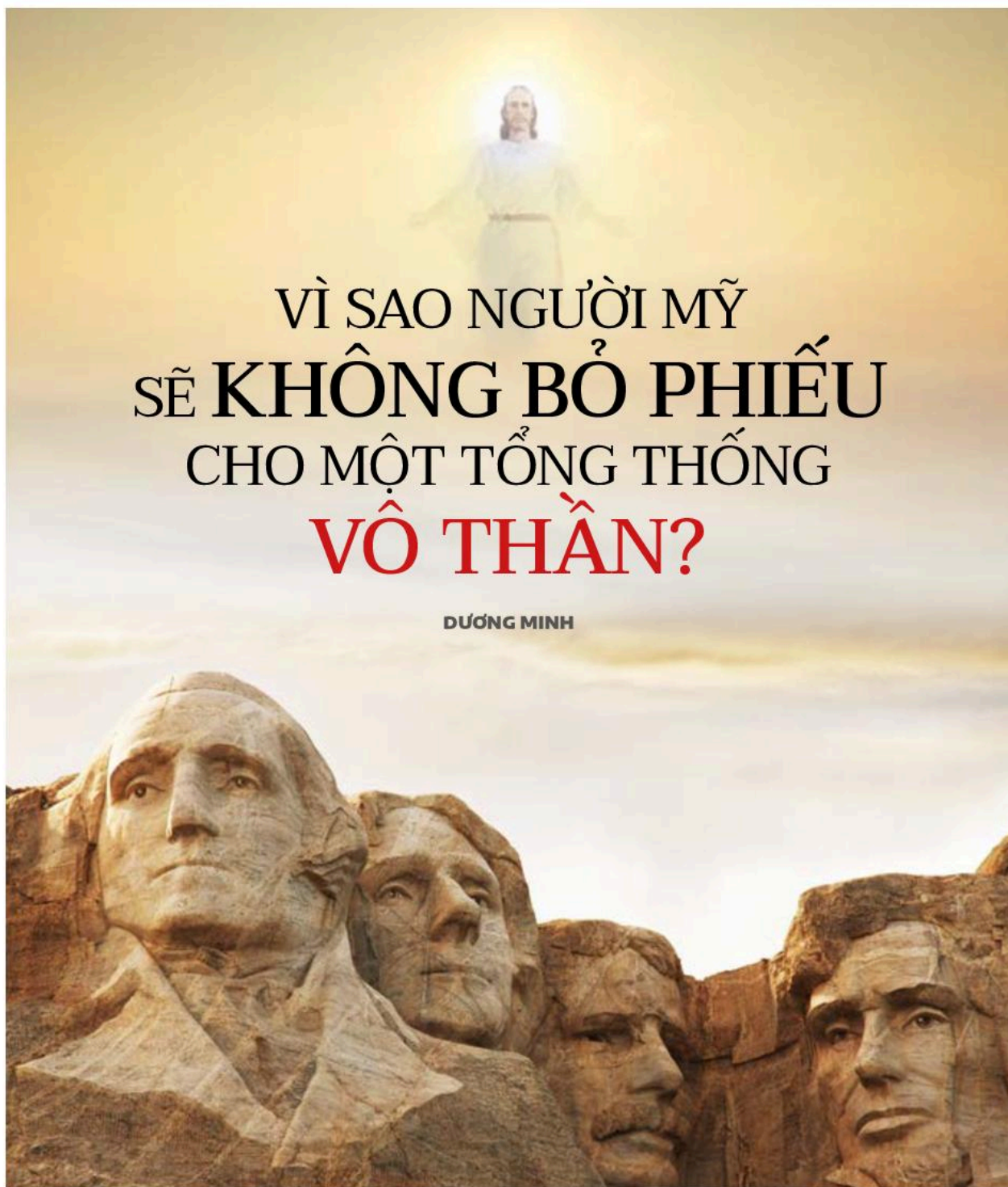
Tấm lòng biết ơn là chất dinh dưỡng giúp tâm hồn trưởng thành

Thông qua việc cảm ơn để giáo dục con hiểu được giá trị và tầm quan trọng của những niềm vui và hạnh phúc mà người khác đã mang tới cho mình. Khi các con hiểu được cách những người xung quanh hành thiện giúp đỡ người khác, sẽ học và biết cách sau này bản thân nên làm như vậy. Đây chính là ngọn nguồn của sự tu dưỡng, sẽ khiến cuộc đời của con trẻ sau này mở ra những cánh cửa lớn của sự thành công mà cha mẹ không bao giờ nên bỏ qua. 

THẾ GIỚI

VÌ SAO NGƯỜI MỸ
SẼ KHÔNG BỎ PHIẾU
CHO MỘT TỔNG THỐNG
VÔ THẦN?

DƯƠNG MINH



(SHUTTERSTOCK)

(SHUTTERSTOCK)



Nghiên cứu mới đây cho thấy trong con mắt cử tri Mỹ, người vô Thần xếp sau cả người Hồi giáo và người đồng tính.

Vào cuối năm ngoái, nhà sáng lập Facebook Mark Zuckerberg cùng các thành viên gia đình đăng lời chúc “*Giáng sinh Vui vẻ và Hanukkah Hạnh phúc*” trên mạng xã hội. Đây là hoạt động thông thường của các CEO, nhưng có một cư dân mạng đặt câu hỏi rằng Mark Zuckerberg có phải là người vô Thần không?

Câu trả lời của Mark là: “*Không. Trước đây tôi được nuôi dạy trong Do Thái giáo. Sau đó, qua một giai đoạn tôi đã đặt lại các vấn đề. Nhưng bây giờ tôi nghĩ tôn giáo là một chuyện rất quan trọng*”.

Nhiều người cho rằng, Mark Zuckerberg có mục tiêu tranh cử tổng thống Mỹ trong tương lai. Điều này hoàn toàn có thể, vì có một nguyên tắc vàng trong chính trị Hoa Kỳ: Người Mỹ không bỏ phiếu cho một

tổng thống vô Thần.

Nguyên tắc này được củng cố thêm bởi một nghiên cứu mới đây, cho thấy người dân trên khắp thế giới nghĩ rằng những người vô Thần có thể làm những điều tồi tệ nhất. Họ tin rằng, những người không có đức tin thường dễ có hành vi phi đạo đức hơn những người có đức tin.

Will Gervais, từ Đại học Kentucky, nói với báo *The Times* rằng, ông tiến hành một nghiên cứu và kết quả cho thấy người Mỹ không muốn bỏ phiếu cho những người vô Thần nhất. Thậm chí trong con mắt cử tri Mỹ, người vô thần còn xếp sau cả người Hồi giáo và người đồng tính.

Nghiên cứu này không chỉ thực hiện ở Mỹ mà đã khảo sát hơn 3.000 người từ 13 quốc gia. Ông Will Gervais nói:

(WIKIMEDIA COMMONS/CREATIVE COMMONS LICENSE)



Tổng thống Mỹ Donald Trump đặt tay lên cuốn Kinh Thánh để tuyên thệ nhậm chức.

“Mọi người dường như cho rằng tôn giáo là yếu tố tất yếu của đạo đức. Và không có tôn giáo, mọi người sẽ hành xử hoang dã vì không có ai yêu cầu họ phải trung thực. Tại sao họ không nên nói dối, ăn cắp và hãm hiếp?”.

theo The Times

Trong tiểu thuyết “Anh em nhà Karamazov”, nhà văn Dostoevsky có viết, vì không có đức tin nên những người vô Thần coi “mọi điều đều hợp pháp”. Vì vậy những người vô Thần có thể làm bất cứ điều gì mà không sợ hãi, kể cả tội ác.

Trong lịch sử chính trị Mỹ, chưa từng có ứng viên tổng thống nào của các đảng lớn là người vô Thần. Tổng thống Donald Trump từng nhắc lại nhiều lần: “Người Mỹ không tôn kính chính phủ, mà họ tôn kính Chúa”.

Trên thực tế, hầu hết người Mỹ đều có một đức tin mạnh mẽ, sâu sắc vào Sáng Thế Chủ. Ngay trên đồng tiền của quốc gia mình, họ in hàng chữ: “In God We Trust” (Chúng ta tin ở Chúa).

Washington và Lincoln là hai vị tổng thống vĩ đại trong lịch sử nước Mỹ. Và trong diễn văn nhậm chức của tổng thống Washington, ông phát biểu: “Sáng Thế Chủ thiêng liêng đã soi sáng tương lai của chúng ta. Người đã ban cho chúng ta sự phán đoán đầy trí tuệ. Đây chính là chỗ dựa trong sự thành công của chính phủ này”.

Cửa hàng nhỏ ở Nhật CHỈ BÁN 2 LOẠI BÁNH, DOANH THU 64 TỶ

HUY HOÀNG



Ở Kichijoji, Tokyo, Nhật Bản có một cửa hàng chỉ có 36 mét vuông, bán 2 loại bánh điểm tâm là Yokan và Monaka. Một năm doanh thu đạt tới 300 triệu yên. Tên cửa hàng là Ozasa.

Số lượng Bánh Yokan Ozasa (bánh thạch nhân đậu) có hạn, mỗi ngày chỉ có 150 chiếc, mỗi người được mua tối đa 5 chiếc. Rất nhiều người từ 4 – 5 giờ sáng đã đến xếp hàng. Vào ngày nghỉ, có người 1 giờ sáng đã tới xếp hàng. Tình trạng xếp hàng này đã kéo dài suốt 46 năm qua. Mà cửa hàng Ozasa chưa từng làm quảng cáo, cũng không có tiếp nhận phỏng vấn. Mặt tiền cửa hàng nhỏ và đơn giản, trước cửa cũng không có bãi đỗ xe. Nhưng mọi người đều sẵn sàng xếp hàng đến mua.

Yokan là loại bánh gì, có phải rất ngon không?

Yokan có xuất xứ từ Trung Quốc, còn gọi là chè đường canh.

Sau đó Nhật Bản cải tiến, biến nó trở thành món điểm tâm bình dân. Thực tế, chè đường canh là của Trung Quốc, là món canh nấu bằng thịt dê sau đó để đông lạnh mới ăn. Vào thời nhà Đường, chè đường canh theo Thiền Tông truyền đến Nhật Bản. Bởi vì tăng

nhân không ăn thịt, liền dùng đậu đỏ và bột mỳ để nấu. Tại Nhật Bản, chè dương canh dần dần cải tiến thành một món điểm tâm như thạch chế biến từ đậu.

Phương pháp làm rất đơn giản. Đó là đun sôi đậu đỏ rồi nghiền nát, nấu chín với đường cát và thạch trắng, làm lạnh thành hình là xong.

Bạn có thể sẽ hỏi: Món ăn này có thể bán được 300 triệu yên? Đến xem bánh Yokan của cửa hàng Ozasa trông như thế nào.

Sau đó, chúng ta nghe được khách hàng nói: “Ăn một miếng, cảm giác như một lần đi du lịch biển sâu”; “Bánh Yokan có cá chép bên trong, ăn vào như mong muốn có thể trở thành sự thật”; “Đẹp đến nỗi không nỡ ăn, nhưng ngon quá không ăn không được”.

Nghe thấy những lời cảm thán này, bạn sẽ



hiếu vì sao đông khách như thế, sẵn sàng đi ô tô, từ nơi xa ngàn dặm đến đây xếp hàng.

Bánh Yokan tốt nhất, khi làm xong bên trong sẽ phát ra ánh sáng màu tím

Chủ cửa hàng này là bà Atsuko Inagaki. “Khi cô đặc trong nồi đồng đặt trên than lửa, trong thời gian ngắn, nhân bánh đậu đỏ sẽ phát ra ánh sáng màu tím”, bà nói.

“Có cảm giác trong suốt, ánh sáng rất đẹp khiến cho người xem cảm thấy giống như đậu đỏ nở hoa”.

Để nhìn thấy ánh hào quang này, Atsuko Inagaki phải dành tâm huyết cả đời.

Atsuko Inagaki thừa kế sản nghiệp từ cha, tiếp nhận kinh doanh bánh Yokan trong nhà. Năm 1951, sau khi tốt nghiệp trung học Atsuko Inagaki lập tức giúp cha kinh doanh tiệm bánh. Cha của Atsuko Inagaki là người rất nghiêm khắc. Ông có 6 người con gái, nhưng cuối cùng để cho Atsuko Inagaki kế thừa sự nghiệp của mình. Bởi vì ngoài Atsuko Inagaki ra, không ai nhận chịu được





Bà Atsuko Inagaki.

sự nghiêm khắc của ông. Mỗi ngày vào sáng sớm, Atsuko Inagaki phải nhóm lửa đốt than. Sau đó rửa sạch đậu đỏ, chưng nấu, nghiền nát... Khi đã nấu xong, cần làm lạnh trong vòng một ngày, ngày hôm sau mới ăn được.

Cha của Atsuko Inagaki nghiêm khắc dạy bảo bà chỉ vì muốn làm ra sản phẩm tốt nhất

Mỗi sáng sớm, cha đều thử bánh Yokan do bà làm hôm qua rồi biểu hiện ra vẻ mặt nghiêm túc và đưa ra lời nhận xét: “Nấu chưa đủ chín, lửa còn quá yếu”. Nói xong sẽ đem bánh Yokan mà Atsuko Inagaki vất vả một ngày làm ra ném vào thùng rác. Cha bà chỉ có một yêu cầu: “Tóm lại, phải làm ra sản phẩm ngon nhất”.

Sau 10 năm nấu bánh Yokan mới tạo ra được ánh sáng màu tím...

Atsuko Inagaki lần đầu tiên nhìn thấy ánh sáng màu tím là lúc bà nấu bánh

không có khác biệt nhiều so với 10 năm trước đây. Một lần, trong lúc Atsuko Inagaki nấu bánh, nhìn thấy ánh sáng màu tím phát ra. Ngày hôm sau, cha bà nếm thử bánh, cuối cùng cũng gật đầu nói: “Ừ, được”. Nhưng hôm nay nấu thành công, không có nghĩa là ngày mai cũng có thể.

Bị ảnh hưởng bởi nguyên liệu và nhân tố bên ngoài, ánh sáng tím cũng không thường thấy

Mỗi ngày có nhiệt độ và độ ẩm khác nhau. Đậu đỏ cũng có nơi sản xuất và chất lượng không giống nhau. Tình trạng của than củi mỗi ngày cũng khác đều sẽ ảnh hưởng đến hương vị cuối cùng của bánh. Muốn nghĩ cách tạo ra ánh sáng tím, nhất định phải điều chỉnh tốt nhất những yếu tố này. Điều này thực sự là một khó khăn nhưng cũng khá thú vị. Để tìm được cách điều chỉnh tốt nhất các yếu tố, Atsuko Inagaki đã lần mò trong 10 năm.

“Mỗi lần nấu bánh Yokan, tôi bước vào thế giới chỉ có một người. Như vậy, không ai có thể quấy nhiễu. Tôi chỉ có thể chuyên tâm làm việc, không suy nghĩ đến thời gian, quên đi chuyện của hàng hoặc công xưởng, các mối quan hệ và quên đi nóng bức. Chỉ lắng nghe âm thanh của đậu đỏ, tâm vô tạp niệm chế luyện thành bánh Yokan. Sau đó mới nhìn thấy ánh sáng màu tím. Tôi sẽ cảm nhận được cảm giác sáng khoái không cách nào diễn tả”.

30 năm tìm tòi, kỹ nghệ của Atsuko Inagaki tiến bộ, cuối cùng vượt qua cha của mình.





(SHUTTERSTOCK)

Tại sao mỗi ngày số lượng bánh Yokan chỉ có 150 chiếc?

Cũng không phải là vấn đề tiêu thụ.

“Một nồi nấu 3 kg đậu, chỉ có thể làm được 50 chiếc. Nếu quá 3 kg thì làm không ra được hương vị thơm ngon như vậy. Nấu 3 nồi cần 10 tiếng rưỡi đã là giới hạn. Cho nên một ngày chỉ có thể bán 150 chiếc”.



Số lượng có hạn là đối với yêu cầu chất lượng, khách hàng hiểu rất rõ điều này. Xuất phát từ sự yêu thích Ozasa, khách hàng đã tự thành lập hội Ozasa, đưa ra đề nghị mỗi ngày mỗi người mua được tối đa 5 chiếc. Nếu như không hạn chế, một người chỉ trong chớp lát đã mua hết toàn bộ rồi, người phía sau không mua được nữa.

Ozasa là một thương hiệu nên đối với khách hàng rất nhiệt tình! Khách hàng cũng yêu thích Ozasa như thế. Bà Atsuko Inagaki càng đối đãi với khách hàng chân thành hơn. Bởi vì trong phòng nấu bánh rất nóng, đặc biệt là vào mùa hè. Dù nhiệt độ cao bên ngoài nhưng mỗi lần đi ra ngoài đều cảm thấy mát.

(SHUTTERSTOCK)



Khi nấu bánh người sẽ toát đầy mồ hôi. “Cho nên mỗi khi nấu xong một nồi, tôi sẽ thay một bộ quần áo”, Atsuko Inagaki nói.

Để mồ hôi không nhỏ vào nồi, Atsuko Inagaki sẽ buộc một chiếc khăn hình tam giác lên trán. “Trước khi nấu bánh, tôi sẽ dùng nước làm ướt mặt và uống một ly nước lạnh. Điều này giúp cho cơ thể ngay lập tức trở nên mát, bớt ra mồ hôi. Như vậy phải chú ý rất nhiều chi tiết nhỏ. Đây đều là nghi lễ từ trước đến nay của tôi”, Atsuko Inagaki nói.

Atsuko Inagaki luôn kiên trì những nguyên tắc này bởi vì một câu nói của cha. Cha bà một mực khuyên bảo:

“Đối đãi với khách hàng và sản phẩm tuyệt đối không thể thấp kém”.

“Cả đời để làm tốt một việc, không gì là không thể”.

“Bây giờ chậm chạp một chút cũng không sao, chỉ cần nhớ rõ tiến lên là tốt rồi”.

“Một khi quyết định làm, không thể bỏ dở giữa chừng”.

“Chỉ cần bạn đừng cảm gánh vác, có thể bộc phát ra sức mạnh để hoàn thành”.

Những điều này đều là trí tuệ tích lũy từ cuộc sống đã trở thành nguyên tắc làm việc mà Atsuko Inagaki cả đời hết lòng làm theo. Cửa hàng Ozasa 36 mét vuông này sáng tạo ra bí quyết giá trị 300 triệu yên. Bí quyết này là hai chữ: **Chuyên chú**. “Tóm lại, phải làm ra sản phẩm ngon nhất”, Atsuko Inagaki nói. 

THÂN & TÂM

Các phương pháp trị liệu tự nhiên, Trung y cổ đại, khí công, thiền định, chữa bệnh cần chữa từ gốc, Đại Kỳ Nguyên tin rằng, dưỡng TÂM chính là cội nguồn của dưỡng sinh.

TỎI MẦM một kho thuốc quý tự nhiên

MẠNH LẠC



(ALL PHOTOS FROM SHUTTERSTOCK)



Thật sai lầm nếu như bạn đã từng thẳng tay vứt đi những nhánh tỏi đang mọc mầm. Bởi lẽ, các nhà nghiên cứu khoa học phát hiện rằng, những chiếc mầm tỏi này như một “kho thuốc quý” tự nhiên, chứa nhiều chất dinh dưỡng quý giá hơn cả tỏi thường.

Từ hàng nghìn năm nay, tỏi đã được xem là một thực phẩm-dược phẩm quý với rất nhiều công dụng, ví dụ như phòng chống các bệnh tim mạch, cao huyết áp, hạ cholesterol, tăng sức đề kháng nói chung, chữa bệnh yếu sinh lý, trị cảm cúm, đau răng, chữa mụn, chống ung thư... Đó là trên các loại tỏi thông thường.

Không có nhiều nghiên cứu thực hiện trên tỏi mọc mầm, nhưng kết quả thu được thì rất đáng ngạc nhiên.

Theo các chuyên gia Hàn Quốc, trong các củ tỏi đã mọc mầm, hàm lượng các chất có khả năng

chống oxy hóa còn vượt trội hơn cả tỏi thường. Chiết xuất từ loại tỏi mầm thậm chí có thể bảo vệ tế bào tránh khỏi một số loại tổn thương. Trong quá trình này mầm, có những thay đổi kỳ diệu đã diễn ra, vô số cơ chế sinh lý được hoạt hóa. Kết quả là hàng loạt chất mang hoạt tính được tạo mới, bao gồm các chất có thể bảo vệ mầm non chống lại bệnh tật trong môi trường sống mới lạ.

Nghiên cứu đã phát hiện, trong hạt hoặc củ nảy mầm, hàm lượng một số chất dinh dưỡng có thể tăng lên gấp 30 lần so với bình thường, giúp cơ thể bạn sử dụng các vitamin, khoáng, axit amin và axit béo từ các thực phẩm ăn vào một cách hiệu quả hơn.

Khi theo dõi sự phát triển của mầm tỏi qua các ngày khác nhau, các nhà khoa học nhận thấy ở tỏi mọc mầm được 5 ngày dường như là tốt hơn hẳn. Nếu bạn thu hoạch các mầm tỏi ở thời điểm này thì hàm lượng chất dinh dưỡng thu được sẽ cao nhất.

Trên cơ sở đó, một số chuyên gia dinh dưỡng khuyên bạn hãy làm món tỏi mọc mầm. Hãy chuẩn bị để lên mầm cho tỏi ở ngay trong bếp của nhà mình, hoặc thậm chí ở một góc vườn. Sau đó, bạn có thể làm món salad, món trứng cũng như rất nhiều món ngon với những chiếc mầm tỏi đấy.

Tiến hành thế nào? Không có gì đơn giản hơn.



Để những củ tỏi của bạn ở nơi như mọi khi.



Khi các mầm tỏi bắt đầu nhú ra, hãy lột bỏ lớp vỏ ngoài và để chúng vào trong một cái hũ thủy tinh có chứa nước sạch.



Để các mầm lớn nhanh, hãy để hũ tỏi mầm đó ra ngoài ánh sáng, lý tưởng nhất là cạnh cửa sổ. Thay nước 2-3 lần mỗi ngày. (Nước không được ngập toàn bộ mầm tỏi).



Bạn sẽ nhìn thấy những cái rễ xuất hiện sau đó ít ngày. Các mầm tỏi sẽ dài ra rất nhanh.

Sau vài ngày, bạn có thể thu hoạch những mầm non đó, xắt hoặc chẻ ra để ăn sống. Cắt đến chỗ bạn muốn nhưng đừng cắt cụt quá để chúng còn tiếp tục dài ra cho lần sau.

Cả lá tỏi mầm và củ tỏi sau khi đã lên mầm đều ăn được. Nhưng sau một thời gian thì củ tỏi sẽ hết chất và ăn không ngon nữa, nên chủ yếu là chúng ta dùng phần lá mầm.

Các mầm sẽ có hương thơm của tỏi nhưng vị thì khác nhiều, rất nhẹ và thanh, rất phù hợp với salad hoặc món trứng cuộn.

Bạn cũng có thể ăn sống và đây là cách tốt nhất

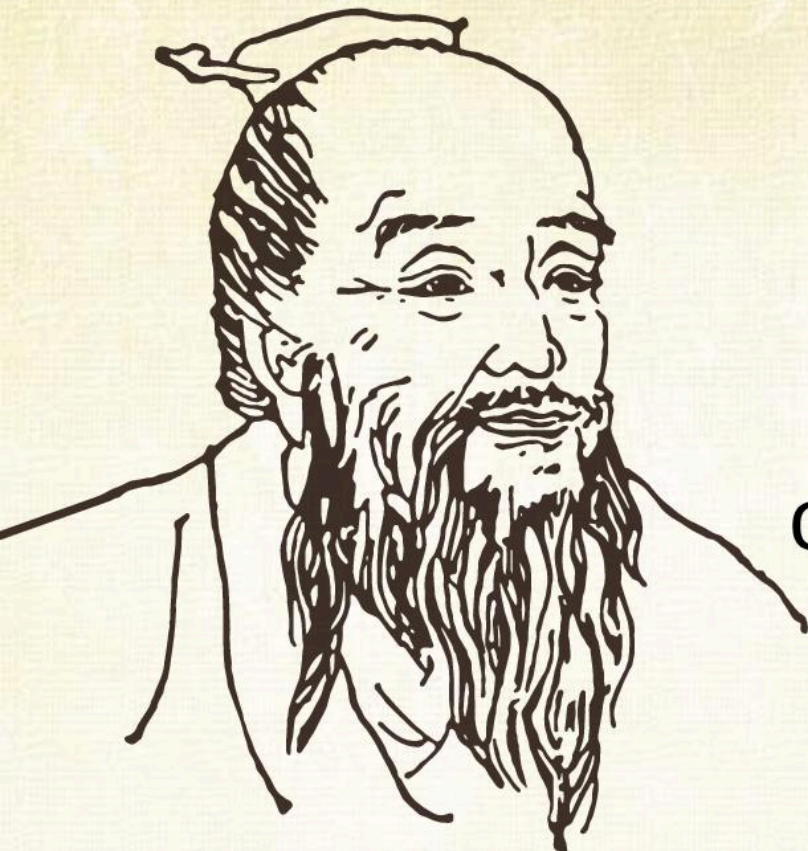


để cung cấp cho cơ thể trọn vẹn những dưỡng chất từ mầm tỏi.

Vậy là lần tới đây, bạn nên vui mừng khi bắt gặp những cái mầm tỏi đã mọc lên xanh thay vì tiện tay cầm vứt chúng đi. 

• Tài liệu tham khảo:

Jong-Sang Kim. *Garlic Sprouting Is Associated with Increased Antioxidant Activity and Concomitant Changes in the Metabolite Profile*. *J. Agric. Food Chem.*, 2014, 62 (8), pp 1875-1880.



100

LỜI KHUYÊN LÚC LÂM CHUNG CỦA VỊ THẦY THUỐC TRUNG Y 112 TUỔI (phần 3)

TUỆ MINH

Món quà để lại lúc lâm chung của một vị Thầy thuốc Trung y cao tuổi, thật quá tuyệt vời! Tổng cộng có 100 điều, mỗi điều đều rất cao thâm, nên cần phải đọc đi đọc lại nhiều lần, nó sẽ giúp bạn đề cao nhận thức đối với sức khỏe!

41. Con người khi bị bệnh kỵ nhất là khởi tâm oán giận. Lúc này nhất định phải giữ sự bình an hòa ái, khiến cho tâm an định. Sau đó dần dần điều chỉnh, sức khỏe sẽ rất nhanh hồi phục. Tâm an thì khí mới thuận, khí thuận mới có thể trừ bệnh. Nếu không ắt tâm sẽ gấp hòa sẽ thẳng, can khí sẽ phải chịu hao tổn, làm bệnh tình càng thêm nặng. Tâm thân yên nhất, khí huyết toàn thân ấy, sẽ tự phát huy tác dụng khôi phục sức khỏe.

42. Giờ Tý (từ 11 giờ đêm đến 1 giờ sáng) mất ngủ, thủy thận tất thiếu, tâm thận có liên hệ tương



*Con người khi bị bệnh
kỵ nhất là khởi tâm
oán giận.*

hỗ, thủy thiếu ắt hỏa vượng, rất dễ tổn hại tới [tinh] thần.

43. Trong khi ngủ nếu có tư tưởng, tâm không thể an, không được vừa nằm vừa suy nghĩ trăm trờ, rất dễ hao tổn [tinh] thần.

44. Giờ Ngọ (từ 11 giờ đến 13 giờ) thuộc về *tâm*, giờ này có thể tản bộ 15 phút, nhắm mắt dưỡng thần, tâm khí ắt khỏe mạnh.

45. Dậy sớm trong khoảng giờ Dần (từ 3 giờ đến 5 giờ sáng), giờ này kỵ nhất buồn giận, nếu không ắt hại phổi tổn thương gan, hy vọng mọi người hết sức chú ý.

46. Tất cả sự nghiệp trong cuộc đời, đều lấy tinh thần làm căn bản, sự suy vượng cường thịnh của tinh thần, đều dựa vào sự tĩnh định bất loạn của tâm và thần, một chữ loạn, cũng đủ để làm trở ngại tới công việc.

47. Nhân sinh lấy khí huyết lưu thông làm chủ, khí ứ đọng có thể ngăn trở huyết, máu huyết bị ngăn trở có thể tích độc thành nhọt thành bệnh, thành u thành ung thư, tất cả đều là do huyết khí không thông tạo thành. Khí lấy thuận làm chủ, huyết lấy thông làm sướng sẽ. Căn nguyên bách bệnh đầu tiên đều do khí tắc, khí bị tắc bên trong, gan sẽ bị thương tổn trước tiên. Cách cứu chữa chính là ở bí quyết hóa giải. Mà bí quyết hóa giải lại gồm có 2 loại: Một là tìm căn nguyên của nó, căn nguyên này chính là ở tâm, tâm không ắt tất cả tự động được hóa giải. Hai là dùng thuốc và châm cứu, trợ giúp hóa giải thêm bằng mát xa, sẽ giúp cho khí huyết lưu thông.

48. Dưỡng bệnh trị bệnh không thể đòi hỏi nhanh. Bởi vì nóng vội sẽ trợ giúp hỏa, hỏa vượng sẽ tổn khí, gây tác dụng ngược lại. Ngoài ra không thể tham nhiều, tham lam ắt tâm không kiên định mà nóng vội, hưởng hồ bách bệnh đều do tham mà ra, nên không thể lại tham mà làm cho bệnh tình càng thêm nặng là vậy.

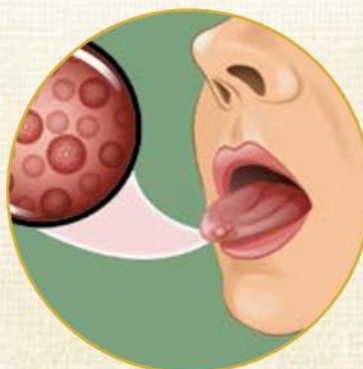
49. Tâm thuộc tính Hòa, Thận thuộc tính Thủy, Tâm Thận



Căn nguyên bách bệnh đầu tiên đều do khí tắc, khí bị tắc bên trong,



Dưỡng bệnh trị bệnh không thể đòi hỏi nhanh.



Các bộ phận cơ thể vận động, có thể được mạnh khỏe. Điều này qua việc quan sát lưỡi có thể biết được.

liên hệ tương hổ. Hòa cần giáng hạ, Thủy cần thăng lên, Thủy Hỏa tương tề, ắt khí trong thân thể sẽ bộc phát. Các bộ phận cơ thể vận động, có thể được mạnh khỏe. Điều này qua việc quan sát lưỡi có thể biết được. Lưỡi không có nước ắt không linh hoạt, vì chữ hoạt (活) là do bộ Thủy và chữ lưỡi (舌) ghép thành. Lưỡi có thể "báo cáo" tình trạng nặng nhẹ của các loại bệnh bên trong thân thể, từ đó mà phán đoán việc sinh tử.

50. Phương pháp tự cứu khi lâm đại bệnh: Một là không được sợ chết, tin tưởng rằng bệnh của mình, không những có thể khỏi, mà thân thể có thể trở nên đặc biệt khỏe mạnh, sống lâu trường thọ. Bởi vì bản thân cơ thể bản chất đã có năng lực này, không phải chỉ là suy nghĩ để tự an ủi. Hai là tin tưởng không cần dùng thuốc hoặc dựa vào bất kỳ thực phẩm dưỡng sinh nào, nhất định bản thân tự có khả năng trừ bệnh kéo dài tuổi thọ. Ba là bắt đầu từ hôm nay, phải quyết định không được lại động tới thân bệnh của bản thân, không được nghĩ tới bệnh của bản thân là bệnh gì, tốt hay xấu đều không được suy tính về nó, chỉ làm một người vô tư. Bốn là trong khoảng thời gian chữa trị, không được nghĩ tới công việc, cũng không được hối hận về công việc và thời gian đã mất, chuyên tâm nhất trí, nếu không sẽ lại chậm trễ có khi hỏng việc.

51. Phương pháp dưỡng tinh: An tọa (nằm) trên giường, đặt

thân tâm nhất tề hạ xuống, toàn thân như hòa tan, không được phép dùng một chút khí lực nào, như thể không có cái thân thể này vậy, hô hấp tùy theo tự nhiên, tâm cũng không được phép dùng lực, một niệm khởi lên cũng là đang dùng lực. Để tâm đặt xuống tận dưới bàn chân, như thế có thể dẫn hòa đi xuống, dẫn thủy đi lên, tự nhiên toàn thân khí huyết sẽ thông thuận.

52. Yếu quyết tu luyện:

Tĩnh lặng theo dõi, tránh dùng lực

Yêu cầu cụ thể: Không cho phép bất cứ bộ phận nào dùng khí lực dù chỉ một chút, bao gồm ý niệm, hô hấp, tứ chi, cần làm được: Mắt không nhìn, tai không nghe, mũi không ngửi, lưỡi không nếm, miệng không nạp (ăn), tâm không nghĩ. Đó là điều kiện duy nhất. Nếu có bất cứ hành vi tư tưởng, nghe, cảm giác nào đều là đang dùng khí lực, thậm chí cử động ngón tay cũng là dùng khí lực. Thở mạnh cũng lại là dùng khí lực. Không bao lâu hơi thở sẽ tự nhiên trở nên an hòa, như thể không phải ra vào từ lỗ mũi, mà như thể 8 vạn 4 ngàn lỗ chân lông trên toàn cơ thể đều có động tác, hoặc nở ra hoặc khép lại, lúc này sẽ là trạng thái vô ngã vô thân vô khí vô tâm, tự nhiên tâm sẽ quy hồi vị trí bản nguyên. Cái gọi là dẫn hòa quy nguyên, hay còn gọi là thủy hòa ký tế, chính là bí quyết chung để điều trị bách bệnh.

53. Trường hợp chăm chút

dưỡng sinh nhưng lại chết sớm, chiếm đến ba phần mười, vậy rất



Yếu quyết tu luyện: tĩnh lặng theo dõi, tránh dùng lực.



Dưỡng sinh, mặc dù không phải là mục đích của việc tu đạo, nhưng người tu đạo đã nhìn thấu được sinh tử, cho nên sẽ không sợ chết nữa,



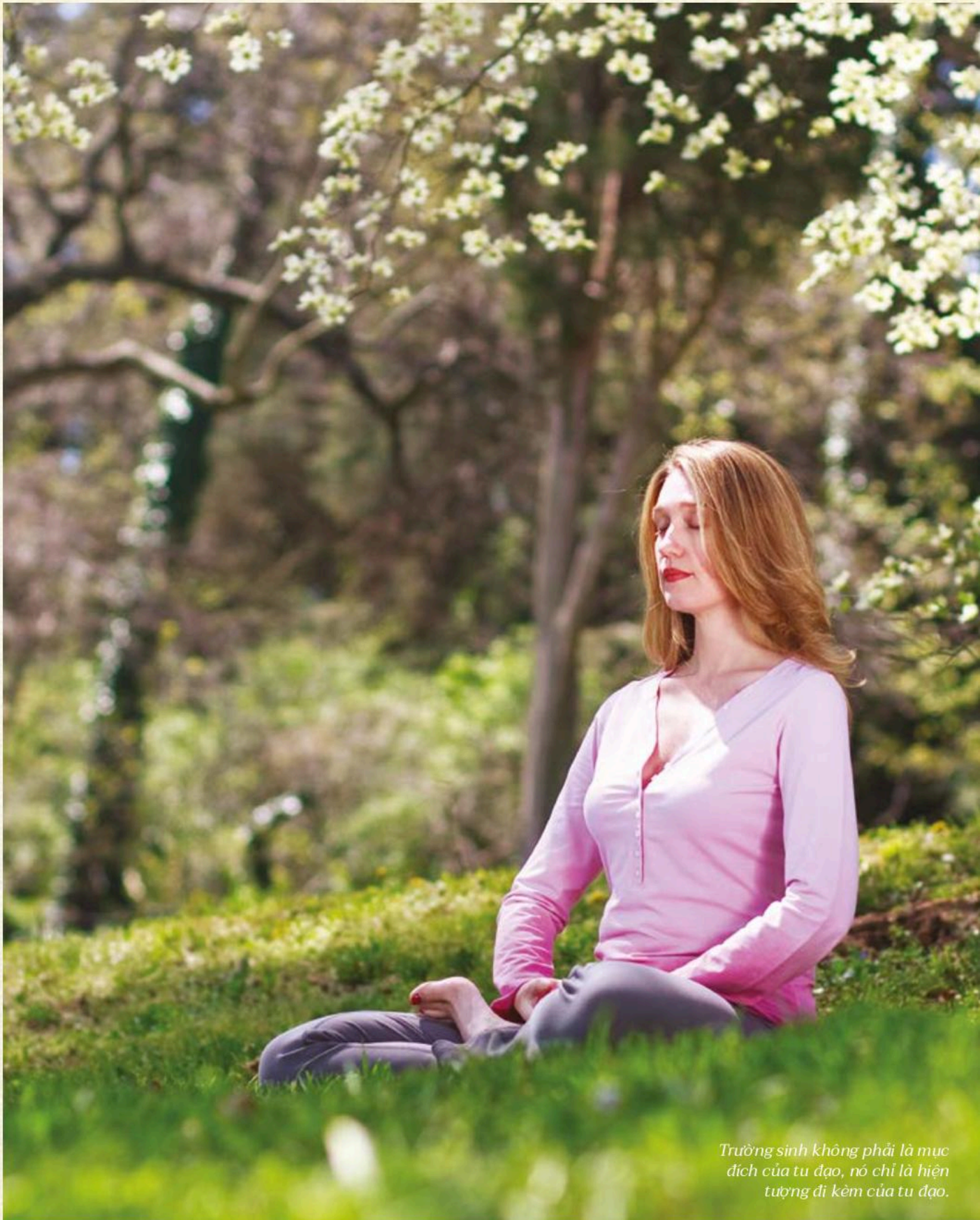
Người có bệnh, lại không cho rằng mình có bệnh, đây chính là bệnh lớn nhất của con người.

cuộc là thế nào? Đó là vì quá yêu quý thân thể của mình. Vì cái thân xác này, sợ phải chịu xấu hổ, sợ bị nuông chiều, sợ chịu thiệt, sợ bị mắc lừa, lo trước lo sau, nhìn ngang nhìn dọc, lo lắng hốt hoảng, tính toán thiệt hơn... như thế, trái tim đó của anh ta cả ngày giống như quả hạch đào bị chó gặm đi gặm lại, làm sao mà có thể không chết chứ. Càng sợ chết, càng chết nhanh. Nếu muốn dưỡng sinh, thì phải không sợ chết. Chỉ có không sợ chết, mới có thể cách xa cái chết.

Người thực sự không sợ chết, đi đường sẽ không gặp phải hổ, nếu có gặp phải, hổ cũng không ăn thịt anh ta. Đánh nhau không gặp phải đao súng, nếu có gặp, đao súng cũng sẽ không làm anh ta bị thương. Tại sao? Bởi vì anh ta không coi cái chết là gì, không sợ chết, cái chết cũng không có cách nào. Dưỡng sinh, mặc dù không phải là mục đích của việc tu đạo, nhưng người tu đạo đã nhìn thấu được sinh tử, cho nên sẽ không sợ chết nữa, vì đã không sợ chết nữa, nên cái chết cũng không còn là vấn đề. Quan sinh tử đã qua rồi, còn gì mà không thể vượt qua nữa? Vì thế, người tu đạo có thể trường sinh. Không nghĩ đến trường sinh, trái lại lại có thể trường sinh. Tâm luôn nghĩ muốn trường sinh, trái lại càng nhanh chết. Trường sinh không phải là mục đích của tu đạo, nó chỉ là hiện tượng đi kèm của tu đạo.

54. Người có bệnh, lại

không cho rằng mình có bệnh, đây chính là bệnh lớn nhất của



*Trường sinh không phải là mục
đích của tu đạo, nó chỉ là hiện
tượng đi kèm của tu đạo.*

con người. Người mà biết bản thân mình có bệnh liệu có được bao nhiêu?

55. Người mà ngày nào nửa đêm canh ba cũng vẫn còn ở trên mạng [Internet], bản thân đó chính là điều đại kỵ của dưỡng sinh. Bao gồm cả một số người gọi là danh y cũng thế. Ngoài ra, tâm của họ còn luôn tính toán so đo, thử hỏi người như vậy thì đến bản thân còn không giữ nổi, thì làm sao chữa bệnh cho người khác đây?

56. Đừng tham những cái lợi nhỏ nhặt, cái lợi lớn cũng đừng tham. Một từ tham nhưng bao hàm cả họa. Tham lam, suy tính thiệt hơn sẽ khiến cho người ta mắc các bệnh về tim. Tham lam, suy hơn tính thiệt là biểu hiện của việc không hiểu Đạo Pháp về cái lý tự nhiên.

57. Đừng có ngày nào cũng nghĩ xem ăn cái gì để bổ âm, ăn cái gì để tráng dương. Hãy nhớ kỹ: Vận động là có thể sinh dương; tản bộ thì có thể sinh âm. Âm là mẹ của dương, dương là được vận dụng bởi âm.

58. Người ta khi khí không đầy đủ, không được mùa quáng mà bổ khí, nếu không ắt sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe. Nếu như vì huyết không đủ, thì cần phải bổ huyết trước, bởi vì huyết là mẹ của khí, nếu không ắt sẽ thành dụng cụ thiêu đốt, làm cho nội tạng bị đốt cháy; nếu là vì kinh lạc không thông, thì có thể gia tăng khí huyết, đồng thời bồi bổ khí



Người mà ngày nào nửa đêm canh ba cũng vẫn còn ở trên mạng [Internet], bản thân đó chính là điều đại kỵ của dưỡng sinh.



Hãy nhớ kỹ: Vận động là có thể sinh dương; tản bộ thì có thể sinh âm.



Hít thở sâu và chậm có thể cảm nhận được sự giao hoán những tinh khí của con người với trời đất.

huyết. Như vậy mới có thể đạt được tác dụng của bổ khí.

59. Hoàn cảnh đối với người dưỡng sinh có tính trọng yếu là điều vô cùng rõ ràng. Đây chính là đạo lý mà vì sao người ở những vùng không khí trong lành nơi rừng sâu núi thẳm, có thể dưỡng khỏi những bệnh tật khó chữa. Bởi vì những vật chất tinh vi nơi rừng sâu núi thẳm (ion điện âm) sẽ thông qua trạng thái thả lỏng của con người trong khi hít thở sâu mà hấp thụ vào trong nội bộ nhân thể, từ đó mà tưới đều lực phủ ngũ tạng, khiến cho người ta có được sức sống mới. Ngoài ra còn có một điểm mà người thường không hề biết, đó chính là con người không chỉ hô hấp thông qua lỗ mũi, mà mỗi một lỗ chân lông trên thân thể con người đều có thể hô hấp, hơn nữa những gì chúng hấp thụ chính là tinh hoa của trời đất.

60. Con người trong trạng thái thả lỏng và tĩnh, hít thở sâu và chậm có thể cảm nhận được sự giao hoán những tinh khí của con người với trời đất: Trong khi hấp thụ khí, thực tế ngoại trừ lúc phổi đang hít khí vào, toàn bộ thân thể đều đang bài trừ khí bên trong thân thể ra ngoài, và đem khí của người phóng thích ra ngoài trời đất; còn khi phổi đang thải khí ra, thực tế con người đang hấp thụ tinh khí của đất trời thông qua các lỗ chân lông. Điều này đại khái chính là điều mà Lão Tử đã nói: “*Thiên địa chi gian, kỳ do thác được hồ*”. (còn tiếp)

KHÁM PHÁ

Khai mở tri thức về vũ trụ, không gian thời gian và thân thể người. Công bố những phát hiện, khám phá có giá trị vượt xa thế giới vật chất hiện hữu, mở ra một kỷ nguyên mới với sự phát triển bền vững, tốt đẹp và hòa hợp với tự nhiên.



MẶT TRĂNG là được tạo ra?

HOÀI ANH - PHAN A

Phải chăng Mặt trăng rỗng bên trong? Liệu nó có phải do con người tạo ra, với một lớp bụi dày che phủ khung kim loại trong hàng tỷ năm qua?



Bên cạnh điều vẫn được thừa nhận phổ biến rằng Mặt trăng là một vệ tinh tự nhiên của Trái đất, lịch sử nghiên cứu Mặt trăng chỉ ra không ít các bằng chứng ủng hộ cho một giả thuyết khác: Mặt trăng là nhân tạo và đã được con người đưa lên quỹ đạo từ một thời kỳ xa xưa. Dưới đây là những bằng chứng khoa học khó có thể phủ định chứng minh cho giả thuyết này:

1. Hiện tượng dội âm: Mặt trăng rỗng bên trong?

Các nhà địa chấn học thường dùng sóng địa chấn để nghiên cứu thành phần cấu tạo bên trong Trái đất và kỹ thuật này cũng từng được tiến hành trên Mặt trăng.



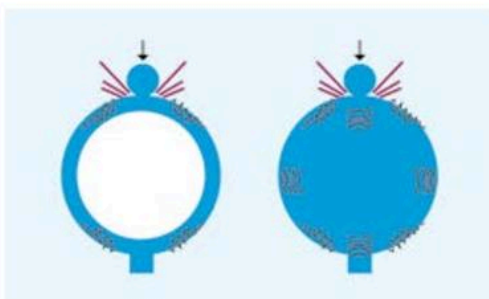
Ngày 20/11/1969, các phi hành gia trên tàu Apollo 12 đã tạo ra một va chạm trên bề mặt Mặt trăng để có thể đo đạc sóng địa chấn. Con địa chấn xảy ra khiến Mặt trăng “rung lên” đến hơn 55 phút. Chấn động từ nhỏ rồi lớn dần lên, và duy trì ở cường độ lớn nhất trong khoảng 8 phút, sau đó

Một điều thú vị ít người biết đến là Mặt trăng luôn hướng một mặt duy nhất về Trái đất khi đang quay.

biên độ sóng yếu dần rồi mất hẳn. Quá trình này diễn ra khoảng 1 tiếng, nhưng “dư âm ngân nga” kéo dài mãi.

Người phụ trách nghiên cứu địa chấn là Maurice của NASA đã nhận định như sau: “Địa chấn giống như khi ta gõ vào cái chuông nhà thờ. Sóng địa chấn từ tâm địa chấn truyền ra xung quanh bề mặt ngoài Mặt trăng, thay vì hướng vào bên trong Mặt trăng, tương tự như hiện tượng diễn ra với một khối cầu kim loại rỗng”. Điều này cho thấy Mặt trăng rỗng ruột, và bề mặt bên ngoài chỉ là lớp vỏ. Các nhà khoa học đều biết, chỉ khối cầu rỗng mới có thể xuất hiện một cơn địa chấn loại này.

Tốc độ truyền dao động bên trong Mặt trăng là tương đương với tốc độ truyền dao động của kim loại, từ đó các nhà khoa học phỏng đoán rằng phần trong của Mặt trăng có một lớp vỏ kim loại, trên lớp vỏ này được che phủ bởi một tầng đá lỏng lẻo có độ dày từ 10 – 20 km.



Hình vẽ mô tả cách thức truyền của sóng âm.
Hình trái: Sóng âm truyền trong một kết cấu rỗng.
Hình phải: Sóng âm truyền trong khối đặc.

2. Kích thước quá lớn cùng quỹ đạo bất thường

Số liệu đo đạc cho thấy đường kính Mặt trăng là 3.467 km, bằng khoảng 27% đường kính Trái đất. Trong khi đó, đường kính vệ tinh của các hành tinh khác đều chưa từng vượt quá 5% so với hành tinh mẹ.

Bất thường hơn, trong khi quỹ đạo của các vệ tinh tự nhiên đều có hình elip, quỹ đạo Mặt trăng lại là hình tròn (bán kính quỹ đạo là 380 nghìn km). Chúng ta đều biết chỉ có quỹ đạo vệ tinh nhân tạo của Trái đất là hình tròn, vậy phải chăng Mặt trăng chính là một vệ tinh nhân tạo khổng lồ?

Một điều thú vị ít người biết đến là Mặt trăng luôn hướng một mặt duy nhất về Trái đất khi đang quay. Đây là điều rất khó hiểu từ góc độ thiên văn học, vì quỹ đạo quay đồng bộ này cần có sự tính toán vô cùng chuẩn xác. Không ai biết Mặt trăng quay quanh Trái đất đã bao lâu, nhưng chỉ cần một chút sai lệch thì hiện tượng này sẽ không thể xảy ra.

Tại sao Mặt trăng chỉ quay một mặt hướng về phía Trái đất? Mặt trăng có 2 chuyển động tương đối: Chuyển động tự quay và chuyển động quay quanh Trái đất. Thời gian nó tự quay vừa bằng thời



(ALL PHOTOS FROM SHUTTERSTOCK)

gian nó quay quanh Trái đất là 27,3 ngày. Cho nên khi Mặt trăng quay quanh Trái đất được 1 góc thì nó cũng tự quay quanh mình được 1 góc như thế. Nếu Mặt trăng quay quanh Trái đất được 1 vòng thì nó cũng vừa tự quay xong 360 độ. Vì vậy nó chỉ có 1 mặt hướng về Trái đất còn 1 mặt luôn quay lưng với Trái đất.

Trước đây giới thiên văn dự đoán mặt sau của Mặt trăng cũng tương tự như mặt chính, đều có rất nhiều miệng núi lửa và biển dung nham, nhưng hình ảnh do phi thuyền không gian gửi về lại cho thấy mặt sau của Mặt trăng có nhiều hố vực gập ghềnh, có rất nhiều miệng núi lửa nhỏ cùng những rặng núi, nhưng có rất ít biển dung nham. Về lý mà xét, nếu quả thực Mặt trăng được tạo thành một cách tự nhiên trong vũ trụ, với khoảng thời gian lâu dài như thế, cơ hội bị thiên thạch rơi vào ở các mặt sẽ là như nhau, vậy tại sao lại có sự khác biệt to lớn giữa hai mặt như vậy?



Miệng hố Webb trên Mặt trăng. (Ảnh: NASA)

3. Trên Mặt trăng có nhiều kim loại hiếm thấy trên Trái đất

Trong các hố thiên thạch trên Mặt trăng bao hàm một lượng lớn nguyên tố kim loại hiếm thấy trên Trái đất, ví như titan, crôm, yttrium... Đây đều là những kim loại rất cứng, có khả năng chịu nhiệt cao, và không thể bị ăn mòn.

Các nhà khoa học nhận định rằng, muốn làm nóng chảy những nguyên tố kim loại này sẽ phải

cần đến mức nhiệt độ từ 2 ~ 3 nghìn độ C trở lên, nhưng trên thực tế Mặt trăng là một "tinh cầu lạnh lẽo hoang vắng", ít nhất 3 tỷ năm qua không có núi lửa hoạt động. Vậy tại sao trên Mặt trăng lại có nhiều nguyên tố kim loại nóng chảy ở mức nhiệt độ cao đến thế?

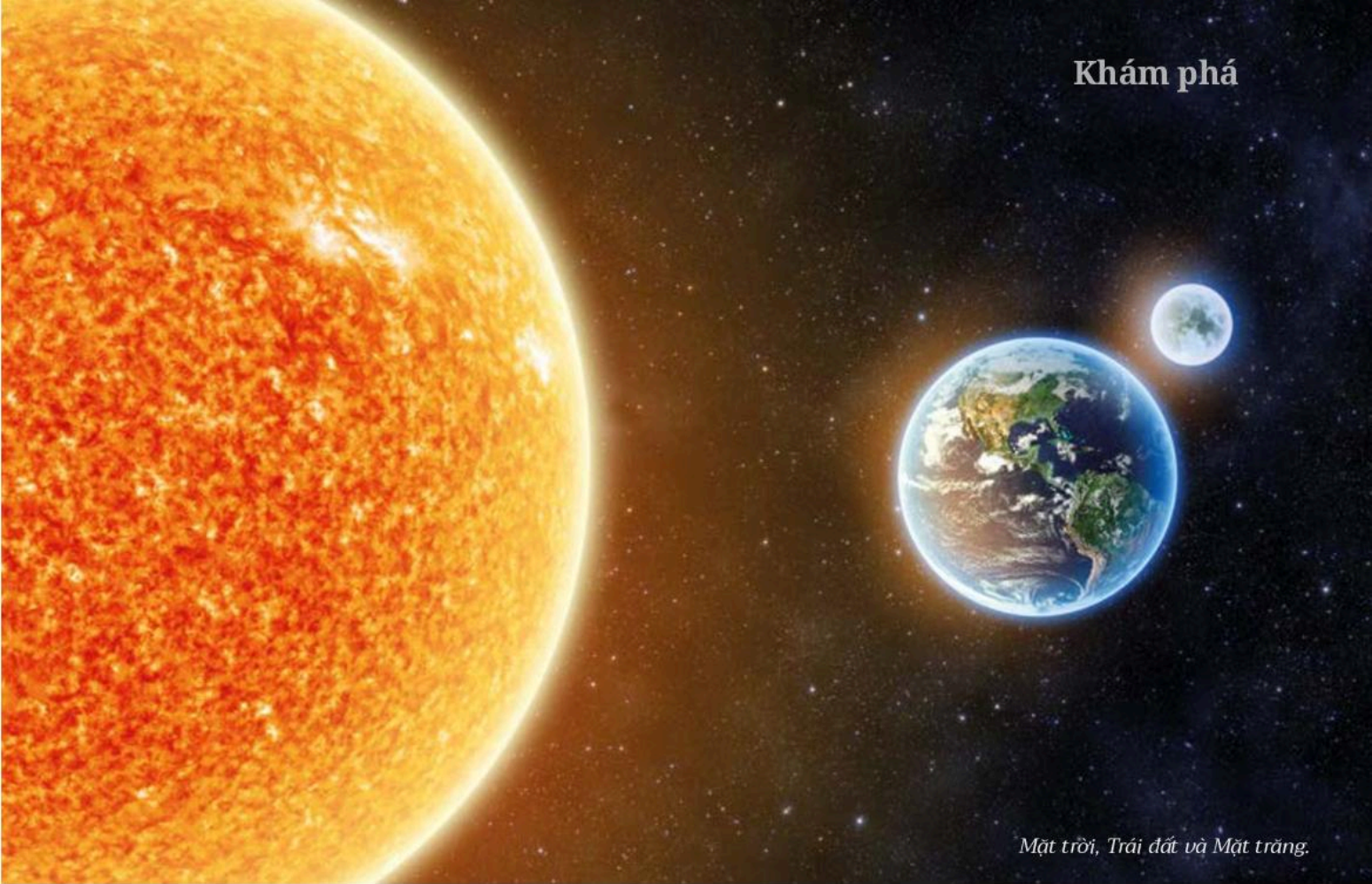
Sau khi các nhà khoa học phân tích 380 kg mẫu đất trên mặt trăng được các phi hành gia mang về, họ phát hiện trong thành phần của nó có chứa hai kim loại sắt và titan. Đây đều là những quặng kim loại tinh khiết không thể tìm thấy trong tự nhiên. Kim loại trong tự nhiên, chủ yếu tồn tại dưới dạng oxit kim loại hoặc hỗn hợp, còn kim loại tinh khiết là vô cùng hiếm hoi, và thông thường phải cần đến kỹ thuật tinh luyện cao mới có thể đưa kim loại trở về trạng thái hợp chất đơn phân tử. Vậy câu hỏi đặt ra là kim loại này đã được ai tạo ra và vào thời điểm nào?

4. Mặt trăng làm ổn định trục Trái đất

Dù có được tạo ra để phục vụ một số chức năng hay không, thì Mặt trăng vẫn có một tác dụng tích cực lên Trái đất.



"Mặt trăng giúp ổn định sự rung lắc của Trái đất, tạo nên các mùa ổn định hơn".



Mặt trời, Trái đất và Mặt trăng.

“Mặt trăng giúp ổn định sự rung lắc của Trái đất, tạo nên các mùa ổn định hơn”.

Trong một bài đăng trên trang web của NASA, nhà khoa học NASA, tiến sĩ Eric Christian và chuyên gia giáo dục từ xa của NASA Beth Barbier đã giải thích nhiều hơn: “[Mặt trăng tạo thêm] lực kéo cho sự xoay chuyển của Trái đất bằng các thủy triều, cả thủy triều đại dương và thủy triều nội. Sức kéo phụ thêm này có tác dụng ổn định quá trình quay. Nó còn dần dần làm chậm sự xoay chuyển của Trái đất, từ đó dần dần kéo dài thời gian ban ngày trên Trái đất”.

So với các vệ tinh của các hành tinh khác, tính năng này của Mặt trăng có thể là độc nhất vô nhị.

5. Sự trùng hợp về kích thước

Các thông số của Mặt trăng, Mặt trời và Trái đất có nhiều điểm tương đồng:

- Đường kính của Mặt trời là khoảng 400 lần đường kính của Mặt trăng, và Mặt trăng gần Trái đất hơn 400 lần so với Mặt trời.
- Đường kính của Mặt trời là khoảng 108

lần đường kính của Trái đất, khoảng cách giữa Trái đất và Mặt trời là khoảng 108 lần đường kính Mặt trời. (108 là một con số rất đặc biệt, xuất hiện nhiều lần trong văn hóa, toán học và thần thoại)

- Đường kính Mặt trăng: 2.100 dặm (3.400 km)
- Đường kính Mặt trời: 864.000 dặm (1.391.000 km)
- Đường kính Trái đất: 7.900 dặm (12.756 km)
- Khoảng cách từ Mặt trăng đến Trái đất: 225.700 dặm (360.000 km)
- Khoảng cách trung bình từ Mặt trời đến Trái đất (đôi lúc nó gần hơn, đôi lúc xa hơn): 92.000.000 dặm (149.600.000 km)

Nếu không phải được tạo ra có chủ đích, thì làm sao các kích cỡ có thể trùng hợp đến thế? Dù chưa có kết luận về nguồn gốc của Mặt trăng, những thông tin này thực sự thú vị và khiến chúng ta hoài nghi về những gì vẫn đang tin tưởng. [NASA](#)

(Theo Tara MacIsaac, The Epoch Times)

Nghiên cứu chứng minh:

CÂY CỐI CŨNG BIẾT **NHƯỜNG NHỊN** VÀ **GIAO TIẾP** VỚI NHAU GIỐNG NHƯ CON NGƯỜI

QUÝ KHÀI

Nhiều thí nghiệm được tiến hành đã chứng minh cây cối biết nhường nhịn, và giao tiếp với nhau y hệt con người.



(SHUTTERSTOCK)

Trong giới sinh học có một hiện tượng rất thú vị gọi là “Sự e thẹn của vòm lá” (*canopy shyness*). Hiện tượng này xảy ra khi các vòm lá cây cao nhất mọc nhô nhàng với nhau.

Chúng tạo ra một hiệu ứng thị giác rất ấn tượng khi quan sát từ mặt đất; các đường biên rõ rệt trông giống các dòng sông bình hòa uốn lượn trên không trung.

Chiêm ngưỡng vẻ đẹp của “Sự e thẹn của vòm lá”:



Cứ như thể là chúng biết nhường nhịn nhau vậy?

Cây cối cũng biết giao tiếp với nhau

Đã bao giờ bạn tự hỏi liệu những cái cây cũng biết giao tiếp như chúng ta, từ đó hình thành nên một quần thể xã hội cây, tương tự như quần thể xã hội con người?

Có nhiều thử nghiệm cho thấy cây cối cũng biết giao tiếp với nhau, y hệt con người. Giáo sư Suzanne Simard đến từ trường đại học British Columbia là nhà nghiên cứu lâu năm trong lĩnh vực sinh thái rừng. Bà từng sử dụng chất đánh dấu là Carbon phóng xạ để kiểm tra dấu hiệu giao tiếp trong quá trình trao đổi chất giữa các loài cây. Giáo sư Suzanne phát hiện ra rằng cây Bạch Dương và cây linh Sam đã có những “chiến dịch” trao đổi chất đôi bên cùng có lợi.

Thực vật cũng có tri giác

Cleve Backster là một chuyên gia phát hiện nói dối kỳ cựu của CIA. Công việc của Backster là dùng máy phát hiện nói dối để tìm ra các tên tội phạm tiềm ẩn. Ông đã có một phát hiện thú vị về thế giới thực vật.

Mọi chuyện bắt đầu vào một ngày đẹp trời năm 1966. Hôm đó Backster rất hứng khởi, nên đã nối một máy dò nói dối vào những chiếc lá của cây huyết dụ, sau đó tưới nước cho cây. Ban đầu, mục đích của ông chỉ là muốn xem sau bao lâu thì cái cây mới giảm điện trở và gia tăng tính dẫn điện,

một thí nghiệm vật lý đơn thuần. Nhưng điều không ngờ là, đường cong biểu thị phản ứng của cây huyết dụ mà máy dò nói dối vẽ ra trùng khớp với đường cong biểu thị tâm trạng vui vẻ của con người. Đường như nó rất vui khi được tưới nước.

Backster muốn biết liệu thực vật có thể biểu lộ ra một loại phản ứng nào khác hay không. Theo kinh nghiệm, ông biết rằng nỗi lo sợ, được

kích phát bởi một nhân tố đe dọa từ bên ngoài, là một phản ứng vô cùng mạnh mẽ của con người. Ông bèn thiết lập một thí nghiệm. Ông để hai cây hoa lan gần nhau, nối máy dò vào một cái cây, rồi bảo một người dẫm đạp lên một cái cây, trước “sự chứng kiến” của cái cây này. Sau đó bảo 5 người đi vào phòng, trong đó người đã dẫm đạp cây kia đứng ở phía cuối. Đối với 4 người “lạ mặt” đầu tiên, cái cây tỏ vẻ thờ ơ, bằng chứng là biểu đồ từ máy dò nói dối mô tả ra một đồ thị tương đối bằng phẳng. Nhưng khi thủ phạm dẫm đạp cây kia vừa lộ diện, thì cứ như thể nhận ra được hiểm họa tiềm tàng, cây hoa lan vội vàng biểu lộ sự sợ hãi, bằng chứng là biểu đồ từ máy dò nói dối xuất hiện một đồ thị lên xuống không ổn định, tương ứng với trạng thái cảm xúc mạnh, hơn nữa còn ăn khớp với cảm xúc sợ hãi cao độ.

Phải chăng cái cây đã “nhìn thấy” tên thủ phạm nên “cảm thấy rất sợ hãi”?

Theo quan điểm các nhà khoa học, thực vật không thể có khả năng phân tích và cảm nhận môi trường như vậy, bởi chúng không có mắt và một trung khu thần kinh phát triển như động vật, nên phát hiện này đã làm chấn kinh Backster cũng như



*Cleve Backster tại phòng thí nghiệm của ông ở San Diego.
(Ảnh: Cleve Backster)*

giới khoa học đương thời khi luận án của ông được công bố.

Không chỉ vậy, những thí nghiệm sau này còn chứng minh thực vật dường như sở hữu giác quan thứ 6 (thần giao cách cảm). Trong một lần ông thăm nghĩ sẽ dùng bật lửa để đốt lá cây. Ngay khi vừa có ý định này, thậm chí trước khi ông có bất cứ hành động cụ thể nào, thì lập tức máy dò nói dối đã vẽ nên

một đường cong. Đường cong này giống với khi một người đang vô cùng sợ hãi. Bằng cách nào đó, dường như cái cây đã biết được ý định của ông.

Nếu khi đốt cái cây mà ông do dự hay ngập ngừng, phản ứng được ghi nhận bởi máy dò nói dối là không rõ ràng. Và nếu ông giả vờ đốt chiếc lá, cái cây gần như sẽ không có phản ứng gì. Cái cây thậm chí còn có thể phân biệt được ý định của ông là thật hay là giả. Ông đã lặp lại những thí nghiệm này rất nhiều lần. Đối mặt với kết quả thí nghiệm trên, Backster gần như đã chạy ra ngoài đường và hét lên rằng:

“Thực vật cũng có cảm tình! Thực vật cũng có cảm tình!”.

Với phát hiện đáng kinh ngạc này, cách nhìn nhận của ông về giới thực vật đã thay đổi mãi mãi.

Bên cạnh đó, những cái cây còn biết được ai nói dối, ai từng làm điều xấu, và biểu lộ cảm xúc thương xót khi những sinh vật xung quanh chúng (động thực vật, vi khuẩn) bị tiêu diệt. 

ĐẠI KỶ NGUYÊN

Mang đến giá trị cuộc sống

Đại Kỷ Nguyên - TRANG CHÍNH



Chuyên trang TIN NHANH - Đại Kỷ Nguyên



Chuyên trang INSPIRED - Đại Kỷ Nguyên



Đọc Đại Kỷ Nguyên trên MOBILE

Tải ứng dụng tại:



• BÀI HAY • TIN NHANH • LIVE TV • VIDEO ĐẶC SẮC



Kết nối chúng tôi trên FACEBOOK



www.DKN.tv

TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG ĐA QUỐC GIA

EPOCH MEDIA GROUP

35 Quốc Gia, 21 Ngôn Ngữ

ĐẠI KỶ NGUYÊN VIỆT NAM



Epoch Media Group

Bulgarian • Chinese • Czech • English • French • German • Hebrew • Indonesian • Italian • Japanese • Korean • Persian • Portuguese • Romanian
• Russian • Slovak • Spanish • Swedish • Turkish • Ukrainian • Vietnamese

www.EpochMediaGroup.com | www.NTD.tv | www.TheEpochTimes.com | www.DKN.tv